

DUYÊN ANH

hôn em, kỷ niệm



**hôn em,
kỷ niệm**

duyên anh

hôn em, kỷ niệm duyên anh

bìa: *Tuổi Ngọc*
trình bày: ***Muôn Phương***
nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

hôn em,
kỷ niệm

DUYÊN ANH

TUỔI NGỌC
Xuất bản 1974

CHƯƠNG 1

Chẳng có gì cao cả, tinh khiết, mãnh liệt và hữu ích bằng kỷ niệm êm đẹp của thời tuổi nhỏ sống dưới mái gia đình. Người ta hằng nói về vấn đề giáo dục, nhưng kỷ niệm ấu thơ thánh thiện, có lẽ, là căn bản giáo dục tốt hơn hết. Nếu ta mang đầy đủ kỷ niệm của tháng năm đẹp nhất đời người khi bước cuống cuộc đời thì kể như ta hoàn toàn thoát nạn. Hoặc nếu ta chỉ mang theo một kỷ niệm êm đẹp thôi, kỷ niệm đó cũng sẽ có ngày cứu giúp ta.

DOSTOIEVSKI

(Les frères Karamazov)

o O o

Ông nội tôi qua đời năm tôi năm tuổi. Mãi tới hôm nay tôi vẫn chưa biết tên thật của ông tôi. Ông bà tôi có tám người con. Bố tôi là con trai duy nhất nên tôi là cháu đích tôn của ông bà tôi. Những vuốt ve, những trầu mển ông tôi dành hết cho tôi, tôi chỉ được nghe kể lại. Và được nghe kể lại của cuộc đời lận đận nghèo khổ của ông, một người trải nỗi buồn của mình khắp các miền quê khi ngồi dạy học và sống như kiếp tầm gửi với các hiệu bán thuốc Bắc khi ngồi xem mạch, kê đơn. Đã chẳng thấy ai mĩa mai cái nghề thầy đồ, thầy lang của kẻ sĩ vỡ mộng khoa bảng thưở xưa. Những người quen, nhắc nhở đến ông tôi đều lẽ phéo một điều cụt Mai Viên hai điều cụt Mai Viên. Môn đệ của ông tôi cũng lận đận giống thầy. Không ai đạt nổi một địa vị nào trong xã hội. Tuy thế họ đã góp tiền dựng một ngôi nhà cột gỗ lim, mái ngói ở chính miếng đất nơi thầy họ chôn rau cắt rốn để thờ phụng. Mỗi năm, vào những dịp giỗ

tết họ rủ nhau về nhà thầy cúng vái, khóc lóc và tặng quà vợ thầy. Chuyện này chấm dứt từ xảy ra chiến tranh.

Tôi vừa nói bố tôi là con trai duy nhất, thành thử dù là con ông đồ, bố tôi đã hưởng trọn vẹn nuông chiều, thương yêu của ông bà tôi và trọn vẹn nể vì, quý mến của các cô tôi. Và, vì thế bố tôi đã thả lỏng ấu thời của mình ở bãi vắng mùa hè với đủ các kiểu điều cánh thoi, điều cánh cốc, điều vè, điều sáo; đã tung lưới bằng đồng bắt chim, bẫy chim; đã thả hồ bơi lội bờ ao, sông ngòi chờ lớn hơn làm chuyến giang hồ đây đó.

Cậu-bé-bố-tôi chê trường làng, chê ông đồ Bảng. Cậu thường trèo lên cây Bòng trêu chọc con thầy bằng hai chữ nói lái bàng đồ, và lấy cớ sợ thầy, cậu đóng vai là học trò nhưng không sách cầm tay. Ông tôi mãi dạy học xa nhà không biết sự tình. Khi ông tôi biết, ông tôi bèn xích chân bố tôi lại bằng một sợi tơ hồng. Bố tôi làm con rể một ông đồ. Cũng

ông đồ. Sao giòng họ nhà tôi và những giòng họ liên hệ nhiều người học dốt vậy. Bố tôi lấy con gái của ông đồ Báng ở làng Đồng Thanh. Cô thứ nhất của tôi lấy ông đồ kiêm ông lang. Cô thứ năm của tôi làm dâu ông đồ Khoái. Ông họ tôi làm đồ nho. Bác họ tôi làm đồ nho. Đồ nho và thầy lang. Đó là giai cấp no đói thất thường của hoàng hôn Nho học. Tôi quên không hỏi bố tôi lấy vợ năm mấy tuổi. Chắc sớm lắm. Cái trò chơi vợ chồng này đưa đến một tan vỡ và bố tôi có vẻ hần học. Nguyên nhân nào đó tôi không rõ, ông tôi bỏ nghề thầy đồ, lên tỉnh thuê nhà mở hiệu thuốc Bắc và hành nghề thầy lang. Tỉnh Thái bình quá đông thầy lang. Đến nỗi, một ông cử nhân Hành Thiện qua thăm bạn thầy lang Thái Bình đã xuất một vế câu đối đùa bỡn: Thái Bình bát vạn lang. Lang trắng, lang vàng, lang lốm đốm. Bố tôi được theo ông tôi, vừa học nghề vừa học chữ. Cô vợ ở lại quê giúp mẹ chồng cuốc đất trồng khoai.

Tỉnh thành làm sáng mắt bố tôi. Ông tỉnh

ngộ. Nhờ thân chủ tín nhiệm, hiệu Mai Viên phát đạt. và bố tôi có tiền túi, mỗi sáng mua một gói xôi lúa cho cậu Bùi Công Hội, em ông chú rể của tôi. Để trưa cậu Hội nán lại một tiếng, dạy bố tôi chữ Pháp. Cậu học trò nghèo con ông đồ Khoái đã giúp bố tôi đậu nổi cái bằng Sơ học yếu lược, rồi Sơ học bổ túc rồi lên Thành Chung. Bố tôi rất tự hào chuyện này. Lên học Thành chung, bố tôi trở mã và học tập tán gái. Bố tôi rất đẹp trai. Ông cao 1 thước 70, cân nặng 60 ký lô; tóc rẽ ngôi phải tự nhiên cơ hồ Thượng đế đã cho ông một mái tóc khỏi tốn tiền mua bi-ăng-tin.

Bố tôi mua chiếc xe đạp nhãn hiệu Saint Estienne. Ông đã cưỡi xe đạp đi săn gái. Chuyện tình của bố tôi, tôi đã được nghe kể. Như thế này: Mẹ tôi ở huyện Hưng Nhân, bên kia sông Trà Lý, làng mẹ tôi là làng Thanh Triều, cái tên hay lạ. Tôi có một ý niệm thật mơ hồ về quê ngoại. Tôi về đó hai lần. Một lần theo bố về đón mẹ. Một lần theo mẹ về trốn bố. Cả hai lần đều buồn thảm. Hễ có chuyện

xô xác giữa bố mẹ tôi là y rằng, dẫu xa cách mấy, mẹ tôi cũng xếp quần áo bỏ về quê mẹ. Và ở đó khóc tối ngày vì nhớ con. Ở đó, giận chồng vô vàn, vẫn chờ mong từng giây từng phút chồng về đón. Ông ngoại tôi mất ngày mẹ tôi còn trứng nước. Xảy cha còn chú, xảy mẹ úp vú dì. Mẹ tôi sống với chú, tôi gọi là ông: Ông Cai. Ông chú của mẹ tôi xuất thân từ hàng ngũ lính khố xanh, đăng lính trơn và giải ngũ với cấp bậc Cai.

Bà ngoại tôi lưng còng. Mẹ tôi còn ông anh trai: bác Khoát. Bác Khoát vừa bị hen vừa bị ma ám. Nửa đêm bác nhảy xuống ao, bốc bùn ăn ngon lành và cười ghê rợn. Cái huyền thoại âm u về quê ngoại tôi được nghe kể, là huyền thoại bà ngoại tôi một mình vào tận sào huyết bọn cướp. Ông Cai bị cướp đến đánh, cả nhà bị trói và con bò cái của ông bị dắt đi. Mười ngày ròng rã bà ngoại tôi đã theo chân bọn cướp bằng dấu chân bò. Và lọt vào hang cướp, buổi trưa, lúc bọn cướp ngủ say. Bà lặng lẽ dắt con bò về.

Quê ngoại nhà tôi có nhiều nhãn. Nhãn mọc cùng khắp. Có bạn mẹ tôi ăn nhãn thay cơm, bị bội thực, bị say nhãn, phải lấy ông đồ rau chườm bụng. Tôi đã biết quê ngoại như thế đó. Một quê ngoại có ông bác bị ma ám, có bà lưng còng, có mẹ sống nhờ chú. Quê nội nhà tôi nào hơn gì. Tôi cũng có một ông họ chân đơn, một ông chú hen và vụ đuổi trộm ly kỳ của bà nội. Hai miền quê nội, quê ngoại nhà tôi đầy những móng vuốt phiến muộn. Tôi cố nhớ đoạn đường từ quê ngoại tới ngã ba chợ huyện Tiên Hải, một bà già lưng còng, đi bộ tìm đến thăm con cháu. Tôi cố nhớ mấy chục bạc giấy vo tròn nhỏ nằm trong bàn tay của mẹ tôi, dúi thật nhanh vào tay bà tôi. Tôi cố nhớ mấy chục bạc vo tròn đó đã bỏ ngay vào túi tôi với nụ cười và một câu nói không chữ nghĩa diễn tả: Bà khỏe mà, đi bộ được, bà chẳng cần tiêu pha gì, cho cháu ăn quà. Tôi cố nhớ cái mụn to bằng đồng-hào đôi mọc trên đùi đúng dịp bà tôi ở chơi cùng gia đình vài hôm. Cái mụn gây nhức nhối, đau đớn. Bà tôi

đã thức suốt đêm, dùng móng tay dài mơn man quanh mụn và dùng cả hơi thở, bà cúi gần cái mụn thổi nhẹ nhàng cho tôi bớt đau và ngủ thiếp. Cái mụn nay trở thành cái sẹo, cái sẹo mang một điển tích tha thiết lẫn ngậm ngùi.

Tôi cố nhớ một hình ảnh thê lương của quê ngoại vàng vọt. Và, bây giờ, tôi nghĩ rằng cái ý niệm thật mơ hồ về quê ngoại của tôi đã không còn mơ hồ nữa. Bốn mươi tuổi tôi mới hiểu quê ngoại vàng vọt của tôi đã rục rở trong chiếc bị cói đựng mười bắp ngô, dăm củ sắn, một gói đậu đeo trên vai một bà già lưng còng. Ngô sắn vườn nhà. Bà ngoại tôi cuốc đất trồng ngô sắn. Bà ngoại tôi tưới mồ hôi xuống đất vườn. Tôi muốn ngoạm một miếng thương, cắn một miếng yêu đào bới từ lòng đất quê ngoại, chở chất trong chiếc bị cói và đi theo bà ngoại tôi những cây số ngàn bao nhiêu tình ý. Nhưng tôi chỉ có thể ngoạm bắp ngô, cắn củ sắn của bà ngoại trong nỗi tưởng tiếc và tự trách mình đã coi thường những

bắp ngô, những củ sắn của bà ngoại thuở lên mười.

Mẹ tôi sống với ông Cai trên vùng đất buồn hiu hắt đó suốt một thời tuổi nhỏ. Và mẹ tôi đã hưởng mật ngọt niên thiếu bằng quanh năm cắt cỏ chăn bò, vớt bèo, xay lúa, giã gạo. Năm mười bảy tuổi, ông Cai lên tỉnh làm nhà và mở hiệu nấu cơm tháng cho lính, mẹ tôi được đưa lên tỉnh hưởng thú mật ngọt khác. Là, ngày hai buổi, mẹ tôi gánh cơm tới trại lính khố xanh phục dịch những ông lính bị cấm trại. Bọn lính này đã tán tỉnh mẹ tôi và tha hồ buông những lời ong bướm lính nghề. Ông Cai có bốn phen gây dựng cuộc đời mẹ tôi. Ông đã nghĩ đến người chồng tương lai của đứa cháu mồ côi, nghèo khổ. Người chồng của nó sẽ là ông Quản, ông Đội hoặc hét nhất là ông Cai. Như hai bà dì của tôi, một bà làm vợ ông Quản, một bà làm vợ ông Đội.

Trên chiếc xe đạp Saint Étienne, lãnh-tử-bố-tôi đã gặp cô-gái-quê-mẹ-tôi then thùng

gánh cơm ở những quãng đường vắng. Ông lão đèo dắt xe theo mẹ tôi tới cổng trại lính, đứng ngoài chờ và theo về tới đầu phố. Bố tôi mê tit mẹ tôi. Ông kiên nhẫn theo đuổi ròng rã 3 tháng. Và hai người trở thành nhân tình. Ngôn ngữ tán gái của bố tôi hẳn dịu dàng hơn bọn lính khố xanh thô lỗ. Một trong những ông Cai dòm ngó mẹ tôi, ghen tức. Ông này mách ông Cai. Và ông Cai cảnh cáo mẹ tôi bằng roi vọt. Tôi nhớ ông Cai có bộ ria ghi đông trông thật khiếp. Khi nóng giận, bộ ria ghi đông của ông vểnh lên. Lúc ấy, ông là lính khố xanh đang tiêu diệt quân Cách mạng chống Pháp. Mẹ tôi bị ông Cai nhốt vài hôm, không cho gánh cơm đến trại lính nữa. Ông Cai hung hăng tới cửa hiệu của ông nội tôi gây ồn ào. Ông nội tôi im lặng, không thềm chấp với quân võ biến. Ông mắng bố tôi và cho biết chẳng bao giờ ông thuận làm thông gia với một tên vũ phu. Bố tôi mê mẹ tôi quá rồi. Bố tôi bỏ học lay hoay tìm cách dụ dỗ mẹ tôi thoát ly khỏi cái «địa ngục nhơ nhớp». Bố

tôi làm quen với thằng đây tớ nhà ông Cai, mỗi ngày dúm vào túi nó vài hào. Chính thằng đây tớ đã đóng vai ông Tơ trong chuyện hôn nhân không lễ cưới của bố mẹ tôi. Nó mở cửa cho mẹ tôi trốn ông Cai giữa khuya. Bố tôi, vẫn chiếc xe đạp Saint Étienne chở mẹ tôi về làng Thanh Triều. Tôi gắng sức tưởng tượng chiếc xe đạp sản xuất năm 1930, chiếc xe đạp kiểu đàn ông. Mẹ tôi ngồi trên khúc sắt tròn của khung xe, hai tay nắm chặt ghi đông phía trong. Bố tôi ngồi trên yên xe, ngực áp vào lưng mẹ tôi, mặt áp vào tóc mẹ tôi, hai tay cầm hai cái poa-nhê. Và đó, bố tôi đã ôm cả mẹ tôi quanh vòng tay thương yêu. Cả bố tôi lẫn mẹ tôi đều không nói đã trần tình với bà ngoại và bác Khoát ra sao. Nhưng, chắc chắn bà ngoại và bác Khoát không phản đối vì nhìn thấy tương lai mẹ tôi qua chiếc xe đạp Saint Étienne, chiếc xe đạp gây chấn động một vùng quê, quyến rũ trẻ con nối đuôi nhau chạy theo reo hò. Ở quê ngoại, đêm hôm ấy, đứa con của tình yêu là tôi hình thành và phá vỡ cái

mộng gã cháu gái cho chú Cai lấy khoản tiền trừ công lao nuôi dạy của ông Cai.

Ông Cai nổi giận xách gậy đi lòng mẹ tôi khắp thị xã. Mỗi ngày, ông Cai diễn võ giương oai trước nhà ông nội tôi. Bố tôi giấu mẹ tôi thật kỹ. Ông Cai kiên nhẫn ... nổi giận. Ngót 3 tháng chối quanh với ông nội tôi, một hôm bố tôi thú tội và khóc lóc kể rằng mẹ tôi đã có thai. Ông nội tôi rất thèm có cháu nội. Ông đã tuyệt vọng vì người vợ cưới cho bố tôi. Ông nội tôi thở dài rồi bảo bố tôi đem mẹ tôi về nhà. Mẹ tôi trở thành công chúa cấm cung bất đắc dĩ. Ông Cai dùng thế lực lính khố xanh, nhờ Sở Cảnh đến khám nhà ông nội tôi. Mẹ tôi phải trốn trong nhà xí nồng nặc mùi phân và nước tiểu ròng rã 2 tiếng đồng hồ. Đây là lần nổi giận cuối cùng của ông Cai. Khi hay tin mẹ tôi mang thai, ông Cai đích thân tới xin lỗi ông nội tôi và kết luận chuyện hôn nhân có số. Chuyện tình của mẹ tôi hết sóng gió. Tôi ra đời năm sau, vào ngày 16 tháng 8 năm 1935 tại nhà hộ sinh của bà đỡ Giới ở ngay

thị xã Thái Bình. Không hiểu sao giấy khai sinh của tôi lại ghi nơi sinh là làng Tường An, chốn lập nghiệp của tổ tiên tôi.

Ông nội đặt tên tôi là Vũ Mộng Long. Những ông đồ nho thường hay nhồi một điển tích vào tên con cháu, dù con cháu có lớn khôn làm nghề tài xế hay phiêu bạt mãi vô Nam Kỳ cạo mủ cao su. Truyện bố tôi kể: trước ngày mẹ tôi sinh tôi, trời đại hạn. Buổi chiều, vừa lúc mẹ tôi đau bụng dữ dội thì, từ một góc trời, có con rồng đen to lớn hút nước và ban đêm mưa lớn. Mộng Long, do đó là mơ thấy rồng. Hay con rồng mộng mơ của họ Vũ. Tôi, tôi đã chán chường cái tên Long. Nó theo đuôi tiếng đong mà chỉ mình tôi hiểu. Long đong, lặn độn. Về hạnh phúc. Phải chăng cái tên nó vắn vào đời tôi nên mãi hôm nay, tôi vẫn nghĩ mình là con rồng mộng mơ hạnh phúc, thứ hạnh phúc đơn giản như bát canh ngon của người già, như manh áo mới của con trẻ?

Tôi ra đời được mọi người «nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa». Ông tôi yêu cháu đích tôn của ông và thương mẹ tôi vô cùng. Cô Hồng của tôi, khi khơi dậy kỷ niệm, thường nhắc chuyện làm phỏng một miếng lớn ở giữa ngực tôi. Cô tôi nấu nước dưới bếp. Tôi xuống chơi. Cô tôi chiều tôi, nướng khoai cho tôi ăn. Tôi nghịch bếp làm đổ ấm nước, bị phỏng nặng, phải đem vào nhà thương. Cô tôi bỏ trốn. Tôi nằm nhà thương rên rỉ đêm ngày. Mỗi lần tôi rên rỉ là ông tôi rít qua kẽ răng: Cháu tao mà mệnh hệ gì, tao giết con Hồng. Ông tôi là một ông lang nổi tiếng, một ông lang bảo thủ không chấp nhận sự tiến bộ của Tây y. Nhưng vì quá thương yêu tôi, ông tôi đã dẹp tự ái, đích thân đưa tôi vào nhà thương. Người ta đã băng bó vết phỏng của tôi và vết phỏng ấy loét thêm, loang rộng. Ông tôi vội vàng bỗng tôi về chữa lấy. Mãi một tháng vết phỏng mới ăn da non và khỏi hẳn. Bây giờ vết phỏng còn lờ mờ giống hình con ngựa ở một bên ngực chạy dài xuống bụng tôi. Cô Hồng

đợi tôi «không mệnh hệ» gì mới dám về nhà.

Kỷ niệm cô tôi khơi dậy đã dìu tôi vào vùng sương mù. Và trong cái vùng sương mù đó, hôm nay tôi trở về, vận dụng cả mặt trời tưởng tượng cũng không soi sáng nổi một lối đi. Ông tôi chết khi tôi chưa biết đón nhận tình thương và chưa biết khóc. Vẫn cô Hồng kể, cô đã bế tôi theo sau quan tài ông tôi và lúc hạ huyệt, cô tôi đã cầu tôi thật đau cho tôi khóc. Để có những giọt nước mắt nuôi tiếc ông nội của đứa cháu đích tôn.

Ông tôi chết, bố tôi thừa hưởng cửa hiệu bán thuốc Bắc. Bố tôi bán thuốc theo đơn chứ không xem mạch. Vì ngày ông tôi còn sống, bố tôi ít chú ý đến dao cầu truyền tán. Ông kết bạn với một người chủ hiệu cắt tóc ở bến xe, cạnh rạp Odéon đàn đúm kéo nhị, gảy đàn và hát vọng cổ. Phong trào cải lương bành trướng trên đất Bắc kỳ vào hồi này. Những gánh hát với những đào kép trứ danh Nam kỳ lần lượt Bắc du. Bố tôi đã bị giọng hát của

ông Tư Chơi thu hút linh hồn. Và một hôm u ám của mẹ tôi, bố tôi đã cùng bác Khải, chủ hiệu cắt tóc, khăn gói theo một gánh hát vô tận Sài Gòn. Bố tôi già từ vợ con đi theo gánh hát năm tôi sáu tuổi. Hai năm sau ông trở về với một khuôn mặt đầy son phấn cải lương và bốn chiếc răng vàng chói lọi. Khi tôi biết chiêm ngưỡng khuôn mặt của bố tôi, son phấn cải lương đã nhạt nhòa. Có lẽ, chỉ còn lảng đãng trong ký ức của ông. Nhưng bốn chiếc răng vàng vẫn chói lọi, vẫn là niềm kiêu hãnh giang hồ của bố tôi. Ở miền Bắc, thường thường những tay anh chị mới thích trồng răng vàng. Ngó vài chiếc răng vàng trái mùa trên hàm răng trắng đều đặn của bố tôi, tôi đã bất mãn. Ông bèn mất công giải thích bằng một kỷ niệm buồn bã. Một anh Bắc kỳ mê vọng cổ, bỏ vợ con vô Sài Gòn, lưu lạc khắp miền lục tỉnh. Anh nuôi mộng trở thành kép hát hữu hạn và hồi hương chinh phục người quê hương.

Nhưng anh Bắc kỳ vỡ mộng kép hát.

Anh không thể ca sáu câu vọng cổ thật mùi, dù anh hết lòng ngưỡng mộ cả sân khấu cải lương lẫn người và đất Nam kỳ. Anh chỉ đạt nổi một ước ao khiêm nhượng là được chụp chung một tấm ảnh với nhiều đào kép chưa mấy nổi tiếng. Anh về Bắc, mang theo tấm ảnh, bốn chiếc răng vàng và một trời tương tư miền Nam. Bố tôi thường kể về các ông Năm Châu, Tư Chơi, Bảy Nhiêu bằng giọng nói cảm phục, Mãi sau này, lưu lạc vô Sài Gòn, nhớ người bố lãng tử, tôi mới thấm thía cái kỷ niệm buồn bã của bố tôi. Và tôi viết cuốn *Mây mùa Thu*. Thằng bé Bắc kỳ trong gánh hát Đồng Ấu lưu diễn miền lục tỉnh chở chất tâm sự của bố tôi. Ông thầy tuồng Văn Nghị, ông bầu Năm Chiêu là những hình ảnh nghệ sĩ mà bố tôi đã ngưỡng mộ. Bố tôi không đủ tài năng đóng vai chính trên sân khấu. Và, rốt cuộc bố tôi cũng đã không đủ tài năng đóng vai chính ở bất cứ vở tuồng nào đó trong cuộc đời. Ông luôn luôn đóng vai phụ hèn mọn, tuồng này nối tiếp tuồng khác, những vai

phụ nói chẳng hết lời, dầu chỉ là những lời cay đắng. Tôi mừng tượng một chuyến tàu đêm về Bắc, bố tôi ngồi bó gối trên toa hạng bét già từ Sài Gòn, già từ sân khấu Sài Gòn với những giọt nước mắt ngậm ngùi. Để viết đoạn kết Mây mùa Thu, thằng bé Bắc kỳ già từ gánh hát của nghệ sĩ Năm Chiêu ở bến phà Mỹ Thuận. Nó nhìn hiện tại nó dưới nước. Tôi nhìn một đoạn dĩ vãng của bố tôi dưới nước. Tôi thấy một nỗi niềm vừa bắt tôi cảm động vừa bắt tôi phì cười. Tôi không hiểu tại sao bố tôi lại mê vọng cổ thế. Mê vọng cổ hay mê một đào ca vọng cổ? Dù sao chẳng nữa bố tôi còn biết đam mê. Và những bước chân của bố tôi hẳn đã làm xúc động cả trái xoài Mỹ Tho, trái măng cụt Lái Thiêu ... Những bước chân ấy tôi không tin rằng tôi đã có. Bởi vì, tôi thiếu đam mê. Và còn bởi vì tôi thiếu một nơi chốn trở về hong vết thương đời, hong vết thương tình.

Bố tôi hồi hương chừng vài tháng thì mẹ tôi có mang đứa em thứ ba. Mẹ tôi tưởng bố

tôi đã rủ bụi giang hồ, quên hẳn những lớp lang hư ảo dưới ánh đèn màu sân khấu. Mẹ tôi lắm. Bố tôi lại ra đi. Lần này ông lên Vĩnh Yên lập đồn điền rồi lang bạt khắp tỉnh mạn ngược. Mẹ tôi sinh đứa em gái, đặt tên nó là Lý. Tôi cần nói là mẹ tôi mù chữ và chỉ biết đọc biết viết vào đầu những năm kháng chiến nhờ em gái tôi dạy để đi chợ khỏi bị lợi bòn. Mẹ tôi không hiểu thiên lý là ngàn dặm. Bà đã hiểu là xa xôi. Và bà cho em tôi tiếng Thiên làm lót: Vũ Thị Thiên Lý. Em tôi sống vừa vặn ba tuần. Nó chết trong khi bố tôi đang lãng du trên con đường... thiên lý. Mẹ tôi khóc sưng mắt.

Bấy giờ tôi đã lên tám và đã biết cảnh nhà trống trải. Các cô tôi trông coi cửa hiệu thuốc Bắc. Cửa hiệu càng ngày càng vắng vẻ. Tôi học vỡ lòng ở trường bà Sơ và chơi đùa với đứa con gái con ông bà bán nước trà dưới hiên nhà ông Hậu Hèo. Tôi không nhớ hai đứa tôi đã chơi những trò gì, đã xưng hô với nhau ra sao. Cô Hồng thích kể chuyện cũ.

Cô thường làm tôi đồ mặt câu chuyện tôi ăn cắp ô mai, bỏ vào miệng, chạy khỏi nhà đi tìm con «Khánh sún», nhả ô mai ra cho con «Khánh sún» ăn. Con Khánh sún, người bạn thơ, người tình thơ của tôi, đã ăn những trái ô mai tuyệt diệu đó. Tôi có một trí nhớ rất tốt. Buồn ghê, tôi đã không nhớ nổi khuôn mặt người tình thơ của tôi, người bạn thuở lên tám chưa biết tình tự đã hiểu buồn bã. Nỗi buồn ở cổng sau: Mẹ tôi ngồi trên những viên gạch, khóc sụt sùi. Tình thiết tha, tình thơ mộng rồi cũng dẫn đến những kết luận sâu khổ. Nỗi buồn ở cửa trước: Hiệu thuốc Bắc ế ẩm, vắng hắt những nụ cười ròn rả của các cô tôi. Nỗi buồn ở trong nhà: Tôi một mình chơi với những cái nút chai, những cái vỏ hến và tự hỏi sao mình không được chơi với cái tàu thủy chạy xình xịch, cái tô tô vắn cọt. Đứa em gái của tôi không an ủi tôi được chút nào. Nó độc chiếm cái võng, ngủ li bì. Thỉnh thoảng em tôi gạ tôi chơi trò đi xe hàng. Nó làm tài xế, đánh đu võng, bảo đưa tôi lên Bắc

Cạn tìm bố. Lúc đó mẹ tôi mắng em, cấm em nhắc tới bố, sợ bố nóng ruột, bố hắt xì hơi. Vùng trời thơ ấu của tôi thật ảm đạm. Đưa tay là bắt gọn một miếng buồn. Tôi đã nuốt bao nhiêu miếng buồn. Và, bằng những miếng buồn tuổi nhỏ, sau này, tôi dùng như hành lý vào đời.

Một ngày giữa hạ, bố tôi từ mạn ngược xuôi đồng bằng. Ông dắt về năm con dê. Bố tôi không kể chuyện rừng thiêng nước độc mà ngồi bóp trán nghe mẹ tôi khóc. Ông thề độc địa từ nay không bỏ bê vợ con nữa. Bố tôi dẫn anh em tôi ra nghĩa địa thăm mộ em Lý. Ông chỉ chớp mắt. Rồi ông bế em Tú, nói rằng sẽ đền em Tú đứa em khác. Khi những con dê chết dần vì bị ngã nước, bố tôi quyết định dẹp cửa hiệu bán thuốc Bắc, và dẫn mẹ con tôi sang huyện Phụ Dực lập nghiệp. Tôi không tài nào quên cái cảnh dọn nhà trốn chạy sự sa sút của gia đình tôi. Các cô tôi trở về làng Tường An làm ruộng. Trên ba chiếc xe bò, gia tài của ông đồ nhỏ để lại cho anh trưởng

nam gồm cái tủ cao, dài gồm những ngăn kéo nhỏ, cái quấy, cái thuyền tán bằng gang nặng, cái dao cầu, cái bào thốc, hai ba cái cân bé, vài cái rây, ít chai liễn... được di chuyển vào nửa đêm. Mẹ tôi và em Tú đi bằng xe tay từ chiều. Tôi ngồi trên chiếc xe đạp Saint Étienne, chỗ mẹ tôi đã ngồi, của bố tôi. Hai bố con tôi áp tải những món đồ đặc tang thương suốt một đêm. Mãi hôm nay, tôi còn nghe rõ tiếng bánh xe bò bọc sắt lọc cọc trên con đường đá củ đậu lổn ngổn khúc Ngã tư Môi dẫn vào phố huyện Phụ Dục. Và tôi hiểu tại sao bố tôi mơ ước trở thành kép hát, tại sao bố tôi thương nhớ đất Nam kỳ. Một đời người không có hai lần vinh quang hay kéo dài sự vinh quang của mình sang cõi chết. Bố tôi hẳn đã cảm hai câu thơ:

Thà một phút huy hoàng rồi sụp tối.

Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm.

Ông muốn tạo cho mình một phút huy hoàng, một phút thôi, một phút của những phút làm Năm Châu, Tư Chơi, Bảy Nhiêu, Huỳnh Thái, Sĩ Tiến ... rồi cam đành thu thân phận mình vô chiếc vỏ ốc cô đơn buồn tẻ. Nhưng không có một phút huy hoàng cho bố tôi. Chỉ có bốn chiếc răng vàng le lói, một tâm sự ỉ ê và rọi chiếu vào cuộc đời tối tăm của bố tôi. Bắt đầu ở huyện Phụ Dực.

CHƯƠNG 2

 ả nhà bố tôi thuê ở xế cổng huyện đường, đối diện với bức tường đất dày kín dây bìm. Chim cuốc sống trong những hang hốc tường thành huyện. Khi hoàng hôn phủ xuống phố huyện, họ hàng nhà cuốc kêu rí rả. Tiếng cuốc kêu hòa với tiếng trống thu không trên chòi huyện, nghe nó buồn bã làm sao. Tôi lại uống những ngụm buồn này như đã nuốt những miếng buồn ở thị xã. Thoạt tiên bố tôi mở cửa hiệu chữa xe đạp. Ông đã chơi chiếc Saint Étienne, đã mất nhiều thì giờ chăm sóc nó và đã học được cách lau dầu, chữa xe tại một hiệu sửa chữa xe đạp. Phố huyện chưa có hiệu chữa xe. Ông bèn thử thời vận

vá chín, vá sống sầm lốp xe đạp, xe tay. Bố tôi mua hai chiếc xe con, ba chiếc xe lớn cho thuê giờ, thuê ngày. Bố tôi rất có công với phong trào đi xe đạp ở huyện Phụ Dực. Học trò trường huyện đã nhờ hai chiếc xe con mà biết đi xe đạp. Họ thuê một giờ, nửa giờ. Cái đồng hồ báo thức đặt trên bàn. Bố tôi sáng khoái trả lời những thân chủ tới hỏi xem đã hết giờ chưa bằng tiếng Tây: « Encore 5 minutes, 20 minutes encore... »! Những đêm trăng không còn chiếc xe đạp nào rảnh rồi. Đàn ông, đàn bà ở phố huyện thuê xe tập miệt mài ở bãi đá bóng. Chừng họ biết đi, biết «nhảy pê đan», họ thuê xe cả ngày, làm những chuyến du lịch sang Ninh Giang hay qua Hải Phòng... Mẹ tôi, dịp này bày thêm cái bàn bán nước chanh đá, bia và nước ngọt. Đời sống của dân Miền Bắc cơ cực lắm. Muốn thưởng thức cốc nước chanh đường có cục đá lạnh, phải lên tận thị xã. Mà, một đời người, cơ chừng, rất hiếm hoi một chuyến đi tỉnh. Mỗi ngày, mẹ tôi ra Ngã tư Môi đón xe Thái Bình – Hải Phòng nhận

đá ướp bằng mặt cửa đựng trong cái túi cói. Một anh «ét» giúp đỡ mẹ tôi, lấy tiền công rẻ. Nhờ nước đá, quý thân chủ đạp xe toát mồ hôi đã chiếu cố nước chanh tận tình. Và bước đầu lập nghiệp của bố tôi trôi chảy.

Tôi đi học trường huyện. Tôi học rất dốt. Tháng nào cũng đội sổ và bị bắt nạt hoài. Chiếc áo chùng đen của tôi không ngày nào không có vết phấn. Bạn cùng lớp đã đè tôi xuống sân cỏ, dùng phấn bảng vẽ nhảm nhí sau lưng áo tôi. Tôi đến trường với nhiều chiếc kẹo hổi lộ. Thiếu kẹo bánh là khốn khổ, khốn nạn. «Cóp pi» bài tính đồ mất 4 chiếc kẹo. Nhờ vẽ, mất 2 chiếc. Hôm nào bị giữ vở luân chuyển, vừa tổn kẹo vừa lạy lục muốn khóc. Tôi không hiểu tại sao cái đám bạn học của tôi lại tàn tệ với tôi như thế. Trường tôi có hai cây ngâu, nếu sáng sớm trời mưa, nước đọng trên lá ngâu đầm đìa. Nhiều lần tôi bị ướt hết áo vì trò chơi quái ác của bạn học. Chúng nó rủ tôi tới gần cây ngâu. Một đứa kéo mạnh cây ngâu rồi chạy nhanh. Tôi khờ khạo hứng nước. Lắc

đầu không chịu đại đột, lần sau chúng đẩy tôi tới. Và tôi sợ hãi sân trường, đi học muộn, bị thầy quở mắng, bị đánh đòn và bị quỳ. Tôi oan uổng, tôi bị ngộ nhận. Nỗi oan uổng và ngộ nhận như một cái lưới bủa xuống đời tôi, tới nay, tôi chưa biết cách gỡ. Tôi không thù hận những người bạn học thuở xưa nhưng tôi khinh bỉ những kẻ chỉ biết phán xét tôi qua những vu khống, những kết tội mang nặng đổ kỵ, hờn ghen khi tôi bước xuống cuộc đời. Vì tôi sợ hãi sân trường nên giờ ra chơi tôi phải trốn vào chuồng xí. Một bận, sự vắng mặt của tôi ở sân chơi bị phát giác. Bạn cùng lớp đã nhốt tôi luôn trong đó. Chúng nó dùng đinh đóng chặt cánh cửa. Tôi khóc lớn, kêu gào. Ông tùy phái đã «giải phóng» tôi, đưa tôi lên lớp, trình rõ sự tình với thầy giùm tôi. Thầy bảo nói tên đứa tai ác. Tôi không dám nói. Tôi biết, trận mưa đấm sẽ rơi xuống thân thể tôi trên đường về. Tôi chán trường chán lớp, vì vậy tôi phải nghĩ cách nghỉ học. Và cách hay nhất là giả vờ ốm. Rồi tôi ốm thật, ốm bởi

sợ đi học, sợ bạn, sợ thầy, sợ bàn ghế, sợ sân trường.

Nhưng ốm thật hay ốm giả vờ tôi vẫn bị đẩy tới trường, tới chốn tù ngục trong ý nghĩ của tôi. Tôi tiếp tục dâng hiến bánh kẹo để được yên thân. Và để được yên thân lâu bền, tôi phải ăn cắp tiền của mẹ tôi. Mẹ tôi bắt quả tang tôi cuộm mấy đồng bạc. Bà hỏi ngọn ngành. Tôi thú tội. mẹ tôi không đánh tôi. Hôm sau, mẹ đưa tôi tới trường, chờ tôi vào lớp. Giờ ra chơi mẹ tôi đứng ngoài hàng rào trông chừng tôi. Tan học, mẹ tôi đón tôi về. Cứ thế, con gà mẹ bảo vệ chú gà con rông rã tháng trời. Những thằng quái ác bị mẹ tôi chỉ mặt từng đứa. Chúng hết hành hạ tôi mà tẩy chay tôi. Tôi lủi thủi như một kẻ bị khu trừ ở sân trường. Tôi có vẻ giống thằng Vọng. Không, tôi sướng hơn thằng Vọng nhờ mẹ tôi, song tôi thua thằng Vọng tài đá bóng và học giỏi. Thằng Vọng còn được thằng Vũ bênh vực che chở. Tôi thì chẳng ai bênh vực. Người ta đã ngạc nhiên khi đọc những truyện

viết về thời thơ ấu của tôi. Và người ta đều tưởng rằng những ông nhóc hào hùng, độ lượng, quấy nhộn là tôi thuở nhỏ, hoặc ít ra cũng mang tâm sự của tôi. Chả có đáng dấp tự truyện gì ở Thăng Vũ, Thăng Côn, Con Thúy, Thăng Khoa cả. có chăng là sự bất hạnh trải dài theo những nhân vật bất hạnh nhất, bị bạc đãi nhất trong tiểu thuyết của tôi. Tôi không muốn những đứa trẻ gieo đau khổ cho những đứa trẻ. Tôi muốn chúng nó thương yêu nhau, đùa nghịch với nhau, trao gửi kỷ niệm lẫn nhau, chúng nó đừng thù ghét nhau quá sớm. Rồi chúng sẽ biết thù ghét khi rời nhà trường và khi những chiếc roi oan nghiệt quật nát mặt chúng nó không xót thương. Mỗi người chỉ có một lần làm tuổi nhỏ. Tôi thì không có cái lần tuyệt vời đó. Cái lần ta sống những tháng năm đẹp nhất đời ta. Tôi đành sống lại bằng những nhân vật nhỏ bé của tôi trong xã hội truyện tuổi thơ đôn hậu. Ở đó, tôi đá bóng tuyệt cú mèo như Bồn lửa, tôi bắn súng cao su trứ danh như thằng Luyện,

tôi nghịch ngợm như thằng Vũ, tôi thất tình như thằng Côn, tôi được bạn bè công kênh như thằng Vọng. Và tôi khỏe. Tôi hạ bất cứ kẻ nào bắt nạt bạn tôi. Và tôi học giỏi, tôi được thầy khen. Ở đó, tôi quên tôi đã là thằng Long hèn yếu phải chui vào chuồng xí trốn hình phạt tàn nhẫn của bạn cùng lớp. Những nhân vật tuổi thơ của tôi giúp tôi giải tỏa nỗi ảm ức ngày xưa còn bé. Tôi nhìn tôi qua thằng Vũ. Tôi rất tự hào nếu những đứa trẻ đang có mặt ở những sân trường hôm nay bằng tuổi tôi hôm xưa đều là những thằng Vũ. Thằng Vũ yêu cha mẹ, anh em. Thằng Vũ thương thầy, thương bạn. Thằng Vũ đại gái, cuối cùng thằng Vũ yêu nước, thằng Vũ lên đường bảo vệ vùng trời chứa chan kỷ niệm của nó. Tôi quên hẳn tâm sự bùi ngùi của tôi khi tôi sống với những nhân vật tuổi thơ của tôi.

Ngoài sân trường tôi vẫn đóng vai một thằng bé lép vế. Tôi ham chơi đùa, thèm chơi đùa. Những đứa trẻ phố huyện cho tôi chơi chung sau khi tôi đã van nài khô nước bọt.

Chơi nhảy cừu tôi cứ bị làm cừu cho chúng nó nhảy. Chơi bi hăm, chúng nó âm mưu hăm vỡ bi của tôi. Chơi con vục chúng nó giao hẹn «thóc đầu bồ câu đấy». Tha con vục của tôi ra bờ ao, bỏ văng con vục của tôi xuống ao và bắt tôi ngồi trên bờ. Hoặc chúng nó giao hẹn «dắt vục lấy vục, vỡ vục lấy đình» mài nhọn đình con vục, nhắm con vục của tôi bổ dính để đoạt. Chơi đánh đáo ăn tiền, hể tôi ăn chúng nó vô tiền. Chơi đánh đáo đấm, hể tôi thua chúng nó đấm oằn người, tôi được: đấm thật khế. Đi tắm ao chúng nó dìm tôi uống nước sặc sụa. Tôi phải nằm nhà, đánh đại tuổi thơ của mình bằng những cuốn «Quốc văn giáo khoa thư». Tôi nghe chim cuốc kêu rĩ rả. Tiếng trống thu không hay tiếng trống cầm canh dội vào tận hồn tôi một nỗi niềm không biết định nghĩa. Có thể, đó là tiếng trống gọi mộng mơ. Giá tôi hiểu lớn lên tôi viết văn, chắc chắn, tôi đã bằng lòng với khung trời hắt hiu này. Văn chương nó thoát ra từ nỗi cô đơn. Ai đó đã nói thế. Văn chương của tôi không thoát ra từ

nỗi cô đơn nào, dù tâm hồn tôi đã thấm từng giọt cô đơn thuở lên chín. Có thể là tôi sợ hãi nỗi cô đơn, tôi không dám kêu thét hãi hùng, không biết kêu thét hãi hùng. Tôi viết văn với một ý nghĩ của riêng tôi: Văn chương không dùng để hô phong hoán vũ, không dùng để kể khổ mà chỉ dùng để mua vui, để giải thoát những cảnh sầu não của người đời. Vậy thì, giá tôi hiểu lớn lên tôi viết văn để bằng lòng cái khung trời hắt hiu của huyện lỵ Phụ Dực, cái khung trời ấy cùng những tiếng buồn thảm ấy, chắc chắn, đã không giúp ích gì cho tiểu thuyết của tôi. Đâu phải chỉ có nỗi buồn làm nên văn chương? Đâu phải chỉ có nỗi cô đơn tạo ra tác phẩm?

Tôi đã sống cùng những vật nắng úa thả hoàng hôn tím trên giậu bìm. Bình thản như thế và thâm lặng như thế. Bận thân nhất của tôi là những nhân vật trong những bài tập đọc, những câu chuyện kể ở hai bộ «Quốc văn giáo khoa thư» và «Luân lý giáo khoa thư». Những thằng bé chăm chỉ, những

thằng bé lười biếng, những thằng bé «đầu bù tóc rối, mặt mũi nhem nhuốc, tay chân dơ bẩn», những thằng bé sợ ma, những thằng bé lễ phép, những thằng bé trốn học đã an ủi tôi và không bao giờ bắt nạt tôi. Cửa hiệu sửa chữa và cho thuê xe đạp của bố tôi hết nhận nhip vào mùa đông. Mưa dầm gió bắc chẳng ai thiết ra ngoài đường. Những ngày nhàn rỗi này, đôi tay của bố tôi không đen bẩn dầu mỡ. Ông thường ngồi trên chiếc ghế đẩu, ôm cây lục huyền cầm, nhìn mưa ngoài trời mà tưởng mưa trong lòng mình. Ông đã thấy Nam kỳ qua màn mưa. Ông đã thấy sân khấu cải lương Nam kỳ. Bố tôi bèn thoát thực tại. Ông viễn du. Ông mơ mộng: Một bầu rượu, một túi thơ, cùng với giai nhân sống ngoài vòng cương tỏa, hoặc thả thuyền dưới ánh trăng trong hoặc đưa nhau tới chốn non bông ... Bố tôi tay đàn, miệng nói lối rồi ca vọng cổ. Vọng cổ, nơi thần tiên của bố tôi, nơi không có dao cầu, thuyền tán, không có máy vá chín sấm lố và những cái «lắc lè» thô

lỗ. Nơi không có những con ốc vặn dài tay vẫn không chịu nhúc nhích. Nơi ấy, bố tôi đóng vai thiên tử, ban danh vọng và tình yêu cùng khắp thiên hạ. Bố tôi vọng tưởng nơi ấy, vọng tưởng chuỗi ngày đẹp nhất đời của bố tôi bằng những lời ca trau chuốt, mỹ miều. Cuối cùng, ông tự ví nơi ấy như nàng Thôi Oanh Oanh và ông là Trương Quân Thụy: *Hỏi trăng, trăng chỉ thờ ơ. Hỏi nước, nước lại hững hờ xuôi chảy. Muốn tìm em anh tìm đâu cho thấy? Trăm năm tâm sự một ngọn đèn ... tàn ...*

Ngọn đèn đã thật sự tàn bởi những giọt nước mắt, đã thật sự tàn bởi lòng thương yêu vợ con. Hình tưởng một lãng tử tóc lộng đường xa, hồn đầy mộng ước, bằng lòng định cư đời mình ở một xóm xinh làm anh thợ sửa chữa xe đạp, tôi đã ghen ngào tội nghiệp bố tôi. Bố tôi giống con ngựa bị té trong một cuộc đua hào hứng và không tiếp tục chạy đua được nữa, người ta cho về kéo xe. Có lẽ, cái tâm sự một ngọn đèn tàn của bố tôi đã

biến bố tôi thành một người trào lộng thay vì một người cay cú. Bố tôi ưa đùa bỡn cả lúc ông giận dữ. Với bố tôi, không có gì là quan trọng. Tất cả đều đáng cười, trừ kỷ niệm theo gánh hát lưu lạc Nam kỳ của bố tôi. Bố tôi cũng biết làm thơ. Rất tiếc những bài thơ của bố tôi đã không in thành một pho thơ «lưu truyền hậu thế» để tôi có thể liệt thi-sĩ-bố-tôi vào khuynh hướng nào. Ông thích những bài thơ mang nặng tính chất ... hiếu hỉ. Đã bảo bố tôi ưa đùa bỡn mà. Sự nghiệp thi ca của bố tôi, tôi thuộc lõm lõm 2 bài. Giá tôi thuộc hết, tôi đã viết thêm một cuốn truyện khôi hài nhẹ nhàng về một thi sĩ ... hiếu hỉ. Vậy mà thi-sĩ-bố-tôi vẫn có tri kỷ và đôi tri kỷ này gửi ở trong trí nhớ của tôi một giai thoại thi ca ... hiếu hỉ. Dạo ấy khoảng năm 1947 gia đình tôi di cư về huyện Tiền Hải. Bố tôi phát động «phong trào đi xe đạp» tại ngã ba chợ. Vì mang trong cơ thể «giòng máu lang thuốc» nên bố tôi quen hai hiệu bán thuốc nơi đây. Một hiệu tên Phú Hậu, nhãn hiệu «Rồng

xanh», hiệu kia là Phú Mỹ, nhãn hiệu «Rồng vàng». Ông Rồng xanh lấy em gái ông Rồng vàng. Hai ông cùng làm một nghề và hai cửa hiệu sát vách nhau, cạnh tranh nhau ra mặt. Ông chủ hiệu Phú Hậu kết thân luôn với ông thợ cắt tóc bất đắc dĩ. Ông này tản cư và túng quẫn quá, xoay nghề phó húi kiếm ăn chờ ngày «kháng chiến thành công». Trong một bữa ăn kỷ niệm đệ tứ chu niên của cửa hiệu Phú Hậu, thi-sĩ-bố-tôi cảm khái viết một bài thơ:

Rồng xanh bên cạnh Rồng vàng.

Chữ đề Phú Hậu nét vàng chưa phai.

Tạp hóa thuốc Bắc gồm hai.

Bán buôn bán lẻ đơn sai chẳng hề

Lại thêm có thợ lành nghề ...

Bài thơ bất hủ của thi-sĩ-bố-tôi được trình trọng lồng vào khung kính treo trước cửa hiệu Phú Hậu. Nửa tháng sau, ông Phó

Húi ghé qua nhà tôi, tự giới thiệu tên tuổi, «khen» bài thơ của bố tôi (!) và yêu cầu sửa chữ chưa ở câu hai thành chữ không

Rồng xanh bên cạnh rồng vàng

Chữ đề Phú Hậu nét vàng không phai.

Không phai, «thằng» Phú Mỹ mới tức hộc máu mồm. Dương Khuê phó húi sáng khoái nói và Nguyễn Khuyến thợ sửa xe đạp gặt đầu cảm phục. Đến nỗi bố tôi, tôi được hót tóc, cạo mặt, lấy ráy tai miễn phí. Đó là tài hiếu hỉ bằng văn thơ của bố tôi. Đó cũng là chuyện sau này. Bây giờ, tôi đang hình tưởng một lãng tử bằng lòng định cư đời mình ở huyện lỵ Phú Dục. Ở đây, ngoài tiếng chim cuốc, tiếng chim bìm bịp, tiếng trống thu không, tiếng đàn vọng cổ, ngoài những vật nắng úa thả hoàng hôn tím trên giậu thành, tôi còn được nghe tiếng nhạc ngựa và nhìn những ông chánh tổng, những ông lý trưởng đầu đội khăn xếp, mặc áo chùng the, quần

trắng, lưng thắt lưng màu, vai đeo ống (Ống dài chùng cánh tay và to bằng vỏ viên đạn đại bác. Như ống quyển của thí sinh ngày xưa. Trong đựng văn thư và giấy tờ quan trọng. Đôi khi, cả tiền hối lộ quan huyện và tiền trà nước cho bọn nha lại) cưỡi ngựa không yên lên huyện hầu quan. Một ông chánh tổng hay một ông lý trưởng thường mang theo vài tên tuần đinh tháp tùng. Bọn tháp tùng chạy bộ sau và giữ ngựa khi chánh tổng vô huyện đường. Cảnh tượng thật đẹp mắt nếu không có những người dân quê trốn thuế bị trói giắt cánh khỉ. Bị quất roi mây cùng khắp thân thể và vợ con họ khóc lóc trong tiếng nhạc ngựa rộn rã, trong màu sắc thắt lưng và trong vẻ quan trọng ghê gớm của thầy chánh, thầy lý. Tôi đã bị bắt nạt và tôi tin rằng những người dân quê đang bị bắt nạt. Tôi thương họ. Và, chưa hiểu thế nào là bất bình, chưa hiểu thế nào là công lý, là lẽ phải trái, sự phạm tội và hình phạt, tôi đã nghiêng hết tình cảm đôn hậu của tuổi thơ về phía những người bị trói,

bị đánh đập mỗi ngày, bị đưa lên huyện, bị tống vào nhà giam. Tâm hồn tôi rục rĩ những đóa hoa mơ. Tôi mơ đào một con đường từ gầm giường của tôi tới nhà giam trong huyện đường, dắt những người bị nhốt về làng của họ. Có khi nào giấc mơ trở thành sự thật đâu. Nhưng giấc mơ đào đường hầm đã mở lối cho những giấc mơ, cho một cõi mơ của cả đời tôi.

Vào cuối năm lớp ba, mẹ tôi lên thị xã sinh đứa con thứ tư. Tôi được theo. Mẹ con tôi trọ nhờ nhà ông Cai. Mẹ tôi phải chờ ngót một tuần lễ mới lại bà đỡ Giới. Bà sinh con gái. Bố tôi đã dặn đặt tên nó là Vũ thị Chi Mai. Suốt ngày tôi ở phòng mẹ tôi, quanh quần chiếc nôi buông tấm màn lan tiêu trắng. Mẹ tôi khỏe mạnh, lại sinh con rạ nên không hề mất sức. Đợi em tôi bú được, chúng tôi sẽ về Phụ Dục. Tôi đã thay em tôi bú để mẹ tôi khỏi vất sữa căng đầy vú: «Con bú đi, vất bỏ phí lắm». Mẹ tôi nói thế. Tôi bú tiếp sức em tôi đến ngày nó đầy tháng. Chín tuổi, miệng

tôi còn hời sữa mẹ. Còn hời sữa mẹ mà đã mộng mơ. Nửa tháng sau mẹ con tôi rời thị xã trên chuyến xe hàng Thái Bình – Ninh Giang. Những chuyến xe Thái Bình – Ninh Giang đi qua huyện Phụ Dực rất hiếm. Tuần lễ một lần, Xe thường dừng trước cửa nhà tôi để đỗ khách hoặc chết máy. Mỗi lần xe qua là một biến cố lớn của trẻ con phố huyện. Nếu xe chết máy, trẻ con xúm coi bỏ cả ăn cơm. Xe chạy chậm, dù nó mang dấu hiệu «Con Sóc». Ghế gỗ ngồi đau ê ẩm. Quảng đường hai chục cây số, ít nhất, xe chết máy sáu bận. Tài xế văng tục hò hét «ét». «Ét» nạt nộ hành khách nhà quê và quay «ma ni ven» toát mồ hôi. Xe đã nằm ăn vạ trước cửa nhà tôi suốt đêm. Lần này nó nằm ăn vạ ở Đồng Bằng. Mẹ tôi bế em tôi ngồi bên lề đường, không dám ngồi trên xe sợ «ét» thay cái bánh «kích» làm nghiêng xe có thể lật đổ. Thay bánh xong thì chết máy, Mẹ tôi phải thuê xe tay, gần nửa đêm mới tới nhà. Tôi không sao quên được chuyến xe bất hạnh đó. Mẹ tôi, đôi mắt của mẹ tôi, tiếng thở

dài của người và tiếng khóc của em tôi. Cuộc đời của chúng tôi, hình như, đã được an bày trên những chuyến xe bất hạnh.

Tôi đã kể những ông chánh tổng thất lũng dài đỏ hoe cuỡi ngựa không yên da. Những ông chánh tổng đã ở lại phố huyện để thuê xe đạp tập đi, tập nhảy «pê đan» tập xuống «pê đan» và sắm xe đạp thay ngựa. Xe đạp tạo cuộc cách mạng đẩy ngựa về chuồng. Người phát động cuộc cách mạng là bố tôi. Ông đã ăn nên làm ra nhờ cách mạng. Những người cách mạng đều ăn nên làm ra. Có kẻ đổ mồ hôi, nước mắt. Có kẻ chỉ mất nước bọt. Bố tôi vội vàng đáp ứng nhu cầu cách mạng bằng cách lên tỉnh tìm một người thợ. Và bố tôi đóng vai trò chủ nhân, ông viết thêm hàng chữ: «Nhận sơn xì, sơn hấp xe đạp» dưới tấm bảng cũ: «Cho thuê, sửa chữa, vá chín, vá sống sắm lốp xe đạp, xe tay». Ông đi khắp nơi mua xe đạp cũ, đem về sơn lại, kẻ chỉ rất đẹp. Ông «mạ kền» vành, «ghi đông», đĩa, chắn xích, «may ơ» bằng ngân nhũ. Tôi phải ca ngợi tài

năng của bố tôi một chút. Ông không học ai mà biết sơn xì, sơn hấp. Tôi tiếp tay bố tôi, chiều chiều, lấy con dao cạo lớp sơn cũ rồi lấy giấy nhám đánh bóng. Bố tôi sơn xong cái khung xe, cái «phuốc», bỏ vô thùng gỗ lớn, khép cửa lại, đợi nó khô. Đó là sơn hấp. Còn sơn xì ly kỳ hơn. Ông bắt tôi bơm hơi vào cái bình sắt nhỏ. Từ cái bình, có một cái ống sắt bé chuyển hơi lên hộp sơn. Bố tôi bấm nút, sơn phun ra như màn sương. Sơn bám vào khung xe, đó là sơn xì. Khi sơn khô, bố tôi dùng râu dê, kẻ những đường chỉ trắng, đỏ, xanh lên thật khéo léo. Chiếc xe cũ mềm, lúc lắp đủ lệ bộ, trông hào nhoáng kiểu nhà quê. Và các ông chánh tổng, lý trưởng đặt tiền mua trước tấp nập.

Cuộc cách mạng xe đạp cao quý của bố tôi, như bao cuộc cách mạng cao quý khác, rồi cũng chìm vào quên lãng, cũng thả hoàng hôn tím xuống giậu bìm. Bố tôi không đợi nó chết hẳn. Ông dẹp hiệu khi nó còn đầy đủ cơ hội vươn lên, xoay qua nghề làm đại lý rượu

Văn Điển. Tôi lại làm quen với mùi rượu, với những cái thùng gỗ hình bầu dục đánh đai bằng nhiều sợi dây sắt, với những cái chai, với những cái nhãn in câu đề cao phẩm chất rượu Văn Điển mà nay tôi còn nhớ «Uống say không nhức đầu, ngủ dậy không đắng miệng vì chế bằng gạo nếp và men thuốc Bắc». Bấy giờ có hai hãng rượu. Rượu Phong Ten của Nhà nước và rượu Văn Điển của tư nhân. Bà cả Ngõa, mẹ cậu Phạm Mộng Dzực làm đại lý rượu Phong Ten và thuốc phiện. Rượu Phong Ten giá rẻ hơn rượu Văn Điển và không cần dán nhãn hiệu, gắn si kín nút. Cậu Dzực chơi với bố tôi, kết nghĩa anh em với bố tôi. Cậu là tay đua xe đạp, đã tham dự vòng đua quanh Đông Pháp (Hồi đó không gọi là Đông Dương). Tôi hay tới nhà cậu Dzực đứng xem người ta mua thuốc phiện đựng trong cái ngao đồng. Những người nghiện nom thật tang thương. Họ mua thuốc bằng tiền và bằng cả văn tự ruộng đất. Có người mua bằng xà tích bạc của vợ. Tôi đã đọc những truyện kể về

những người nghiện thuốc phiện trong Luân lý giáo khoa thư và thuộc lòng hai câu:

Trai tráng sĩ cũng so vai rứt cổ,

Gái thuyền quyền cũng mặt búng da chì

Thằng bé chín tuổi lại sớm thắc mắc: Tại sao sách khuyên người ta không nên hút thuốc phiện, uống rượu mà không cấm người ta bán thuốc phiện, bán rượu? Thắc mắc đó, thằng bé chẳng biết hỏi ai. Vì bố nó đang bán rượu! Mỗi tuần, ba bốn chiếc xe đồ chất đầy những thùng rượu gốc từ thị xã về đại lý Phụ Dực. Thùng rượu vắn lên chiếc bọc cao. Bố tôi chỉ dẫn người nhà, thả cái vòi cao su vào cái rốn thùng rượu, dùng miệng hút cho rượu chảy lấy đà để đóng vô từng chai. Rồi đút nút. Rồi nấu những bánh si lớn chảy ra, dốc ngược chai rượu nhúng vào si kín nút. Rồi đóng dấu Văn Điển đè lên. Sau hết, dán nhãn hiệu quanh chai “Rượu Văn Điển – ngon và bổ”. Ngon và bổ lúc đầu thôi, nó bị rượu Phong

Ten đánh chết. Bố tôi chuyển nghề buôn bã rượu. Ông thuê miếng đất rộng, đào hầm, xây gạch, trát vữa, lên thị xã mua bã rượu tận hăng đem về bán cho dân quê nuôi lợn thay cám. Lợn chê bã rượu. Công việc làm ăn của bố tôi thất bại. Ông chưa kịp toan tính nghề mới thì quan huyện đổi đi nơi khác. Quan huyện mới về là ông Phạm Gia Đĩnh. Cuộc sống buồn tẻ nhưng bình thản của dân huyện Phụ Dực chợt nghe một nổi lao đao...

CHƯƠNG 3

Quan huyện Phạm Gia Đình cho đòi tất cả những người buôn bán ở phố huyện vào hầu quan. Quan hỏi thăm sự buôn bán và truyền mỗi người đóng một khoản tiền để quan xây tường huyện. Bố tôi về, than thở:

– Làm ăn khó rồi.

Ông nói nhỏ:

– Thằng này ăn tiền.

Tôi hỏi:

– Quan huyện ăn được tiền hử bố.

Bố tôi đưa tay bịt miệng tôi:

– Con quên câu vừa hỏi đi. “Thằng này” là thằng bố mày đây này! Quan huyện mới phúc hậu lắm. Quan cho mọi người uống trà Tàu.

Quan huyện mới có chiếc ô tô đít vịt, sơn đen bóng loáng. Tiếng còi xe của quan huyện làm nhiều người sợ hãi. Chính quan huyện đã hò hét lính lệ đốc thúc tội nhân và phu phen ở các làng gửi lên phá bỏ hàng giậu bìm. Không đầy một tháng, dinh quan huyện được vây quanh bởi bốn bức tường gạch cao. Một trong bốn bức tường án ngữ tầm nhìn của tôi. Những con cuốc biến mất, những con bìm bịp biến luôn. Biến luôn những con ong đen cả ngày lờn vờn trên những chùm hoa mò hèn mọn. Tôi chẳng còn thấy những vật nắng thả hoàng hôn tím xuống giậu bìm. Và tôi chạnh nhớ bờ giậu bìm hôm nào, tiếng cuốc kêu hôm nào. Tôi ghét tường gạch cao. Tôi ghét đổi mới, ghét quan huyện mới. Nhưng một thằng bé con mà nói với người lớn về nỗi buồn thì người lớn cười rộ và thương cho nó

chiếc kẹo hay đồng bạc. Thế là nó hết buồn. Tôi chẳng biết nói với ai rằng tôi nhớ giậu bìm, nhớ tiếng chim cuốc, nhớ vạt nắng chiều, nhớ chiếc xe song mã của quan huyện cũ. Hình tưởng một ông nhãi ranh cổ vượn dài đôi tay mà chẳng ôm gọn một nỗi tương tư, tôi thấy yêu ông nhãi quá. Cuộc đời huyện lỵ mới chỉ nghe một gợn sóng chứ thực ra quan huyện Đinh chưa ném viên đá xuống ao tù.

Tôi vẫn học trường huyện, đã leo lên lớp ba. Trường lớp, đối với tôi không có gì quyến luyến cả. Nó đã trở thành bãi tha ma từ hôm tôi đau bụng “vãi” ra quần. Cả trường chế giễu tôi là “thằng đùn ỉa”. Mẹ tôi đến quét rửa lớp học, rồi mang kẹo bánh “biếu” từng đứa học lớp tôi, van xin chúng tha tôi, đừng chế giễu tôi. Chúng đã không tha. Đã chẳng có đứa nào giống thằng bé đại lượng trong bài tập đọc tiếng Pháp “L'enfant généreux.” Và tôi, tôi cứ phải tới trường làm tấm bia chịu muôn vàn mũi tên nhọn hoắc. Vào dịp này, bố tôi đã chọn được nghề mới: Nghề buôn

bông. Ông mua ba chục chiếc cán bông, thuê người cán loại bỏ hạt ra. Mỗi sáng ông ngồi trên xe bò đi cân bông ở các chợ. Người chú họ của tôi giúp bố tôi công tác kéo xe bò. Chú làm bò. Người quê nội tôi làm bò! Ông Năm chân đờn là em ruột ông nội tôi. Ông có hai con trai: Chú Phương nhớn và chú Phương hen (Cũng hen như bác Khoát bên ngoại)! Chú Phương nhớn học võ với ông Tỏi Đại Hồng ở Ô Mễ. Chú cao lớn, khỏe mạnh, các bắp thịt no tròn. Chú là con rể ông đồ Bảng. Chú Phương nhớn thường công tôi đi tắm. Có chú, tôi không bị bọn nhãi lấy quần áo dẩu trên ngọn cây phải cởi truồng khóc suốt muốt chạy về nhà. Chú Phương dạy thực sớm luyện võ ở sân. Một hôm, tôi gặp chú luyện võ, tỉnh ngủ ngay. Tôi hỏi:

– Này chú, chú tập võ để làm gì?

– Để khỏi bị bắt nạt và có sức khỏe bênh vực những người yếu đuối bị bắt nạt. Võ giỏi mới thành hiệp sĩ.

Hiệp sĩ. Hai tiếng mới mẻ và quyến rũ tôi một cách lạ lùng. Tôi lại hỏi:

– Hiệp sĩ là gì hở chú?

Chú xoa đầu tôi:

– Là kẻ trừ gian, diệt bạo.

Chú Phương nhón kém bố tôi năm, sáu tuổi. Chú học hết lớp ba trường làng, không có tiền lên tỉnh học tiếp, chú xoay sang học võ và cắt tóc. Chú định mở hiệu cắt tóc trước cửa nhà tôi nhưng bố tôi nhờ chú kéo xe bò.

– Tại sao chú không đi trừ gian diệt bạo?

Chú cười:

– Cháu hiểu gian là gì bạo là gì không đã nào?

Tôi lắc đầu

– Cháu không hiểu.

Chú thở dài:

– Vì chưa giỏi lắm chú đang tập luyện thêm.

– Rồi chú sẽ giỏi chứ?

– Khi nào chú hết phải ... kéo xe bò! Nhưng cần gì, cứ biết võ như chú cũng chẳng ai dám bắt nạt. Cháu có bị ai bắt nạt không?

– Có.

– Nào, kể chú nghe họ đã bắt nạt cháu của chú ra sao?

Tôi kể cho chú Phương nhón nghe những nỗi khổ cực mà một đứa bé yếu đuối như tôi cam chịu. Chú tôi cười ròn rã:

– Cháu phải học võ.

Ngay buổi tối, chú Phương nhón dạy tôi đánh côn. Chú nhặt một khúc tre đục vừa tầm tay tôi, chỉ dẫn tôi múa khúc tre. Múa mỗi tay. Múa toát mồ hôi. Hôm sau tôi cầm đũa ăn cơm, tay rời rã. Chú Phương nhón lấy

rượu thuốc bóp. Chú khích lệ:

– Tay cháu sẽ chai đá. Đứa nào đấm cháu, đứa ấy ... gãy tay.

Tôi thích lắm. Khi tay tôi bớt ê ẩm, chú dạy tôi đỡ đòn. Chú dùng một khúc tre, đánh cho tôi đỡ. Tôi sốt ruột “báo thù” thường hỏi chú:

– Tập bao lâu sẽ làm chúng nó gãy tay?

– Chóng mà.

– Chóng là mấy tháng?

– Tập đi, cháu. Đừng hỏi. Cháu sẽ không làm chúng nó gãy tay đâu.

– Sao thế chú?

– Vì trông thấy cháu, chúng nó đã sợ hãi.

Tôi tập còn được hơn một tháng mới chợt nhớ không đứa nào đánh đập tôi bằng gậy. Chả lẽ, lúc nào mình cũng mang theo cây

côn? Tôi bảo chú tôi:

- Chú dạy cháu võ tay chân đi.
- Cháu muốn học quyền cước à.
- Quyền cước là gì?
- Là đấm đá.
- Dạ cháu muốn học đấm đá.

Chú Phương lớn chiêu tôi, dạy tôi cách gồng mình, xuống tấn. Rồi chú dạy bài Mai hoa quyền. Tôi vừa thuộc bài Mai hoa quyền thì bố tôi biết tôi học võ. Ông cấm chỉ. Chú Phương nhón chối quanh: «Em dạy cháu tập thể dục» Bố tôi nói riêng với tôi:

– Con nên học chữ. Chữ giỏi sẽ làm quan và sẽ bắt nhất hảng trăm tên cướp giỏi võ bằng một lời nói. Học võ ăn thua gì. Giỏi như chú Phương mà thì cũng chỉ đi đến nước ... đi hớt tóc rong.

Chú Phương không dám dạy võ tôi nữa.

Nhưng chú dạy tôi đọc truyện kiếm hiệp. Chú dấu giếm đưa tôi cuốn Quỳnh Giao nữ hiệp của tác giả Thanh Đình. Tôi đọc tới đâu mê tới đó. Và thương hại chú Phương nhớn. Chú là một hiệp sĩ. Bây giờ nhớ tới người chú họ. Tôi mừng tưởng một hiệp sĩ cô đơn. Trời đất thừa chỗ. Chỉ thiếu một chỗ dung thân cho kẻ trừ gian diệt bạo. Đên nỗi chú tôi phải kéo xe bò, phải làm anh thợ hớt tóc rong qua ngày đoạn tháng. Tôi đọc Quỳnh Giao nữ hiệp, mê nhất những đoạn người hiệp sĩ nửa đêm phi thân qua cổng thành vào dinh tên quan huyện gian ác, nhảy lên mái nhà, rỏ một viên ngói nhìn xuống thấy tên quan huyện gian ác đang đếm tiền vàng. Người hiệp sĩ phóng một mũi dao nhọn từ trên cao cắm phập xuống mặt bàn với một tấm giấy. Tên quan huyện tay chân rụng rời, mãi mới rút mũi dao, gỡ tấm giấy ra coi «Súc sinh, hôm nay ta tha chết cho mi, khi khác sẽ trở lại lấy đầu mi»! Tên quan huyện chưa kịp nhìn lên, hiệp sĩ đã buông một chuỗi cười ngạo mạn, tung mình

biến mất trong đêm tối. Những đoạn này thật sáng khoái. Nó làm tôi nghĩ lại giấc mơ đào một đường hầm. Nó ảnh hưởng ghê gớm đến đoạn đời viết báo của tôi sau này. Đọc xong Quỳnh Giao nữ hiệp, chú Phương nhón dúi vào tay tôi cuốn Không không nhi, tiếp theo Quỳnh Giao nữ hiệp. Rất tiếc chú đã không sống với chúng tôi lâu hơn để tôi được đọc nhiều tiểu thuyết kiếm hiệp.

Nghề buôn bông của bố tôi thất bại. Nghề bắt bông se cú cũng thất bại. Thất bại luôn nghề kéo sợi. Cái «cơ sở» tiểu công nghệ của bố tôi giải tán. Nhân công gồm toàn đàn bà, con gái người làng Tường An, quê nội nhà tôi, lần lượt vác cán bông, guồng sợi, xa chỉ về làng. Chú Phương nhón vác hòm hớt tóc đi mưu sinh. Và bố tôi buồn rầu ngồi ôm cây lục huyền cầm, dài cổ ngâm nga những câu vọng cổ trác tuyệt mà tưởng tiếc miền có sầu riêng, măng cụt. Hôm chú Phương nhón ra đi, chú đòi lại hai cuốn truyện kiếm hiệp rồi cho tôi cuốn sách mỏng. Chú dặn dò:

– Cháu đọc kỹ, bắt chước thằng Còm mà chịu đòn sẽ hết bị bắt nạt.

Tôi nhớ lời chú dặn, gối đầu giường cuốn Thằng Còm phục thù của Lê Văn Trương. Thằng này giống tôi in hệt. Nó còm nhom và bị bắt nạt khổ sở. Ông bố già dạy nó cách chiến thắng. Nó hết hèn nhát. Đánh lại bất cứ đứa nào bắt nạt nó. Thua cũng đánh. Hôm nay thua mai hẹn đánh nữa, đánh sưng vù mặt mày vẫn đánh tiếp. Đánh đến khi địch thủ sợ hãi sự gan lì, can đảm của Thằng Còm, dơ tay hàng và không dám bắt nạt nó. Thằng Còm chiến thắng bạn bè. Thằng Còm, sau này phục thù cho bố nó. Tôi phục chú Phương nhớn. Tôi tin chú tôi muốn giúp tôi hết bị đứa nào bắt nạt hôm nay và mai sau. Tôi đã bắt chước Thằng Còm. Và tôi bị đánh thâm tím mắt. Bố tôi không phải là ông bố già trong truyện. Ông hỏi tôi tại sao đi đánh nhau. Tôi thưa chú Phương nhớn dạy tôi cách chiến thắng. Bố tôi dậm chân, rít qua kẽ răng:

– Phương nhón, cái thang chó chết!

Bố tôi không hỏi tôi những đứa nào đã đánh tôi. Ông đích thân lấy muối đắp vào miếng bông thấm nước nóng, ấp vô mắt tôi. Ông nhẹ nhàng nói:

– Con phải chăm học. Giỏi chữ, nhớ chưa? Chữ giỏi sẽ chiến thắng tất cả.

Chăm học, tôi rất muốn. Nhưng bố tôi nào hiểu muốn được chăm học, muốn được giỏi chữ, tôi phải bắt được những đứa chuyên bắt nạt tôi giờ tay hàng; phải được chơi ngang nhau với trẻ con phố huyện, đứa nào đâm tôi đau, tôi đâm lại nó đau, đứa nào vô tiền của tôi, tôi dè nó ra, lấy lại đủ. Bố tôi nào hiểu tôi học dốt chỉ vì tôi sợ trường lớp, bạn bè.

– Chúng đánh con trước.

– Thì con chạy.

– Chúng nó chế giễu con.

- Thì con nhịn.
- Con chạy, con nhịn chúng nó không tha.
- Chạy mãi, nhịn mãi chúng nó phải tha.
- Thế hèn nhát, thế không can đảm.
- Con ạ, nhịn nhục được, kiên nhẫn được mới là người can đảm.

Bố tôi hỏi tiếp:

- Hằng ngày con đều thấy những tên cướp giỏi võ bị trói giật cánh khi bị dẫn vào nhà lao huyện chứ?

Tôi trả lời:

- Vâng.
- Tại sao con biết không?
- Tại họ ăn cướp.
- Con sai rồi. Tại họ không có chữ mà chỉ có võ.

Tôi nhớ chú Phương nhón đã nói về người hiệp sĩ trừ gian diệt bạo, bèn thưa:

– Tại họ chưa giỏi võ lắm.

Bố tôi quát:

– Tại chúng nó ít học, cậy sức khỏe vũ phu nấy ý đầu trộm đuôi cướp bắt nạt người yếu. Không một tên tướng cướp nào có học cả. Có học đã không làm tướng cướp.

Tôi không dám làm theo lời chú Phương dặn nữa. Và tôi lại đi học, lại tiếp tục khúm núm sợ hãi. Như vậy, sự học của tôi chẳng đi tới đâu. Tôi đội sổ đều đều. Tôi lủi thủi một mình với cái súng cao su gác ổi, săn đuổi những con chim sẻ hèn mọn. Đó là niềm vui duy nhất của thời thơ ấu của tôi. Ít ra, tôi cũng bắt nạt được lũ chim. Niềm vui ấy đã phải trả một giá quá đắt. Một hôm, viên đạn đất sét “suýt chết chú chim sẻ” – luôn luôn suýt chết và suýt được – của tôi lạc vào trán thằng nhóc chăn bò sữa cho quan huyện. Nó là con lão bếp.

Thằng nhóc lặn ra ăn vạ. Tôi chạy về mặt tái mét, lên giường đắp chăn trốn nấp. Bố nó bắt đền bố tôi năm chục đồng. “Nếu không, sẽ trình quan”. Lão bếp dọa bố tôi. Bố tôi muốn yên thân, phải đền. Cái súng cao su của tôi bị chặt nát. Bố tôi không đánh mắng tôi. Ông lại bình thản ngồi đánh đàn, hát vọng cổ, mừng tượng sân khấu Nam kỳ, nơi ông đã ước mơ đóng vai thiên tử và ban lệnh chặt đầu phường giá áo túi cơm, chặt đầu quân gian ác.

Người lãng tử mơ làm thiên tử, bây giờ, mở hiệu bán bánh kẹo. Bán buôn, bán lẻ. Ông chú Phương hen của tôi được gọi từ quê tới. Mỗi sáng sớm mang cái ngăn kẹo bánh đầy đem bán ở ngôi chợ bên kia đường số 10. Ông này hay ăn gian, ăn bớt nên tối nào cũng xảy ra cuộc tính tiền và cãi mắng. Chú Phương hen cả đời mong mỗi một điều. Được diện chiếc áo the thâm, chiếc quần chúc bầu và ăn vĩa một cân giò lụa. Chắc chú tôi ăn bớt tiền của bố tôi cho sự mong mỗi đó. Chưa bao giờ tôi thấy chú tôi mặc quần dài trắng. Ngày tôi

bỏ nhà vào Sài Gòn, tôi còn nhìn rõ chú tôi kéo xe bò dưới nắng hạ. Hai người vợ của chú (chú hen mà lấy những hai vợ) đẩy xe, mồ hôi đầm đìa. Chú là một người vô sản chính tông, một bản cổ nông cùn mạt. Xã hội chủ nghĩa hẳn đã không đáp ứng sự mong mỏi của chú tôi. Chẳng biết, ở miền Bắc, chú tôi còn sống để tiếp tục thay bò kéo xe? Tháng Ba năm Ất Dậu, chú thoát chết đói nhờ sống với gia đình tôi. Mẹ chú thì chết đói. Bà nội tôi chôn giùm mẹ chú bằng manh chiếu. Ba năm, sau “cách mạng tháng tám thành công”, hai người con trai về làng cải táng mẹ, vẫn không đủ tiền mua cái tiểu sành, phải bỏ xương mẹ vào cái cong đựng nước. Có đảo chính, có cách mạng nhiều người quê nhà tôi cứ nghèo khổ và cứ cải táng bố mẹ mình, anh em mình và cứ bỏ xương cả vào những cái nôi chân (Nôi chân là thứ nôi đất lớn, thường dùng đựng nước tiểu. Ở nhà quê miền Bắc, mỗi nhà có một cái nôi chân đặt dưới gốc cây chuối vườn sau để đi tiểu vô đó và lấy nước tiểu tưới rau).

Nghề bán kẹo bánh có vẻ phát đạt. Nên đầu năm Giáp Thân, bố tôi hoan hỉ phóng ngọn bút lông viết bài khai bút mà tôi chỉ còn nhớ năm câu cuối:

Mai Viên chữ hiệu rõ ràng.

Vườn mai đua nở vẻ vang đời đời.

Viết mau đem dán lên chơi.

Dán cho thiên hạ kẻ cười người khen.

Trần ai ai biết ai hèn.

Niềm hoan hỉ của bố tôi không kéo dài. Mùa xuân mẹ con tôi đi chơi hội chợ Đồng Bằng, bố tôi nằm nhà hát vọng cổ. Chúng tôi trú chân tại nhà bác Bằng, bạn của bố tôi.

Chúng tôi đã xem đua thuyền, xem bơi trải ... Buổi trưa một mình tôi leo lên gác, ra sân thượng chơi. Tôi không biết phía dưới sân thượng có người ta ở. Mót đái quá, tôi đã đái bừa. Chốc lát, tôi nghe thấy tiếng ồn

ào dưới nhà. Tôi trở vào, đứng trên đầu cầu thang nhìn xuống. Một người đàn ông tay chỉ lên gác, miệng chửi thô lỗ. Ông ta nhất định đòi lên gác «đập vỡ mặt đứa nào đá xuống vại nước của nhà ông». Tôi bắt đầu run sợ. Bác Bằng níu chặt ông ta, ghì chân ông ta. Mẹ tôi chạy vội lên, đứng trước mặt tôi. Mẹ tôi bằng lòng đền tiền cả nước lẫn cái vại sành. Ông hàng xóm nhà bác Bằng không chịu. Ông ta chỉ muốn đánh tôi. Mọi việc rồi cũng xong. Buổi chiều mẹ đưa anh em tôi về, thay vì ngủ lại một đêm. Tôi ngồi trên xe tay, suy nghĩ lời dạy của chú Phương nhớn và của bố tôi. Và trong lòng tôi nhóm dậy một tia lửa oán hờn. Tôi ghét cay ghét đắng những kẻ cậy khỏe. Họ thiếu độ lượng với tôi, một thằng bé gầy còm, yếu đuối. Nhịn nhục những kẻ hung bạo có phải là một hành động can đảm? Tôi muốn hỏi bố câu đó. Nhưng tôi biết bố tôi sẽ trả lời tôi bằng câu thành ngữ «Tránh voi chẳng hổ mặt nào»! Tôi nhớ chú Phương nhớn, nhớ công việc của một hiệp sĩ là trừ gian diệt bạo.

Tại sao cuộc đời có tướng cướp? Chắc gì tất cả các tướng cướp đều vô học? Thắc mắc này lớn vồn ở đầu óc tôi trên đường về huyện lỵ. Về tới nơi, nó tiêu tan vì cậu Dzực bảo bố tôi vào huyện hầu quan từ trưa, có lẽ, từ lúc tôi vô tình đái xuống vại nước của người đàn ông vũ phu. Mẹ tôi khóc. Cậu Dzực an ủi mẹ tôi đủ điều. Chập tối bố tôi về, dáng dấp thiếu náo. Ông gom hết tiền mặt, chút ít nữ trang của mẹ tôi, đem vô huyện nộp quan lớn Phạm Gia Đĩnh. Bố tôi thản nhiên không than vãn, không cần nhằn. Ông nhẹ nhàng gỡ bài Khai bút, gấp nhỏ, cất đi. Và, dù lúc đó mẹ tôi chưa nguôi tiếng khóc tiếc của, bố tôi vẫn bắc ghế giữa sân, tay đàn miệng ca vọng cổ thương nhớ viễn phương. Còn tôi, tôi mơ làm hiệp sĩ trỏ mái ngói, phóng mũi dao nhọn xuống bàn quan huyện Phạm Gia Đĩnh với bức thư báo tử.

Một thằng bé không được tham dự những cuộc chơi với những thằng bé bằng tuổi nó thì nó buồn lắm, nó mơ mộng và thơ thần như

một thi sĩ. Tôi đã mộng mơ làm hiệp sĩ và thơ thần trên những bờ ruộng cánh đồng sau phố huyện. Những buổi sáng mặt trời dậy muộn, nhìn về phía Kiến An, tôi thấy dãy núi nằm dài giống con voi phủ phục. Đó là núi Voi. Trong sương mờ, hàng chục chiếc xe tay nối đuôi nhau chạy qua Ninh Giang, tôi tưởng những bước chân phu xe và bánh xe chạy, quay lơ lửng giữa bầu trời đục. Cảnh đẹp của riêng tôi chẳng chịu cùng tôi quyến luyến mãi. Một vụ cướp hàng, giết người, phá xe đã xảy ra gần bến đò Ninh Giang, thuộc huyện Phụ Dực, mở đầu cho những vụ đánh cướp và cho những hình phạt tàn bạo từ tháng giêng năm sau, năm Ất Dậu. Ăn Tết xong, bỗng nhiên, thóc cao gạo kém lạ thường. Trộm cướp nổi lên như rươi. Mỗi sáng, tuần đình dẫn lên huyện hàng chục tên trộm cướp. Thoạt tiên, quan huyện Phạm Gia Đĩnh bắt hai người tuần đình dùng cây tre đục dài, đánh đập tội nhân. Tội nhân in hết miếng sắt nung đỏ đặt trên cái đe. Và hai người đánh là hai ông thợ

rên. Tội nhân kêu thét hãi hùng. Tội nhân say đòn đá ỉa cả ra quần mà không hề biết. Nhiều đứa trẻ trèo lên những cây gạo bên đường, xem quan huyện chứng kiến tuần đình đánh tội nhân. Tôi thì tôi sợ hãi. Tiếng kêu xin tha, tiếng kêu đau khổ bay qua bức tường gạch dày khiến tôi nhớ lại cảnh xử trảm ở pháp trường trong truyện kiếm hiệp. Tôi vụt mơ vai người hiệp sĩ đơn thương độc mã lao vào pháp trường vùng gươm chém hết đao phủ và giải thoát tội nhân.

Kẻ phạm pháp càng ngày càng đông. Tuần đình, lính lệ đánh đập từ sáng sớm tới tối mịt vẫn không xuể. Và nhà giam chật chỗ. Cả ngày, phố huyện bị nghe những tiếng thét rợn người. Một ông lục sự xin quan huyện xét lại hình phạt, bị quan huyện đề ra, sai lính lệ nhét phân của tù nhân đầy miệng, bắt ông lục sự nuốt chửng. Quan huyện bày thêm hình phạt mới. Là cắt gân tội nhân. Ông xếp nhà thương bỏ công việc phát thuốc, tiêm thuốc cho bệnh nhân, hằng ngày tới cổng huyện

theo lệnh quan. Tội nhân bị trói tay vào cây gáo, sát cổng huyện. Hai tên lính lệ giữ chặt để tội nhân hết giấy dựa. Ông xếp nhà thương lấy con dao thật sắc, cắt gân ở trên gót tội nhân và hứng máu chảy vào cái «xô». Tội nhân rú lên như con lợn bị chọc huyết. Tên lính lệ khác đập đá tội nhân, đe dọa còn rú sẽ bị cắt nốt gân bên chân trái. Nhưng tội nhân vẫn rú thét kinh hoàng.

Dân phố huyện chỉ dám xem cắt gân một lần. Họ bỏ về hết. Trẻ con bịt tai, nhắm mắt cút dần. Thân nhân của tội nhân không dám bén mảng. Họ chờ chồng, cha, anh của họ xa hàng cây số. Cắt gân một tội nhân xong, ông xếp nhà thương dùng bông thấm «canh ky dốt» đắp lên chỗ bị cắt và băng lại. Tội nhân rú lần cuối và thiếp đi. Người ta cởi trói tội nhân để trói tội nhân khác. Tội nhân đã chịu hình phạt bị lôi ra một chỗ. Ở đó, khi ông ta tỉnh, ông ta lăn lộn, rên xiết, quằn quại. Cắt gân tội nhân là tội nhân phải bỏ nghề trộm cướp và huyện khỏi mất công nuôi tù. Mỗi

ngày, ít nhất ông xếp nhà thương cắt gân chừng hai mươi tội nhân. Đến tối mịt, quan huyện ra lệnh phóng thích tội nhân, mặc họ lết trên đường đá rằm tìm về làng. Thân nhân họ chờ họ, chở họ bằng cáng hay công họ. Tôi đã nhìn những người bị cắt gân vừa bò lết vừa rên xiết trên đường. Phố huyện khi lên đèn, buồn thiu và cô quạnh. Nhà nhà đóng hết cửa liếp. Lúc đó, phố huyện cơ hồ bãi tha ma. Và những người chịu hình phạt của quan huyện Phạm Gia Đĩnh cơ hồ ma quỷ kéo nhau đi dự một bữa tiệc đầu lâu.

Không còn gì rùng rợn và thảm não hơn cảnh tượng này. Cứ thế mà tiếp tục, quan huyện Phạm Gia Đĩnh đã bắt ông xếp nhà thương cắt gân hằng chục người mỗi ngày. Ông xếp nhà thương bị dọa «mất gân» nếu không chịu cửa lưỡi dao sâu hơn vào gót tội nhân. Quan huyện rất bằng lòng hình phạt cắt gân, hình phạt khiến kẻ chịu đựng kêu rú, quần quai và tàn phế suốt đời. Và thân nhân của những kẻ chịu đựng hình phạt đã khóc

cạn nước mắt. Tại sao người ta phải đi ăn trộm, ăn cướp? Theo bố tôi thì tại người ta dốt chữ. Bây giờ, nếu tôi hỏi tại sao người ta dốt chữ, bố tôi sẽ trả lời tại người ta lười học. Trẻ con không có quyền đặt những câu hỏi hoặc chẳng bao giờ nó được thỏa mãn những câu hỏi của nó. Tôi không mấy tin những người bị cắt gân trước cửa nhà tôi là những người lười biếng. Nhưng tại sao họ trở thành tướng cướp, tôi chưa đủ trí khôn tìm hiểu. Chỉ biết tôi không thích ai bị cắt gân, tôi thương hại những người bị cắt gân, tôi ghét quan huyện. Và tôi mơ làm hiệp sĩ, nửa đêm rở ngói dinh quan huyện, ném xuống một lưỡi dao nhọn đánh kèm bức thư đòi mạng.

CHƯƠNG 4

Huyện lỵ biến mất cái vẻ cô quạnh nhưng êm đềm. Không còn hàng giậu bìm cho hoàng hôn ghé đậu khoảng khắc. Không còn tiếng chim cuộc gọi nỗi buồn về. Bây giờ chỉ có tiếng kêu đau đớn, tiếng khóc náo nức của tội nhân. Bây giờ chỉ có nỗi sợ hãi. Và nỗi sợ hãi bắt đầu bằng xác chết của hai mẹ con người ăn mày trong quán chợ huyện. Người ta đã chết đói. Năm nay tháng chạp kéo dài sang tháng hai. Trời lạnh vô cùng. Lạnh và đói. Nhiều gia đình phố huyện đã ăn cơm một bữa hoặc ăn cơm độn ngô, độn sắn, độn khoai. Vụ chiêm chưa tới. lúa mới có dòng dòng thôi. Sớm nhất cũng tháng tư

lúa mới chín vàng. Thế mà đã chết đói. Mỗi sáng người phu quét dọn chợ huyện đều phát giác vài xác chết. Ở chợ Hạ, chợ Lầy, xác chết nhiều hơn. Tin chết đói loan truyền. Rồi trở thành một tin quen thuộc. Vào những ngày... chết đói, dân làng ông lục sự bị quan huyện bắt nuốt phân 1 xếp hàng nối đuôi nhau lên huyện. Dẫn đầu là một thanh niên mặc âu phục, đeo kính trắng. Người thanh niên mặt mày giận dữ, nắm chặt nắm tay thành trái đấm, giơ cao thét lớn:

– «Đả đảo Phạm Gia Đình».

Dân làng ông đồng thanh hô:

– «Đả đảo».

Người thanh niên hô tiếp:

– «Đả đảo ăn tiền».

Dân làng ông hô theo:

– «Đả đảo».

Cuộc tuần hành chung quanh phố huyện và chỉ hô hai khẩu hiệu. Lần đầu tiên tôi được nghe động từ đả đảo. Sau đó, đám đông dừng trước cổng huyện chỏ tay vào trong dinh chửi bới quan huyện đủ lời. Lính lệ đóng cổng huyện. Người thanh niên bắt mở. Ông ta rút khẩu súng lục bắn chỉ thiên ba phát. Và đồng dục hỏi tên lính canh cổng:

– Phạm Gia Đĩnh đâu?

– Bẩm quan lớn, quan lớn ...

Người thanh niên dậm chân:

– Tôi không phải là quan lớn. Đả đảo quan lớn!

Tên lính run rẩy thưa:

– Bẩm ông, quan lớn đánh xe với quan bà đi từ sớm.

– Đi đâu?

– Bẩm con không biết.

Bố con tôi đứng xem. Bố tôi bắc ghế cho tôi đứng cao, nhìn rõ. Nhà tôi ở xế cổng huyện nên chuyện gì xảy ra trước cổng huyện, tôi đều được chứng kiến.

Bố tôi nói:

– Tư Mi oai quá.

Tôi hỏi:

– Tư Mi là ai, hờ bố?

Bố tôi đáp:

– Là anh chàng bắn súng. Đả đảo Phạm Gia Đình.

– Đả đảo là gì?

– Là không cho làm quan nữa. Đòi bắt quan huyện xử tội.

Bố tôi nói:

– Phải cắt gân nó.

Ông thở dài:

– Nhưng nó trốn mất rồi.

Quan huyện đã trốn mất rồi. Tôi không được xem ông Tư Mi cắt gân ông Phạm Gia Đĩnh. Dưới mắt tôi, lúc này, ông Tư Mi là một hiệp sĩ trừ gian diệt bạo. Ông dám vào tận hang cọp, coi thường quan huyện. Ông dám «đả đảo» quan huyện, «đả đảo» một người ăn tiền, ăn tiền của cả bố mẹ tôi. Ông Tư Mi, nhân vật tiểu thuyết kiếm hiệp có thật. Ông Tư Mi, hình ảnh rục rĩ và xứng đáng cho tôi chiêm ngưỡng. Tôi sung sướng thấy ông Tư Mi ngạo nghễ đứng trước huyện đường. Dân làng ông tuân lệnh ông răm rắp. Họ «đả đảo ăn tiền», «đả đảo Phạm Gia Đĩnh» đến trưa thì kéo nhau về làng. Hiệp sĩ Tư Mi đã rở mái ngói, phóng xuống bàn quan huyện Phạm Gia Đĩnh một lưỡi dao sáng ngời kèm một bức thư báo tử: «Súc sinh, hôm nay ta tha chết cho mi, hẹn khi khác sẽ tới cắt đầu mi»! Và hiệp sĩ Tư Mi buông chuỗi cười khinh mạn,

tung mình trong đêm tối. Tôi gấp trang sách lại. Hình như thế. Đường như thế. Cơ hồ thế. Tôi chờ đợi gặp hiệp sĩ Tư Mi ở chương sách tối. Chương sách tả hiệp sĩ Tư Mi giữ lời hứa, cắt gân Phạm Gia Đĩnh.

Buổi chiều, cả huyện hay tin ông Tư Mi từ Hải Phòng về đòi bắt quan huyện Phạm Gia Đĩnh và quan huyện sợ hãi trốn lui. Những tội nhân bị đánh đập, bị cắt gân hoặc chống nạng hoặc nhờ thân nhân cáng lên huyện, đứng trước cổng huyện nguyên rửa Phạm Gia Đĩnh tàn tệ và đòi báo thù. Huyện đường vắng hoe, im lặng. Huyện mất quan như rắn mất đầu. Ngay tối hôm đó, lão bếp ra nhà tôi, xin trả lại bố tôi khoản tiền nhỏ. Bố tôi cười, không lấy lại. Lão nhất định trả. Lão ném tiền và chạy. Huyện mất quan nhưng người ta vẫn tiếp tục chết đói. Ít hôm sau, xảy ra cuộc đảo chính Nhật. Và huyện Phụ Dực có quan mới. Và chết đói khủng khiếp hơn. Chết đường. Chết chợ. Chết bờ. Chết bụi. Chết chôn bằng cánh cửa ghép bằng áo quan. Chết chôn bó

chiếu. Chết hết chiếu bó xác. Chôn mẹ hôm trước, hôm sau lăn ra chết. Ngô khoai đã hết. Ngô khoai khô cũng đã hết luôn. Mùa lúa còn lâu. Giờ mới chỉ tháng ba. Không còn cây chuối nào sống sót. Người ta đào củ chuối ăn cầm hơi, hy vọng vụ lúa chiêm. Trường huyện đóng cửa. Tôi rất mừng. Những đứa trẻ phố huyện hay bắt nạt tôi, có đứa đã chết đói, có đứa đói lả ngồi co ro một chỗ, hết thích đuổi tôi đánh đấm. Đường phố nhan nhản người chết và người sắp chết. Chợ họp thưa thớt. Nạn vô cướp bánh trái diễn ra đều đều. Người ta công khai đánh chết kẻ cướp giữa chợ, pháp luật không truy tố. Kẻ già cả không đủ sức vô bánh trái thì bắt chấy trên tóc xác chết mà nhấm nháp. Mọi năm, đầu tháng tư, thợ gặt mới từ các nơi kéo đến Phụ Dực. Năm nay họ kéo đến từ tháng ba, đem theo cả vợ con. Không ai chứa họ. Không ai có cơm nuôi họ, chờ giúp việc vặt chờ ngày lúa chín. Họ đói, lăn ra chết nơi đất khách quê người. Chết không một năm mồ. Họ chết đói và chẳng

hiếu tại sao, do đâu mình chết đói.

Cửa hàng bán bánh kẹo của bố tôi đóng cửa. Gia đình tôi cũng sợ chết đói nên phải bóp bụng sáng bữa cháo, trưa bữa cơm. Bố tôi không còn bắt ghế ngồi ôm đàn hát những lời thương nhớ Nam kỳ. Ông có ý định đem gia đình về thị xã. Một hôm lên tỉnh về, ông tả cảnh chết đói ở tỉnh, ở chân cầu Bo, ở dọc đường số 10 thì ông hết muốn đi đâu. Ông thở dài sườn sượt và bắt nhịn thêm bữa cháo.

Bố tôi đi tìm đất sống mới. Ông xuống huyện Tiền Hải thăm thú vài hôm và khoe rằng đó là thiên đàng của dân Thái Bình, nơi rất ít người chết đói. Nhưng Tiền Hải xa quá, bố tôi ngần ngại. Gia đình tôi bám lấy đất Phụ Dực, sống chờ thời. Và tôi «được» ở trong cái địa ngục trần gian, cái địa ngục người trói người, đánh đập người đập xương, nát thịt, người cắt gân người phọt máu đau thương, người đói rét chết thảm khắp chốn. Có làng chết hết. Ông già, bà cả, trẻ con theo nhau chết.

Chết chẳng ai chôn. Xác chết trương phình, rửa ra, đẩy ròi nằm phơi dưới nắng tháng ba. Tôi nghĩ tới hiệp sĩ Tư Mi. Tại sao ông Tư Mi đủ oai quyền «đả đảo Phạm Gia Đĩnh» mà không đủ thóc gạo cứu đói dân huyện Phụ Dực? Tại sao Nhật đảo chính Tây dân huyện Phụ Dực chết đói. Tôi muốn hỏi bố tôi điều này. Song tôi chắc bố tôi sẽ trả lời bằng cái xua tay. Đành thôi. Giá có chú Phương nhón nhử? Chú sẽ nói cho tôi hiểu vì đâu dân mình phải chết đói.

Những người quá nghèo khổ đã chết hết. Chỉ còn những người nhịn đói giỏi và những người khá giả sống sót sau trận giặc đói kéo dài hai tháng. Lúa đã chín vàng đầy đồng. Người chết rồi, lấy ai gặt lúa? Phố huyện tan dần mùi tử khí và nỗi sợ hãi chết đói cũng tan luôn. Người ta quên chuyện thương tâm, quên thật nhanh, bắt tay vào công việc với niềm hy vọng mới. Nửa tháng sau khối người chết vì bệnh dịch tả, vì uống nước sông, nước ao không khử trùng. Những ông thợ gặt phương

xa chưa chết đói, bây giờ chết no vì ăn nhiều, ăn trả thù đói.

Rồi khối kẻ bị phù chân và trăm thứ bệnh khác. Chết dịch, chết no không đáng kể. Còn sống mới đáng kể. Những người còn sống mua đồ lễ, hương vàng tới đền, chùa tạ ơn thánh thần. Dân phố huyện, khi cần cứu đói thì chẳng ai nấu cháo, thổi cơm bố thí cho người đói. Khi không cần, nhà nhà tới tấp hái lá đa cuộn lại, cắm vào cây tre ngắn, nấu cháo đổ vào rồi bày la liệt cùng đường cùng ngõ. Gọi là cúng những hồn đói. Đang lúc tôi rảnh rồi chẳng biết làm gì thì chú Phương đến. Chú xách chiếc hòm thợ cạo. Chú gầy đi và buồn bã. Chú ngậm ngùi kể chuyện chết đói ở làng Tường An, nơi chôn rau cắt rốn của bố tôi.

Chú Phương lớn không khóc nhưng chú Phương hen khóc sục sùi. Hai người con trai bỏ làng xóm đi mưu sinh, bỏ mẹ già chết đói nơi quê nhà, chẳng được báo hiếu bằng cách bỏ xác mẹ vào manh chiếu mà chôn dập, chôn

vùi. Chú Phương nhón lại đưa tôi đi tắm ao. Chú dẫn tôi vào chùa và hai chú cháu ngồi dưới gốc một cây cổ thụ. Chú hỏi tôi:

– Cháu còn bị bắt nạt không?

– Còn.

– Tại sao cháu không đánh lại những đứa đánh cháu?

– Cháu đã đánh lại, chúng nó đánh cháu sưng vù mắt.

– Rồi cháu có đánh tiếp không?

– Không.

– Cháu sợ chúng à?

– Cháu không sợ.

– Vậy tại sao?

– Bố cháu bảo phải nhịn nhục, phải tập nhẫn nhịn nhục ngay từ khi bé nhỏ. Bố cháu bảo to lớn như cái cây cổ thụ người

ta vẫn có thể đốn ngã hay giông bão làm trốc gốc nhưng đã chưa ai hạ nổi nước vì nước mềm.

– Người ta đã tát nước cạn hồ ao, nắng đã làm khô nước sông.

– Bố cháu bảo lại có mưa và lại có nước. Cây trốc gốc là cây chết luôn.

– Bố cháu tên Hùng mà không anh hùng.

– Bố cháu bảo biết nhịn nhục cũng là anh hùng.

– Anh hùng rơm.

– Bố cháu bảo cần giỏi chữ, không cần giỏi võ.

– Thế bố cháu có nói tại sao dân mình chết đói.

– Cháu không hỏi.

– Nghe đây cháu của chú: Cháu đừng cúi

xuống như bố cháu. Hãy nhìn lên. Dân mình chết đói vì thực dân Pháp và phát xít Nhật. Ta không thể nhịn nhục thực dân và phát xít. Nhịn nhục mãi sẽ chết đói, sẽ bị cắt hết gân, sẽ lê lết giống loài chó què, miệng bị bịt chặt.

Chú Phương nhón ra đi ít lâu và chú Phương nhón trở về giải đáp một thắc mắc tôi mong đợi. Chú nắm chặt nắm tay, giọng cao:

– Phải diệt phát xít, phải tuốt gươm vùng lên.

Chú lắc đầu:

– Làng ta có mỗi mình bố cháu đậu bằng «xéc» mà bố cháu lại nhịn nhục.

Chú nghiêng răng ken két:

– Chú không chịu nhịn nhục.

Chú ghé sát tai tôi:

– Chú sắp đi xa, cháu ạ. Chú sẽ cướp chính quyền.

Chú Phương nhón, thợ hớt tóc rong, người thay bò kéo xe dọa sẽ cướp chính quyền. Tôi hỏi chú:

– Cướp chính quyền là gì?

Đôi mắt chú sáng rực, nhìn phía trời xa:

– Đánh đuổi phát xít Nhật, giành lại thóc lúa để khỏi bị chết đói, giành lại độc lập.

– Độc lập là gì?

– Là không có quan huyện đánh cướp, cắt gân cướp.

Chú say sưa kết tội thực dân, phát xít. Chú quả quyết thực dân và phát xít đã bỏ chết đói ngót một triệu dân mình. Chú Phương nhón nhả nhủ tôi «thù này phải trả» nhiều lần và mỗi lần chú nhả nhủ là một lần tôi ngơ ngác. Tôi chưa thù ai. Chưa biết thù ai. Có lẽ, một người yếu đuối thể xác như tôi, tâm hồn lúc nào cũng bàng lảng lời khuyên nhịn nhục của bố, cho nên mãi tới hôm nay

tôi vẫn chưa biết thù ai, mặc dù, có nhiều kẻ tôi phải coi như những kẻ tử thù cần đập cho chúng nó chết nếu tôi khỏe. Chú Phương nhớn nói chuyện với tôi như nói chuyện với một người tâm đầu ý hợp. Sau này, tôi hiểu rằng, khi quanh ta không ai hiểu tâm sự ta, không ai tin ta làm nổi một công việc khác lạ, ta sẽ thường thích tìm con nít mà kể lể. Vì con nít sẽ nghe ta, không chế giễu đã đành, còn ra chiều kính phục. Hai chú cháu tôi nói chuyện rất lâu dưới gốc cây cổ thụ trong sân chùa. Khi về, chú đòi công tôi: «Chú là võ sĩ, cháu quên à? Chú công cháu chạy băng băng». Tôi nói: «Cháu lớn rồi, đâu to bằng cái sọt». Chú bảo: «Cho chú công đi, vài năm nữa chú chẳng còn được công cháu». Và chú Phương nhớn công tôi. Chú làm ngựa. Chú chạy trên con đường gạch xây đan. Chú bắt chước ngựa hí vang. Chú cười đùa, chú giục tôi thúc chân vào bụng chú. Chú Phương nhớn đã quên mẹ chú chết đói, vợ chú chết đói hồi tháng ba. Chú quên nỗi buồn để nuôi mối thù. Chú đập

tắt dĩ vãng và thắp ngọn lửa tương lai. Hôm khác, chú dắt tôi thơ thẩn trên đường sang Ninh Giang. Chú bồng tôi lên, ngồi trên cột cây số xi măng chỉ tay về phía Núi Voi:

– Cháu biết nơi xa kia mọi người đang làm gì không?

– Không.

– Họ đang sửa soạn về tỉnh đánh đuổi Nhật, cướp chính quyền. Chú sắp đi tới nơi đó.

– Bao giờ chú đi?

– Đêm nay.

– Bao giờ chú về?

– Chú sẽ về sớm.

– Chú có mang hòm thợ cạo đi không?

– Có.

– Chú về huyện Phụ Dực, chú đừng về tỉnh, chú nhé.

– Cháu muốn về đây à?

– Vâng.

– Làm gì?

– Chú sẽ dẫn đầu một đám người kéo đến cổng huyện, bắn súng lục và đòi bắt quan huyện như ông Tư Mi.

– Tư Mi?

Chú Phương nhón nghiêng răng ken két. Gân trán chú nổi lên to bằng cọng rau muống. Chú nắm chặt nắm tay, không giơ cao mà dấm vào không khí.

– Tư Mi, phải giết nó.

Tôi kinh ngạc:

– Ông Tư Mi là hiệp sĩ, sao chú đòi giết ông ta?

Chú tôi dậm chân:

– Chú đang lòng nó, chú sẽ giết nó.

– Tại sao thế hở chú?

– Nó là Việt gian, nó liếm gót giày phát xít Nhật.

Ông Tư Mi, người hiệp sĩ có thật của tôi, người tôi chiêm ngưỡng và mong đợi xuất hiện thêm lần nữa lại là người chú Phương nhớn bảo là Việt gian và đòi giết.

– Thằng Tư Mi xúi Nhật giết dân ta cháu ạ.

Tôi tin ngay chú tôi. Và thần tượng đầu tiên của đời tôi tan vỡ. Hiệp sĩ Tư Mi liếm giày phát xít Nhật. Có thể vậy chăng?

– Cháu phải tin chú.

– Cháu tin chú.

– Tư Mi phải đền tội xứng đáng.

Rất tiếc tôi đã khơi chuyện ông Tư Mi nên chú Phương nhớn chỉ nói lên những hận thù, chém giết. Chú đưa tôi về nhà và đêm

hôm đó, chú ra đi. Người hiệp sĩ đã lên đường hành hiệp.

Vào tháng sáu, bố tôi quyết định trở lại thị xã. Bố tôi chung vốn với bác Quảng mở cửa hiệu bán đồ phụ tùng xe đạp, xe tay ở cầu Kiến Xương. Căn nhà thuê của ông Cai. Tôi về thị xã, biết rõ mặt lính Nhật lắm lý, hung ác và thanh kiếm trần óng ánh những huyền thoại rợn người. Tôi được nghe kể lính Nhật đã dùng kiếm trần, thứ kiếm chém sắt như chém bùn, chặt đứt tay những đứa trẻ con ăn cắp thóc ngựa của họ. Tôi được nghe kể lính Nhật treo ngược người Việt, để họ giãy dựa trên không trung cho đến khi chết. Và tôi mong mỗi ngày chú Phương nhón trở về. Tôi lại thấy ông Ban đầu cạo trọc, mặt quần áo lính Nhật, lưng đeo kiếm trần, mặt mũi vênh vang đi sát sĩ quan Nhật. Và tôi hình tưởng ông Tư Mi ở một nơi nào đó, lưng đeo kiếm trần. Tôi chán ghét thị xã, tôi muốn về Phụ Dực. Ở Phụ Dực không có lính Nhật và không có những nòng súng máy đen ngòm. Nhưng tôi phải đi

học. Bố tôi xin cho tôi vào trường tiểu học thị xã. Tôi học lớp của thầy giáo Thảo, ngồi cạnh thằng Hải. Thằng này con nhà giàu, Nó đi học bằng chiếc xe đạp nhỏ thật đẹp. Vàng, ghi đồng mạ kền bóng nhoáng. Hải làm quen với tôi trước. Nó đòi chở tôi về tận nhà. Tôi bằng lòng ngay. Sung sướng và hãnh diện. Lần đầu tiên, trong quãng đời thơ ấu mù mịt tôi được chơi «ngang nhau» với một bạn học và người bạn này tỏ vẻ cần chơi với tôi. Ngày đầu chở tôi về, Hải biết nhà tôi. Nó vào chơi, nó chào me tôi rất lễ phép. Sáng hôm sau, Hải tới nhà tôi sớm, rủ tôi đi học. Nó cho tôi một khúc bánh tây nhồi đầy thịt quay. Hải săn sóc tôi tận tình. Giờ toán pháp, thấy tôi ngồi cầm bút lo sợ, Hải đã chép ra giấy nháp cả toán lẫn lời giải để tôi chép. Sau đó Hải hỏi tôi:

– Long kém toán à?

Tôi thành thật đáp:

– Long dốt. Môn nào cũng dốt.

Hải cười:

– Tại lười chớ gì?

Tôi rơm rớm nước mắt:

– Tại vì đến trường bị bắt nạt.

Tôi ngậm ngùi kể cho Hải nghe những ngày tháng ở Phụ Dực. Nó khoác tay lên vai tôi như một người anh biểu lộ cử chỉ vuốt ve, an ủi:

– Ở đây sẽ không đứa nào dám bắt nạt Long. Mỗi tối, Long đến nhà Hải, chị Hải dạy thêm Long, vài tháng là Long khá.

Tôi ngược mắt nhìn Hải, đôi mắt chưa khô:

– Tại sao Hải muốn giúp đỡ Long?

Hải quay đi chỗ khác:

– Ở ơ ... chúng mình đi uống nước Long nhé.

Tôi đã mon men đến nhà Hải. Bức tường nhà nó xây cao. Cái cổng sắt lớn. Ở một cánh cổng, có vẽ đầu con chó và ghi hàng chữ “Attention, chien méchant” Tôi sợ cái đầu con chó, sợ sự giàu sang của gia đình Hải nên không dám bấm chuông. Tôi cứ vẩn vơ mãi. Rồi tôi lủi thủi về. Sáng sau, Hải trách tôi sai hẹn. Tôi phải nói thật là tôi sợ hãi, không dám vào nhà Hải một mình. Thì nó cười và tới tận nhà tôi dẫn tôi lên nhà nó. Chị nó thử sức học của tôi, khích lệ tôi và dạy học ngay. Bắt đầu là bài tính đổ tìm tiền lãi. Có lẽ, tôi đã không học giỏi được qua sự chỉ dẫn của chị thẳng Hải. Nhưng ở nhà nó tôi học được bài học về tình người. Và tôi quên hẳn những gì gọi là bất hạnh đã xảy ra cho tôi những tháng ngày cũ. Tôi không hiểu do đâu mà Hải quý mến tôi, do đâu mà cả gia đình nó thương yêu tôi, dù tôi là đứa trẻ con nhà nghèo, học dốt. Điều này, lớn khôn, tôi mới vỡ lẽ ra rằng: Cuộc đời không phải chỉ rất những kẻ bắt nạt, hành hạ ta, mà vẫn còn nhiều người giúp đỡ, an ủi ta.

Tôi quyến luyến gia đình Hải như tôi quyến luyến gia đình tôi.

Cửa hiệu bán đồ phụ tùng xe đạp, xe tay của bác Quảng và bố tôi ế dài. Chưa đầy một tháng “công ty” tan rã. Bố tôi cố bám lấy tên hiệu Quảng Hùng, trả hết vốn cho bác Quảng, một mình trông coi cửa hiệu để khỏi mất mặt với ông Cai. Bố tôi không sĩ diện hảo. Chắc chắn bố tôi muốn tránh một câu bĩ thử mà ông Cai sẽ nói với mẹ tôi: “Giá mày nghe tao, lấy một thằng Bếp, đời mày đã khác”. Tôi quên chưa nói là cửa hiệu bán phụ tùng xe đạp, xe tay của bố tôi sát nách một hiệu bán phụ tùng xe đạp, xe tay khác. Họ tấp nập khách hàng mà bố tôi thì ngồi ngáp vặt. Ông đã chán ôm cây đàn ca vọng cổ. Cây đàn của bố tôi đứt mất hai dây và nằm ở xó nhà, đầy bụi. Hình như có một nỗi hải hùng bủa vây quanh thị xã. Bố tôi chìm ngẫm trong nỗi hải hùng đó. Ông thường thở hắt ra “Tình hình khó khăn”, mỗi tối. Rồi ông trấn tĩnh mẹ tôi: “Mình cần kiên nhẫn”. Quả thật, bố tôi thiếu kiên nhẫn,

ông thay đổi nghề xoành xoành. Ông quá nhiều nghề và chẳng có nghề nào tinh vi nên ông đã không tạo nổi sự ổn định vật chất cho gia đình.

Một hôm, bố tôi hỏi tôi:

– Con học được không?

Tôi trả lời là tôi rất thích đi học. Bố tôi bằng lòng lắm. Ông nói:

– Thời buổi nào thì người học giỏi cũng được trọng dụng. Nếu bố đã không mê đàn sáo ...

Lãng-tử-bố-tôi chớp mắt. Ông đã hối hận. Cơm áo vất vả khiến ông oán trách những đoạn đường giang hồ. Một ngày nào đó, thất bại dồn dập thất bại, người ta sẽ tự nguyện rửa những cuộc chi tiêu phù phiếm của tuổi trẻ. Kỷ niệm chỉ có tươi xanh, chỉ có mưa bay trong hồi tưởng nếu người ta không lỡ trớn đời. Lúc người ta biết chắc vinh quang

cầm cửa người ta, đó là lúc để than vãn. Ông không tay đàn miệng ca đã đành. Ông còn không cười và ít nói. Và bỗng nhiên, ông thay bốn chiếc răng vàng, ông bảo tôi:

– Mỗi người tuổi trẻ đều có một lần đại đột con ạ. Ta phải đoạn tuyệt những mộng tưởng khi ta có trách nhiệm gia đình.

Bố tôi dặn dò:

– Con nhớ kỹ điều này: Đã chưa ai nuôi sống vợ con mình bằng mộng tưởng.

Mộng tưởng. Đó là danh từ tôi không biết nghĩa. Bố tôi cứ dạy và tôi cứ lẳng tai nghe. Tôi mang máng hiểu rằng bố tôi muốn tôi chăm học, học sao cho giỏi. Tôi đã cố gắng học, học bắt kịp những gì tôi đã học mà không vào. Sự sợ hãi trường lớp, thầy bạn đã biến mất. Nhờ Hải. Ngót một tháng trời kèm luyện tôi, chị Hải khen tôi: “Long sắp bằng Hải rồi đó”. Nhưng tôi chưa bằng Hải thì cách mạng nổi dậy. Cuộc cách mạng của chú Phương nhón.

Của những người ngấn mặt đòi cơm áo và quyền sống. Tôi không hiểu cách mạng là gì. Tôi chỉ thích chú Phương nhớn của tôi. Chú Phương nhớn hẹn về đánh đuổi phát xít Nhật. Chú đã về. Tôi chạy ra phố đón chú, định gặp chú hỏi thêm cách mạng thành công thì còn ai chết đói, còn ai bị cắt gân, còn ai chết trong nhà lao nữa không.

Tôi chưa thấy chú trong đám nghĩa quân từ bên kia cầu Bo ùa vào đuổi giặc như đuổi chuột! Nghĩa quân hò hét sắt máu và lời hò hét sắt máu của họ không giết nổi tên Nhật hung ác nào. Họ bị bắn chết. Họ chùn bước. Họ được cổ vũ. Lại tiến lên. Và gục ngã bởi những viên đạn tầm thường của lính Nhật. Tôi đứng nấp dưới một gốc cây hồi, chứng kiến tận mắt “ngày trọng đại của dân tộc” mà buồn cười. Có lẽ, cách mạng nào cũng buồn cười như thế. Khi tôi trưởng thành, chứng kiến thêm vài ba “ngày trọng đại của dân tộc” kiểu đó, tôi cạn khô xúc động. Buổi sáng tẻ nhạt của tổng khởi nghĩa ở tỉnh lỵ trôi qua. Buổi

chiều, lửa mới bắt rơm ướm và cháy bùng. Dân chúng ùa ra hô khẩu hiệu. Trẻ con ùa ra phố reo hò. Người ta đả đảo phát xít Nhật khi phát xít Nhật đã đầu hàng. Người ta đã nắm chặt nắm đấm, phóng về phía trước, cương quyết giữ vững nền độc lập. Người ta nói nhiều về tự do dân chủ. Người ta bảo đã đập tan xiềng xích nô lệ. Ban ngày là của người lớn hoan hô đả đảo. Ban đêm là của trẻ con đàn hát. Tỉnh lỵ tối ngày vang vang những lời kết tội tám mươi năm đô hộ dân ta của thực dân Pháp và năm năm phát xít Nhật giày xéo quê ta. Bố tôi nói quan huyện Phạm Gia Đình đã bị cách mạng giết. Ông Tư Mi bị cách mạng ám sát trước ngày tổng khởi nghĩa. Nhiều người bị bắt nhốt, đánh đập. Cả bố thằng Hải cũng bị bắt. Cách mạng, tôi hiểu, vẫn còn là nhà tù, vẫn như đời sống thường nhật. Chỉ khác là những người mới chơi trò cũ và chơi say sưa hơn, quyết liệt hơn, tàn bạo hơn, thâm hiểm hơn, tối tân hơn... Đó là ý nghĩ sau này. Và khi biết nghĩa như vậy, tôi không thích cách

mạng nữa. Tôi ghét đổi mới, ghét xáo trộn. Sự chán ghét đã có từ hôm bờ giậu bìm phá bỏ để xây tường cao. Tôi ghét luôn cả bạo động lẫn hình phạt. Tôi không bao giờ tin rằng cái gọi là cách mạng, có thể, một sáng một chiều thay đổi được cả số phận một đời người, một dân tộc. Thường thì cách mạng chỉ tạo thêm những rối loạn và nghĩ cách ổn định nó. Tôi nhìn lại cuộc Cách mạng Tháng tám và thấy hạnh phúc mà cách mạng mưu đồ vẫn ở mãi bờ bến ngày mai, cái ngày mai xa lơ xa lắc, thăm thẳm, mịt mù đến nỗi kim địa bàn không định nổi phương hướng, quay tít thò lò. Khi chú Phương hen của tôi còn sống và giấc mơ diện bộ quần áo thơm sắc mùi long não, ăn vĩa một cân giò lụa chưa thành thì chưa có cách mạng. Hoặc cách mạng xét ra không cần thiết. Tôi đã không góp niềm hân hoan cho “Cách mạng Tháng tám thành công muôn năm” như bọn trẻ con bằng tuổi tôi, dưới chân cột đèn. Tôi làm kẻ quan sát. Y hệt tôi đã đứng trên chiếc ghế xem ông Tư

Mi và dân làng ông hạch tội Phạm Gia Đĩnh trước cổng huyện đường Phụ Dực. Thu đầy đủ những hình ảnh, nghe đầy đủ những âm thanh nhưng không tham dự. Vì sợ hãi, vì nhút nhát. Vì thiếu thằng Hải, thiếu một cái chăn bông cho mùa lạnh giá.

Cách mạng kéo dài bằng mỗi ngày một cuộc biểu tình tuần hành đả đảo thực dân Pháp và phát xít Nhật. Cách mạng không làm mưa ra thóc, làm gió hóa vải. Nhất là, không làm nước lũ ngừng chảy xiết. Năm nay, nước rút thật chậm. Cơ hồ mưa trên nguồn xối xả và dưới bể hết chỗ chứa nước. Sông Trà Lý ngầu đỏ. Nước xiết chân cầu Bo in là tiếng cửa gỗ. “Nước chảy đá mòn”. Nước lũ điên cuồng chảy, bị chân cầu xi măng cốt sắt cản lối, có thể, nổi giận cửa đứt cái chân cầu. Nước đã dâng ngập cái thước đo mực nước. Nước xấp xỉ mặt đê. Nước cao hơn đường phố thị xã một mét rưỡi. Đê mà vỡ là thị xã chết đuối. Lần đầu tiên tôi nhìn được nước lũ và quyền uy của nó. Nước lũ bắt niềm vui chào đón

cách mạng giảm đi một nửa. Những ngày sôi nổi đầu đời cách mạng đã lắng lại từ sau vụ xử tử ông Ban, đã lắng lại vì ác mộng tháng ba. Đê vỡ hẳn sẽ chết đói khủng khiếp. Nên ngày là hoan hô, đả đảo, đêm là lo sợ. Nhịp tim đập theo nhịp trống hô đê. Sự ồn ào lướt qua thường để lại những vẻ buồn rã rượi. Tôi thấy quang cảnh thị xã cách mạng cũng giống quang cảnh huyện lỵ đảo chính. Đời sống chẳng có gì mới mẻ ngoài những danh từ độc lập, tự do, hạnh phúc, dân chủ, cộng hòa, Việt gian ... Những danh từ ấy đã không an ủi tôi, đã không thúc giục tôi chăm học. Và những người hô hoán những danh từ ấy đã không có cái giọng êm đềm như giọng chị Hiền – chị của Hải. Tôi biết là tôi đã mất hẳn những buổi tối ở nhà Hải, đã mất một nguồn an ủi, đã đứt đoạn những trang học về tình người. Từ hôm có cách mạng, tôi không gặp người bạn duy nhất của thời thơ ấu của tôi. Trường học tạm đóng cửa. Căn nhà của gia đình Hải, nơi đậu nhờ yên ổn của con chim nhút nhát, bị dân

quân canh cổng. Tôi qua đó nhiều lần, đứng bên kia đường nhìn sang. Cái đầu chó bị gỡ đi. Câu “Attention chien méchant” bị bôi hắc ín trùm lên. Thế là cách mạng đã xóa mờ dấu vết cũ. Tôi thường trở về rơm rớm nước mắt, chẳng hiểu thằng Hải có khóc khi nhớ đến tôi?

Một buổi chiều tha thẩn trên hè phố, tôi gặp lại Hải, nó đi bộ chớ không đi xe đạp, chiếc xe đạp đẹp nhất thị xã. Hải xách cái “gà men” nhiều ngăn. Nó có vẻ xấu hổ và câu đầu tiên nó hỏi là: “Long có ghét Hải không?” Tại sao tôi lại ghét nó nhỉ? Tôi khoác tay lên vai Hải:

– Đừng hỏi thế.

Nó ứa nước mắt.

– Mọi người oán ghét ba Hải. Cách mạng bỏ tù ba Hải.

Tôi nói:

– Long không là cách mạng. Bố mẹ Long có ghét ba Hải đâu.

Tôi kể cho Hải nghe những lần tôi đứng một bên đường nhìn sang nhà Hải. Nó khóc thành tiếng. «Cách mạng Tháng tám thành công» và cách mạng đó đã làm cho bạn tôi, đứa trẻ ngoan ngoãn hồn nhiên, biết thương người phải khóc. Vậy tôi không thích cách mạng là đúng. Tôi hỏi Hải:

– Xách còm đi đâu?

– Vào nhà lao.

– Long theo với nhé.

Hai chúng tôi bước bên nhau. Và khi những đứa trẻ khác tụ tập ca hát hay nhập vào đoàn biểu tình tuần hành thì Hải và tôi lần bước đến cổng nhà lao. Huyện lỵ có nhà lao. Thị xã cũng có nhà lao. Thực dân xây cất nhà lao. Phát xít tổng dân mình vào nhà lao. Cách mạng không phá bỏ nhà lao. Cách mạng chỉ

chặt xiềng xích lao tù ở những bài hát. Cuộc đời còn lao tù là cuộc đời còn buồn khổ, phập phồng, sợ hãi. Cuộc đời lao tù là cuộc đời còn những đứa con đem cơm nuôi cha. Ở cổng nhà lao, tôi hỏi Hải

– Chị Hiền có được ra phố không?

– Mới được từ hôm qua.

– Long thương chị Hiền lắm.

– Chị Hiền bảo nếu gặp Long dặn Long phải cố gắng học.

Tôi nhớ mãi lời dặn đó. Nhưng tôi đã phụ lòng tốt của chị Hiền. Tôi đã cố gắng nhiều thứ, cố gắng vươn mình thoát khỏi những ngịch cảnh hay cố gắng xua đuổi những đám mây chì phủ kín đời mình, ngoài sự cố gắng học hỏi.

Buổi tối hôm ấy, tôi nằm trên giường mơ mộng đào một đường hầm từ nhà tôi tới nhà lao để cứu bố thằng Hải thoát khỏi cảnh ngục

tù. Lúc thức giấc tôi không còn nghe tiếng trống hô đê nữa. Đê đã vỡ. Nước lũ đã tỏ quyền uy. Những phủ huyện bên kia cầu bo bị nước lũ cuốn phăng, Nước bị giam vít lâu ngày như một gã sát nhân bị xiềng tay xích chân. Khi vượt ngục, nó tàn sát trả thù. Nó hung hăng dẫm nát, phá hủy. Nhà cửa, trâu bò, lợn gà bị cuốn mất hút. Lúa bị chết đuối dưới hàng mấy thước. Nước mênh mông, đồng bằng là biển. Khúc đê bên đây cầu Bo, nhờ vỡ chậm hơn bên kia nên sự thiệt hại nhẹ hơn. Tuy thế, đồng ruộng vẫn bị ngập chìm dưới biển nước.

Ở thị xã, mãi gần sáng nước mới tràn tới. Vì đã tàn cơn phần nộ, nước lũ dầm ra mết mỗi, nó làm đầy nước đường phố như một cái vòi nước làm đầy cái bể nước. Cách mạng đang sục sôi, nóng bỏng bỗng bị tưới nước. Sinh hoạt cách mạng lắng lại. Nếu không có bấy nhi đồng kết bè chuối, ghép những cánh cửa gỗ vừa làm thuyền vừa đùa nghịch vừa hô khẩu hiệu “cách mạng tháng tám thành

công muôn năm” thì cách mạng cũng bị chìm nghỉm dưới nước lũ. Rồi cách mạng lại chỗi lên bằng những cuộc biểu tình tuần hành lội nước. Và bùng cháy, sống động khi thực dân Pháp theo chân quân Anh, Ấn vào Sài Gòn tước khí giới Nhật. Thực dân Pháp chiếm đóng Sài Gòn, mở đầu cuộc kháng chiến của dân miền Nam bằng những tiếng súng Nam Bộ. Thanh niên của mười hai phủ huyện chèo thuyền lên thị xã, tình nguyện vào Nam bộ đánh đuổi thực dân xâm lăng. Thù hận quân cướp nước khiến mọi người quên sợ hãi, quên luôn cả ác mộng tháng ba. Tôi lại gặp chú Phương nhón dịp này. Chú tình nguyện vào Nam “Tiếng súng vang sông núi miền Nam giục ta ra tranh đấu”.

Tiếng súng Nam bộ giục chú Phương nhón đi diệt thù. Cả cậu Phạm Mộng Dzure nữa. Hai người tìm đến thăm bố mẹ tôi. Chính tôi đã lội nước, xách “gà men” đi mua phở về cho cậu Dzure và chú Phương nhón ăn. “Ngày mai chúng em vào Nam rồi anh chị ạ”! Cậu

Dzực sáng khoái nói. Cậu hỏi mẹ tôi:

– Thằng Dzực đâu?

Thằng Dzực là em trai tôi. Nó sinh ở Phụ Dực. Bố tôi và cậu Dzực hứa với tôi rằng nếu trong năm chết đói, hai người cùng có con trai thì đứa con của cậu Dzực đặt tên Phạm Mộng Hùng và em trai của tôi sẽ là Vũ Mộng Dzực. Cuối tháng ba, hai ông nhô ra đời. Và lời hứa của hai ông bố đã thực hiện. Cậu Dzực mau miêng:

– Thằng Dzực biết làm gì rồi? Nó biết bò chưa?

Mẹ tôi trả lời:

– Chưa cậu ạ, nó vừa biết lẫy.

Và hỏi:

– Còn thằng Hùng?

Bố tôi vui vẻ:

– Nó đây này, nó đã gãy mấy chiếc răng vàng.

Mọi người cười cởi mở. Kể từ ngày về thị xã tôi mới thấy bố tôi khôi hài. Nhưng giọng điệu của ông bắt đầu cay đắng. Ông nhe hàm răng. Mấy chiếc răng vàng không còn nữa. Không còn một chút mộng tưởng trong tâm hồn ông bố lãng tử của tôi. Khi một người cha nhìn lại, ông ta chỉ còn thấy bốn phận. Và bốn phận của ông là tạo nỗi hạnh phúc cho vợ con ông ta. Bốn phận chu toàn là người cha đã tìm được vinh quang của đời sống gia đình. Người ta sinh ra đời không phải để làm lãng tử suốt đời. Rồi mọi người đều trở về dưới mái gia đình. Bất hạnh cho những kẻ thiếu mái gia đình trở về trong hoang hôn cuộc đời. Bất hạnh cho cả những kẻ vác hàng bao tải tiền bạc trở về với một gia đình tan nát.

Bố tôi mời chú Phương nhón uống cà phê. Ông nói:

– Bây giờ người ta giết nhau bằng súng, Phương nhón ạ.

Chú Phương nhón nói:

– Vâng, thưa anh, em sẽ dùng súng. Em nghĩ có một thứ vũ khí mạnh nhất là lý tưởng giành độc lập.

Bố tôi trầm ngâm:

– Người ta đang nói về lý tưởng ấy. Trước khi chú vào Nam, cho anh khuyên một điều, được không?

Chú Phương nhón lễ phép:

– Xin anh cứ dạy.

Bố tôi nhấp một ngụm cà phê:

– Những người hô hào lý tưởng không bao giờ chết vì lý tưởng, chết cho lý tưởng cả. Những kẻ chết vì lý tưởng đều là những kẻ nghe theo tiếng gọi của lý tưởng.

Chú Phương nhón cười:

– Anh lúc nào cũng nghĩ đến nghề hớt tóc mưu sinh của em.

Bố tôi im lặng. Chú Phương nhón rử tôi lội nước đi chơi phố lụt. Cậu Dzurec ở lại hàn huyền với bố tôi. Hai chú cháu tôi tới Ngã tư Vũ Tiên, leo ngòi lên cái bực cao của đội xếp chỉ đường. Câu đầu tiên chú nói với tôi là báo tin cái chết của ông Tư Mi:

– Tư Mi bị giết rồi cháu ạ.

– Cháu có nghe nói.

– Cháu có biết ai giết hẳn không?

– Không.

– Bạn thân của chú. Tên Phạm Gia Đĩnh bỏ Phụ Dực chạy sang Từ Sơn làm quan phủ cũng bị giết chết.

– Ai giết quan huyện Đĩnh?

- Cách mạng.
- Tại sao cách mạng giết người nhiều thế?
- Cách mạng cần máu. Cờ cách mạng in bằng máu. Cách mạng uống máu quân thù.
- Cách mạng bỏ tù bố thằng bạn cháu.
- Bố nó làm tay sai cho giặc. Bố nó là Việt gian bán nước hại dân.
- Bố nó không hại ai.
- Cháu phải tin chú.
- Nhưng chú có biết bố nó không?
- Cách mạng biết là chú biết. Mà thôi. Chú cháu mình nói chuyện khác. Cháu còn bị bắt nạt không?
- Không. Nhờ thằng Hải bệnh vực cháu, chơi thân với cháu.
- Nó là đứa trẻ cách mạng.

– Bố nó bị cách mạng bỏ tù.

Chú Phương nhón lãng chuyện:

– Cháu có xuống phố biểu tình, có gia nhập thiếu nhi không?

Tôi đáp:

– Không.

– Tại sao?

– Cháu sợ bị bắt nạt.

– Sẽ không ai bắt nạt ai cả. Cháu phải tin chú. Thế giới đại đồng rồi. Mọi người đều là ... đồng chí. Chiều nay cháu tham dự biểu tình với chú.

Chiều hôm ấy, chú Phương nhón dẫn tôi đi biểu tình tuần hành lợi nước đả đảo thực dân Pháp toan đặt ách đô hộ lên đầu dân ta một lần nữa. Tôi được chơi một trò chơi mới lạ. Giữa sân vận động ngập nước, một chiếc tàu chiến của thực dân Pháp kết bằng bè chuối và

bằng giấy với đủ quân lính, súng đại bác thả lệnh bênh. Lá cờ tam tài to tướng. Cũng bằng giấy. Dưới nắng gay gắt của buổi chiều, dân thị xã đứng chung quanh sân, nước ngập quá gối, sát khí đằng đằng. Mặc dù nước lụt, mỗi người đã kiếm hằng chục viên gạch, đá củ đậu thủ sẵn trong túi áo, túi quần hoặc bỏ vào giỏ mang theo. Những người chỉ huy cách mạng thị xã thay phiên nhau kể tội ác của thực dân Pháp và tội của liên quân Anh – Ấn đã che chở thực dân Pháp. Người này kích động lòng yêu nước. Người kia ca ngợi tinh thần chiến đấu dũng cảm của đồng bào Nam bộ. Dân thị xã giơ cao tay thể tiêu diệt giặc xâm lăng. Và hát vang lời thể bảo vệ sông núi.

Sau đó, dân thị xã hô xung phong. Lội nước tiến sát tàu giặc. Gạch đá ném như mưa. Nhiều người bốc đất dưới nước ném. Ném say sưa, ném như thật. Tưởng tàu chiến giấy bọc thép. Tưởng đại bác trên tàu giặc đang khắc đạn. Tưởng quanh mình nhiều người đã ngã gục. Vùng lên. Lốp lốp vùng lên. Chú

Phương nhón giục tôi: “Bắt tan tàu giặc đi cháu”. Tôi ném đá. Tôi ném uế oải. Rồi tôi ném thích thú. Một vài thằng bé không quen cho tôi gạch đá. Nó cười thân mật. Nó vỗ vai tôi. Nó tặng kẹo tôi. Chúng tôi xung phong, xung phong chiến đấu. “Chiến đấu đến hơi thở cuối cùng”. Tiến lên! Không đầy nửa tiếng, tàu giặc tan tành. Dân chúng leo lên tàu, tưới dầu đốt cháy. Ngọn lửa bùng bùng. Lửa hờn. Lửa đốt cháy túi nhục của tám mươi năm nô lệ. Mặt trời lặn cho lửa thấp sáng. Chúng tôi reo hò. Dân chúng reo hò. Cho đến khi màn đêm buông phủ mới kéo nhau về. Sau này, khôn lớn và nhìn cách mạng bằng con mắt trào lộng, tôi hồi tưởng những trò chơi yêu nước của những người bị cách mạng thôi miên bằng những nụ cười châm biếm. Nó lố bịch quá. Nó ngớ ngẩn quá. Trò chơi ấy chắc vẫn còn đang tiếp diễn ở khắp hoàn cầu. Nhưng bây giờ, tôi thích nó quá. Nó xua đuổi nỗi cô quạnh quanh đời sống tuổi nhỏ của tôi. Nó thôi miên tôi, nó quyến rũ tôi. Nó khiến tôi

quên nhà lao, nơi giam cầm bố thằng Hải. Nó khiến tôi quên vụ xử tử ông Ban. Nó bắt tôi ngẩn mặt. Và, dưới chân cột đèn mỗi tối, có tôi đến tập hát, làm nhô con yêu nước. Và, mỗi ngày trong đám biểu tình đi qua, có tôi đi hô khẩu hiệu đả đảo thực dân, có tôi đập phá cửa hiệu Tây đen bán vải vì Tây đen đang bán chết đồng bào Nam bộ của tôi.

Chú Phương nhớn đưa tôi về. Chú hỏi:

– Cháu thích cách mạng chưa?

Tôi đáp:

– Cách mạng vui lắm. Vui hơn ở Phụ Dực.

Vài hôm sau chú Phương nhớn và cậu Dzực vào Nam. Ngày quân Tàu phù của tướng Lữ Hán sang Việt Nam tước vũ khí Nhật, báo Cứu quốc đăng tin những người thanh niên Bắc bộ hy sinh ở chiến trường Nam bộ. Có tên chú Phương nhớn. Bố tôi khóc. Tôi đã khóc theo. Hồi ấy, còn nhỏ, tôi tiếc chú vô

cùng. Lớn lên và hiểu rõ chuyện đời, tôi bằng lòng chú chết như thế. Chú sẽ tưởng, mãi mãi tưởng chú chết cho nền độc lập của xứ sở. Và đã không ai kết tội những người kháng chiến chống Pháp. Giả thử, chú tôi chưa chết, chú tôi về Bắc rồi lại xâm nhập vô Nam, chú cháu tôi sẽ nghĩ gì về nhau, lúc này? Và nếu chú cháu tôi không đau đớn phán xét lẫn nhau, chú tôi sẽ nghĩ gì về người em ruột của mình, chú Phương hen, sau chín năm “cách mạng thành công”, sau chín năm kháng chiến gian khổ mưu đồ hạnh phúc cho dân tộc, trở về trong “chiến thắng vinh quang”, vẫn thấy em ruột mình thay bò kéo xe và chẳng biết tới khi nhắm mắt có sắm nổi bộ quần áo đẹp diện Tết và được ăn vĩa một cân giò lụa? Chú Phương nhớn, chú chết như thế, cháu ngưỡng mộ chú.

Chú Phương nhớn vào Nam, nước rút dần. Nắng hực lửa. Mưa hết nước rồi. Nắng hút hơi nước. Nắng tàn nhẫn. Biểu tình đều đều. Hết đả đảo thực dân lại đả đảo phát xít. Và hoan hô người Việt Nam mới. Người Việt

Nam mới là phát xít Nhật hôm qua, theo cách mạng hôm nay. Người Việt Nam mới mặc quần áo nâu, tập nói tiếng Việt “Xin nhận nơi này làm quê hương”. Tôi đi xem người Việt Nam mới dạy quân cách mạng bắn súng, ném lựu đạn. Trong khi, bố tôi tìm đường về huyện lỵ Tiền Hải. Cửa hiệu bán phụ tùng xe đạp, xe tay của bố tôi coi như thất bại. Tôi chưa biết bố tôi sẽ loay hoay bước sang nghề gì mới. Một hôm bố tôi dẫn tôi đi ăn phở và âu yếm hỏi tôi:

– Đạo này con có để ý đến sách vở không?

Tôi thưa:

– Trường chưa mở cửa, bố ạ.

Bố tôi nói:

– Dù là cách mạng, người có học vẫn hơn người thất học. Con ít ra phổ chơi đùa, năng ôn bài vở. Văn ôn vũ luyện. Nếu con chán học, bố vui vẻ cho con học nghề.

– Con không chán học.

– Vậy tốt lắm. Con còn tới nhà bạn con học thêm không?

– Gia đình nó lên Hà Nội cả rồi, Bố nó đã được tha.

– Sao con biết?

– Nó nói với con.

Phong trào “nhANH bước nhanh nhi đồng” làm tôi quên Hải và chị Hiền. Nếu bố tôi không hỏi, tôi đã quên. Hôm nọ, Hải đến tìm tôi, báo tin mừng bố nó thoát cảnh lao tù và nói gia đình nó sẽ lên Hà Nội. Tôi buồn một chút thôi. Tôi không hiểu tại sao gia đình nó dọn lên Hà Nội. Cũng chẳng hỏi. Chúng tôi xa nhau từ đó. Không cho nhau một kỷ vật nào.

– Nếu bố làm ăn khá, bố đã thuê người kèm học giúp con. Con nên nhớ rằng không ai ngu dốt cả mà chỉ ngu dốt vì lười biếng và

thiếu học. Mọi việc sẽ đổi thay, trừ sự học. Học lúc nào cũng cần thiết, thời buổi nào cũng cần thiết. Con nhớ chưa?

– Con nhớ.

– Các em con trông cậy ở con. Bố sẽ già và chả biết chết lúc nào. Mẹ con chỉ có thể thương yêu các con chứ không thể dạy các con nên người. Con nhớ chưa?

– Con nhớ.

– Bắt đầu từ tối nay, bố dạy con tiếng Pháp.

– Dân mình đang đánh Pháp.

– Chữ Pháp, tiếng Pháp, không phải là giặc Pháp, con nhớ chưa?

– Con nhớ.

Bố tôi giữ đúng lời. Tối đó, thay vì đứng dưới cột đèn ca hát, tôi phải học chia động từ, tập đặt câu và đổi giống đực sang giống

cái. Tôi học lõ hà nó ra lõ hồng. Vì tiếng hát ngoài phố vọng tới mời mọc tôi nồng nàn. Tôi thường lén mở cửa, leo cổng trốn ra khi đèn nhà tôi đã tắt. Quá nửa đêm tôi mới mò về. Bố mẹ tôi không hay. Tôi chẳng hiểu tại sao hồi nhỏ, tôi thờ ơ với cách mạng ghê quá, rồi lại say mê cách mạng ghê quá. Chán đấy rồi thích đấy. Nhớ đấy rồi quên đấy. Tâm hồn tuổi đại nào không như tôi. Chỉ tiếc sự say mê cách mạng của tôi chưa được đầy tháng thì bố tôi quyết định dọn nhà xuống Tiền Hải. Tôi mất hết “bạn bè cách mạng”, mất hết “đồng chí”, hiểu theo nghĩa chú Phương nhón. Giã từ những cột đèn thị xã ban đêm. Giã từ những bài hát phá tan xiềng xích nô lệ. Tôi rời bỏ thị xã cùng với đạo quân u buồn đồn trú trên khuôn mặt bố tôi. Hồi tưởng, tôi muốn ví bố tôi như một kép hát già nua, một kép hát mà thời son trẻ không tìm được sân khấu thích hợp. Thấy thương bố và yêu những chiếc răng vàng biết mấy.

CHƯƠNG 5

Chúng tôi không ở phố huyện Tiền Hải. Mà ở cách xa huyện lỵ chừng hai cây số. Người ta quen gọi nơi này là ngã ba chợ huyện. Thực ra, cách một con sông đào, bên kia đã thuộc về phủ Kiến Xương. Chợ nằm trên đất thôn trung của làng Trình Phố, bên này là xã Thư Điền. Một tháng có sáu phiên chợ nhằm những ngày mùng hai, mùng tám, mười hai, mười tám, hăm hai, hăm tám. Chợ phiên tấp nập với những bè nứa, bè tre bương từ sông lớn thả xuôi giòng qua Cổ Rồng và neo san sát bên bờ sông đào. Lái trâu, lái bò phương xa kéo đến tạo cho ngã ba chợ huyện một sinh hoạt phong phú. Như phù sa sông

Trà Lý bồi đắp những cánh đồng hạnh phúc Tiền Hải, những cánh đồng chẳng bao giờ biết lụt lội, mất mùa; những cánh đồng còn bảng lảng linh hồn Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ. Bố tôi thuê hai căn nhà liền nhau. Một căn để ở và một căn để phát động cuộc cách mạng xe đạp. Trước cửa nhà có cây gạo sù sì gai góc thâm niên cốc đổ. Không một loài chim hiền lành nào tụ tập trên cây, ngoài lũ quạ khoang bắn thủ suốt ngày hoan hỉ cái giọng điệu gớm ghiếc. Xế nhà tôi, một quán cơm trống tung bốn bề, chỉ hoạt động vào những ngày phiên chợ. Ngày thường một bọn trẻ con độ ba bốn đứa, bằng tuổi tôi hoặc lớn hơn, tụ tập hát nhảm và chửi nhau. Đó là những thằng oắt chuyên nghề móc túi ở các chợ quanh vùng. Khi gia đình tôi xuống đây, biển vừa chớm động. Bố tôi bảo nếu tôi là chim, bay một thoáng sẽ gặp bãi biển Đồng Châu, một bãi biển đẹp vô cùng. Tôi chưa hề biết biển và vẻ đẹp của biển. Đêm khuya, chợt trở giấc, nghe nổi giận hờn ngấm ngấm của

biển vọng về tôi bắt sợ hãi. Biển động âm ỉ. Cơ hồ tiếng máy bay gầm trên không trung. Biển động toát ra những lớp khói buồn. Và những lớp khói buồn đó phong tỏa ngã ba chợ huyện. Ở đây buồn gấp ngàn lần ở Phụ Dực. Tàn mỗi phiên chợ, cảnh tượng điều hiu. Như thể lột được từng miếng sâu ngổn ngang đây đó.

Bố tôi lại tiếp tục mở hiệu sửa chữa và cho thuê xe đạp. Có việc làm ngay. Tôi xin vào học lớp nhì trường tiểu học huyện Tiền Hải, mỗi ngày cuốc bộ bốn cây số đi về. Thầy giáo lớp tôi là thầy Cầm, nhà ở trong chợ, sát nhà người giết lợn, thầy cũng cuốc bộ trên con đường lổn nhổn đá củ đậu như tôi. Không hiểu có phải vì thầy nghiện thuốc phiện hay vì thầy bất mãn cách mạng tháng tám mà thầy cho nghỉ học liên miên hoặc giao bài cho anh trưởng lớp đọc và kiểm soát lớp học. Tôi được thầy nhờ mang bài tới trường hay thư báo tin thầy ốm. Do đó, thầy Cầm thương tôi. Bố tôi “muốn con hay chữ” đã chân thành cho

thầy mượn chiếc xe đạp để thầy trò chở nhau những ngày mưa nắng. Nhưng thầy Cẩm thích nằm nhà hơn. Và suốt năm lớp nhì, tôi đi học ca hát, học thù giặc Pháp và học diễn kịch. Tôi rất khoái học như thế. Cái cực hình lên bảng giải toán đồ đã biến mất. Trưởng lớp là thằng Hiển yêu tôi lắm. Nó không sinh ở Tiền Hải. Gốc gác nó ở mãi tận Thái Ninh. Gia đình nó lập nghiệp tại phố huyện ba năm nay. Mẹ nó chết hồi nó còn nhỏ. Bố nó làm nghề lái thuốc Bắc. Lại thuốc Bắc. Hiển có một người chị. Chị nó săn sóc nó thay mẹ nó. Bố Hiển thường lên tỉnh cân thuốc. Những ngày ấy, nhà nó chỉ có hai chị em. Dạo đó, chúng tôi học hai buổi, sáng và chiều. Học trò xa trường phải nắm cơm, ép giữa miếng mo cau khô cùng dấm muối vừng hay vài con tôm kho mặn mang theo ăn trưa. Tôi cũng mang cơm nắm. Buổi trưa, chúng tôi ăn cơm ở lớp, ngủ trên bàn ghế rồi thức dậy học tiếp. Hiển, khi đã thân tôi, rủ tôi vào nhà nó ăn cơm nghỉ ngơi. Rồi nó gạ tôi ở luôn nhà nó

trợ học, cuối tuần hãy về ngã ba chợ huyện. Bố tôi vào phố huyện thăm thú “nhà trọ”. Bố tôi bằng lòng ngay vì bố tôi quen sơ bố nó. Tôi bắt đầu biết xa cách gia đình.

Một ngày Chủ nhật tôi về thăm nhà. Hôm đó, nhằm buổi nhi đồng làng Thư Điển ồn ào diễn hành cổ động tuyển cử. Tôi thấy những thằng nhãi nhà quê mặc quần đùi, đội mũ “ca lô” giấy, vác súng gỗ và cả rế tre gộc giống hình khẩu súng. Có đứa mũi chảy thò lò, có đứa mắt đầy dử, có đứa đang diễn hành thì bị đứt giây rút phải dừng bước kéo quần, bèn phá ra cười. Thằng chỉ huy tiến lại chỗ tôi đứng, thò cổ áo tôi:

– Mày chế nhạo nhi đồng cứu quốc hử?

Tôi “phanh” nụ cười như “phanh” xe đạp vội vã trước miệng hố. Và lắc đầu sợ hãi:

– Không.

Thằng chỉ huy xoắn áo tôi kỹ hơn:

– Đi bầu là yêu nước. Mà chế nhạo tổng tuyển cử thì mày là Việt gian bán nước!

Việt gian, eo ôi, tôi sợ tái xanh mặt. Việt gian Tư Mi, Việt gian Ban đều đã bị bắn chết. Tôi năn nỉ thẳng chỉ huy:

– Tôi không dám cười các anh đâu. Tự nhiên tôi buồn cười, anh ạ!

Nó hỏi:

– Nhà mày ở đâu? Tên mày là gì?

Tôi đáp:

– Tôi ở ngã ba, chỗ sửa xe đạp. Tên tôi là Long.

Nó buông tôi sau khi đẩy tôi ngã ngựa. Tôi lồm cồm ngồi dậy và chạy biến. Buổi chiều, đang ngồi chơi với thằng em, tôi thoáng nghe khẩu hiệu «Đả đảo thằng Long». Tôi hơi chột dạ. Một lát, bọn nhi đồng cứu quốc Thư Điền đã kéo tới, tập hợp trước cửa nhà tôi. Chúng nó hát:

– ... Ai là dân nước Việt Nam

Lòng hy sinh đương cơn nung nấu.

Mau tiến tới phá hết xích xiềng...

Bài hát vừa dứt, một khẩu hiệu anh dũng:

– Đả đảo thằng Long!

Hắn là những cánh tay đưa cao, hô lớn:

– Đả đảo...

Lũ quạ khoang trên ngọn cây gạo sù sì hoảng khiếp, vỗ cánh bay đi. Ý chừng chúng bay tị nạn. Chúng sợ khẩu hiệu. Tôi run rẩy. Khoảnh khắc suy nghĩ vụng dại, tôi tưởng tôi đã là Việt gian. Một nụ cười hồn nhiên biến thành một tội nặng nề.

– Đả đảo thằng Long!

– Đả đảo...

– Đả đảo thằng Long!

– Đả đảo...

Bố tôi phải xuất hiện giữa làn sóng cách mạng và đương đầu với các nhà ái quốc chí tình này. Ông hỏi nguyên do và xin lỗi nhi đồng Thư Điền. Bố tôi chịu đựng thật giỏi. Nhi đồng bắt bố tôi dẫn tôi ra. Bố tôi «vâng lời». Tôi bị điệu ra, bị nghe đả đảo mười lần nữa, bị cảnh cáo và bị dọa nạt. Tại sao hôm đó tôi đã không khóc. Tôi cố nhớ và tôi tin rằng trí nhớ của tôi không phản phúc, riêng chuyện này. Lúc bố tôi cầm tay tôi, nhẹ nhàng nâng tôi đứng dậy, ông mỉm cười độ lượng: «Nào ra đi chú nhỏ. Hãy can đảm con ạ. Đây là bí mật quý nhất của đời con. Nó dạy con hiểu thế nào là bị oan uổng và biết hối hận khi kết tội ai oan uổng. Và còn nữa, biết coi thường nếu con bị hiểu lầm»... Tôi hết sợ hãi, theo bố tôi bước ra cửa. Nhờ bố tôi, tôi đã không khóc hôm đó, không khóc nhiều lần sau đó, khi gặp nghịch cảnh. Và những giọt nước mắt của tôi dành cho những lần tâm thường, đối với tất cả, nhưng thật ý nghĩa, đối

với riêng tôi. Tôi không thể quên khuôn mặt thẳng chỉ huy nhi đồng Thư Điền. Tôi gặp lại nó, tám năm sau, ở khuôn mặt thẳng nhi đồng khác tại quê tôi. Bấy giờ Pháp thua trận Điện Biên Phủ và rút khỏi Thái Bình. Tôi về thăm làng cũ xem những ngày mình ở vùng tể, quê mình đã bao nhiêu thay đổi. Vài tên nhi đồng xét giấy vào làng. Mẹ con tôi đưa thẻ căn cước quốc gia. Một thằng xé nát. Tôi nóng nảy gây sự với nó. Nó đổ riệt cái tội chửi chính phủ lên đầu tôi. Mẹ tôi năn nỉ nó, quả quyết tôi chửi mẹ tôi chớ không dám chửi ai. Thằng nhãi cười: «Ừ nó chửi bà thì được. Nó không lạc hậu»! Tôi quay trở lại thị xã, chẳng một chút luyến lưu làng xưa. Thay đổi quá nhiều rồi. Bây giờ, có dịp hồi tưởng, tôi cố lái đôi chân ký ức để nó dừng đậu trên hai khuôn mặt rách nát của một thời đại.

Sau hôm bị đả đảo, tôi nhớ thằng Hải và tôi trách tôi đã quên người bạn tốt những đêm «làm cách mạng» dưới chân những cột đèn, góc phố. Bạn tôi đã là nạn nhân của

cách mạng. Mỗi cách mạng có bao nhiêu nạn nhân oan uổng. Có bao nhiêu kẻ chết vì nụ cười. Có bao nhiêu người bị kết tội bởi một lũ cuồng tín, ngu xuẩn. Tôi tự hỏi khi trưởng thành. Bố tôi muốn cuối tháng tôi thăm nhà một lần. Tôi đang mong thế. Và tôi ở lì phố huyện với chị em Hiền. Phố huyện Tiền Hải vui hơn phố huyện Phụ Dực. Cách mạng đã gỡ cái trống trên chòi canh nên đêm đêm tôi không được nghe tiếng trống cầm canh, sang canh và, chiều chiều, hồi trống thu không đã biệt âm. Ôi, hồi trống gọi cảm, linh hồn của huyện lỵ cũng là nạn nhân khốn khổ của một thứ cách mạng! Thiếu những tiếng trống trên chòi canh, huyện lỵ chẳng có chút gì để nhớ nhung. Tôi bỗng tương tư tiếng trống và tưởng tiếng buồn ấy nhập vào hồn tôi tự thuở nào. Rất xa. Nó đã cùng tiếng nhạc ngựa và màu sắc của những chiếc thắt lưng chìm khuất trong lớp sương mù của cách mạng đầy đặc.

Chị em Hiền không giống chị em Hải. Họ

săn sóc tôi chu đáo nhưng ít hỏi han việc học hành của tôi. Có lẽ, Hiền đã hiểu rõ việc học hành. Nó thay thầy Cầm. Nó chấm điểm luôn cả bài thi! Chị Hạnh nhỏ nhắn, đôi mắt to tròn, nụ cười thật xinh, song giọng nói của chị, với tôi, không dịu dàng tha thiết bằng chị Hiền. Chị giặt cả quần áo giúp tôi và thích chải tóc tôi bắt chấy. Vào thời kỳ này, xà phòng là hàng xa xỉ, kể chi thuốc đánh răng, nước hoa, son phấn. Bọn học trò nhà quê không biết chú ý tới đầu tóc. Chúng tôi tắm ao, tắm sông, ngụp lặn, dùng mười đầu ngón tay gãi đầu cốt sạch đất cát. Mỗi tháng mới một bạn gội đầu bằng nước bồ kết. Bởi vậy: Đầu tóc sinh chấy. Chấy tung hoành để tôi được gãi sung sướng. Chị Hạnh lấy lược dầy, bắt tôi cúi đầu trên miếng kính rồi chải. Chấy mẹ, chấy con, chấy trứng và gàu rơi lả tả. Chị giết chấy lách tách. Móng tay cái của chị đầy máu chấy. Chị «khiếp quá» luôn miệng. Hạnh phúc cho thằng Hiền đã có người chị tốt. Nhưng thằng Hiền không hiểu cái hạnh phúc đó. Nó nhường tôi. Hiền hay

cãi lại chị Hạnh. Thường thì chị Hạnh khóc và trách Hiền không ngoan ngoãn như tôi. Chị đã đưa tôi ra bãi biển Đồng Châu, dẫn tôi vào ngôi nhà nghỉ mát của viên công sứ Pháp.

Năm ấy, chị Hạnh mười tám tuổi. Tôi nhớ mãi chuyến đi Đồng Châu với chị. Có vài anh phố huyện đi theo. Một anh hát rất hay, đêm nào cũng lên sân khấu hát, và được vỗ tay tán thưởng, tên là Dần, hỏi han chị Hạnh làm quen. Chị nín thinh. Chị nắm chặt tay tôi ý chừng che giấu sự thẹn thùng. Anh Dần khen chị đủ điều. rồi anh trở tài, hát điệu ... Tô Vũ mục dương.

Qua bến đò ngày năm xưa.

Anh với em chung một chuyến đò.

Đôi môi thắm tươi như một bông hồng.

Đôi mắt mơ màng như ngắt núi sông.

Quá yêu em ...

Bạn anh cổ vũ nhiệt liệt. Tối bãi biển, anh bám sát chị Hạnh, hát thêm hàng chục bài vừa yêu nước vừa yêu gái. Anh gảy đàn lục huyền cầm Hạ uy di ...miệng bản Đôi mắt huyền và ca:

Nhớ đôi mắt dịu huyền.

Đôi mắt thâm kín như nước hồ thu.

Nhìn ai như muốn thu lấy linh hồn.

Đôi mắt nàng đó, anh đã thâm mơ.

Càng nhìn càng say, càng nhìn càng đắm.

Càng nhìn càng mê, càng nhìn càng yêu...

Nhưng anh Dấn thất vọng. Chị Hạnh lơ là những lời tỏ tình của anh. Anh bỏ về trước. Người ca sĩ huyện lỵ đã thiếu may mắn. Tiếng tơ lòng của anh không làm rung động hồn chị Hạnh. Ngay tối hôm đó, đi xem kịch, tôi không thấy anh Dấn lên sân khấu hát bài Hồn Việt Nam quen thuộc. Không bao giờ anh lên

sân khấu nữa. Anh đã tình nguyện vào bộ đội đi diệt giặc Pháp giành độc lập để quên đôi mắt huyền. Tôi khoái anh Dần vì anh đã dạy tôi một bài tán gái nhập môn rất văn nghệ! Tôi thuộc lòng mấy câu hát lãng mạn của anh. Một tối sáng trăng, Hiền rủ tôi ra chợ rong chơi. Chúng tôi đã chán kịch. Tái diễn mãi những vở Bán nước cầu vinh với Vô lý không có nhẽ. Gặp bọn con gái tụ tập đàn đúm, chúng tôi sà tới. Tôi vốn nhút nhát. Nhờ thằng Hiền, tôi mạnh dạn. Và mạnh dạn quá, tôi biến thành anh hùng rơm. Bọn con gái khích chúng tôi hát giúp vui. Hiền biểu diễn bài Thế một lòng. Tôi cảm khái hát điệu Tô Vũ mục dương của anh Dần. Thay vì được vỗ tay, tôi bị một nhi đồng con gái đập một cái ngã chúi. Con nhãi xa xả nói:

– Mày chế mắt tao chợt là mắt mơ màng, hả?

Nó chồm lại đè tôi như đồ vật. Bọn con gái hò hét, khuyến khích nó chơi một trò chơi

quái đản. Con nhãi hăng máu đánh tôi thùm thụp. Tôi không trả đũa nổi trái nào. Nó nhè mặt tôi mà cào cấu. Hiệp sĩ Hiễn nhào vô cứu bạn. Bị bọn con gái đánh dạt. Một đứa hét:

– Giặc đến nhà đàn bà phải đánh!

Một đứa reo:

– Ha ha, tập trận giả! Tiêu diệt hai tên thực dân Pháp!

Chúng tôi ăn đòn no nê, cổ vùng dậy chạy thoát thân. Bài học nhập môn tán gái của anh Dần đã hỏng. Chắc tại con bé mắt chột. Cũng còn, chắc nữa, tại con gái ở quê hương nhà cách mạng gộc Ngô Duy Phấn thích giết giặc hơn là thích yêu. Chị Hạnh lại mất công bôi thuốc lên những vết cào cấu trên mặt tôi. Chị khuyên tôi nên xa lánh lũ con gái kẻ chợ. Tôi hết ham ở phố huyện, đòi về sống với gia đình. Chị Hạnh an ủi và cố giữ. Tính ra, tôi đã “trợ học” được ba tháng, chả học thêm chữ nào với thầy giáo Cẩm mà cuối tháng vẫn đứng

thứ nhì sau thằng Hiễn. Bố tôi xem học bạ lấy làm sung sướng. Tội nghiệp bố tôi! Chuyện bị con gái bắt nạt, ít hôm sau tôi quên ngay. Nhưng chuyện kể tiếp xảy ra đã khiến tôi nhớ suốt đời. Vào một buổi tối, hôm đó bố chị Hạnh vắng nhà, có tiếng gõ cửa. Chị Hạnh hỏi:

– Ai đó?

Người bên ngoài đáp:

– Tôi.

– Có việc gì?

– Tôi muốn nói chuyện với cô Hạnh.

– Tôi không có gì để nói.

Tiếng bàn tán. Hẳn với vài người trai phố huyện.

– Tôi mua ít ô mai.

– Hết rồi.

- Táo tầu.
- Hết rồi.
- Mua em vậy, em Hạnh của anh!
- Đồ mất dạy.

Giọng người khác tàn nhẫn:

– Nó nuôi giai trong nhà. Nó đã lấy thằng oắt con làm chồng rồi. Nó yêu thằng oắt. Để mai hỏi tội thằng oắt.

Chị Hạnh nhổ nước bọt qua kẽ hở của cánh cửa gỗ:

- Bọn khốn nạn!

Khi đám trai huyện bỏ đi, chị Hạnh cầm tay tôi:

- Em có sợ không?

Tôi khóc. Chị vuốt tóc tôi. Thằng Hiển xiết chặt hai trái đấm nghiền răng ken két. Chị Hạnh tắt đèn dìu tôi vào nhà trong. Và,

dưới ngọn đèn nhỏ, tôi thấy mắt chị long lanh như muốn khóc. Chị thở dài:

– Con trai ở đây thô lỗ và mất dạy.

Bấy giờ, tôi không hiểu tâm sự của một cô con gái đẹp, có chút chữ nghĩa, đã sống một khoảng thời gian ở thành thị, phải trải chuỗi ngày hoa mộng trên vùng đất buồn tẻ và mặn nồng chất muối. Mà chỉ hiểu rằng chúng tôi bị bắt nạt. Tôi thương chị Hạnh vô vàn. Chị nhìn tôi, giọng chị dịu dàng và thiết tha – hơn chị Hiền, bây giờ tôi mới biết:

– Nó bảo chị yêu em.

– Em yêu chị...

Chị cười và chớp mắt:

– Em yêu chị?

Tôi gật đầu:

– Vâng, em yêu chị như em yêu mẹ em.

Có gì xót xa trong câu trả lời của tôi? Chị Hạnh đưa cánh tay quét ngang mắt:

- Nó bảo chị lấy em làm chồng.
- Nó nói láo, chị ạ! Em chỉ đáng làm em chị.
- Nếu em lớn em có lấy chị không?
- Em oắt con mà.
- Nhưng nếu em lớn. Lớn thì không còn là oắt con nữa.
- Không chị ạ. Em lớn thì chị sẽ lớn hơn em và lúc nào chị cũng là chị của em.

Chị Hạnh khóc. Chị khóc thành tiếng. Chị bảo tôi đi ngủ kéo mai dậy muộn đến trường trễ giờ. Tôi cứ ngỡ chị khóc vì bố chị không có nhà tối nay để chị bị bọn trai phố huyện tới chọc ghẹo. Và tôi tiếc đã chẳng lén lút học võ chú Phương nhón. Giá tôi giỏi võ, giá tôi là thằng Còm của ông Lê Văn Trương,

chị Hạnh sẽ không khóc. Tiếng khóc của chị Hạnh, hai mươi năm sau tôi mới hiểu, khi một người con gái quen tôi, đưa cho tôi những chiếc vòng “xơ men” của nàng, bảo rằng nếu tôi đeo vừa thì nàng yêu tôi, lấy tôi. Tôi đã thử. Những chiếc vòng quá nhỏ. Người con gái khóc. Tiếng khóc của nàng đánh thức dĩ vãng của tôi. Và tôi oán trách tôi ngu dốt. Phải chi tôi khôn ngoan một chút, tôi sẽ nói với chị Hạnh:

– Vâng, lớn lên, em sẽ lấy chị...

Thì chị Hạnh đã không khóc. Nhưng chị không khóc tôi đã không nhớ chị suốt đời. Chiều hôm sau, tan học, tôi về luôn ngã ba chợ huyện. Chị Hạnh có vẻ buồn. Chị nhìn tôi, không nói năng. Cơ hồ đôi mắt chị vương hạt bụi nhỏ.

CHƯƠNG 6

Gia đình tôi sống ở ngã ba chợ huyện đã gần một năm. Cửa hiệu của bố tôi khấm khá, không phải lo ngại những hôm mưa dầm gió bắc. Tôi vẫn đến trường để chẳng học hành gì và vẫn ghé thăm chị Hạnh. Cho tới hôm chị dọn nhà về Thái Ninh thì huyện lỵ Tiền Hải, đối với tôi, chẳng còn chi lưu luyến. Tôi nghỉ học đều đều. Thầy Cầm nghỉ, tôi nghỉ theo. Và thầy Cầm nghỉ luôn, nghỉ vô hạn định. Tôi có thì giờ giúp đỡ bố tôi vá săm, lắp xe đạp hay đốt thau trong cái lò máy vá chín. Tôi trở thành một chú thợ nhỏ cừ khôi. Mình tôi đủ khả năng tháo tung cái xe, lau dầu mọi bộ phận, nắn

vành cong hay thay “râu tôm” ở “rulip”. Quả thật, bố tôi không hãnh diện về sự cù khôi của tôi. Thâm tâm, bố tôi chỉ muốn tôi học giỏi. Tôi đã có thúng ba dưới gốc cây gạo xù xì gai góc. Thúng ba hoa gạo nở đỏ chói. Hoa gạo to bằng nắm tay, rơi xuống đất bồm bộp. Những chiếc hoa không rụng kết trái và trái lớn hơn trái chuối hột. Tháng sau, nắng gắt, trái gạo đen gớm ghiếc nứt tung. Bông gạo thoát ra, tản mạn, bay theo gió như những cụm mây trắng. A, cái hoa gạo thô bỉ cũng cho tôi một cụm mây tuyết vời. Bên trong lớp vỏ đen còn có thứ trắng, thứ trắng gây mơ màng, thoát ra, bay cao ... Tôi đã là đứa trẻ cô độc ở huyện lỵ Phụ Dực, bạn bè với những thằng nhãi trong xã hội Quốc văn giáo khoa thư, với những giọt nắng thả hoàng hôn xuống giậu bìm, với những con ong đen cả ngày lờn vờn trên những chùm hoa mò hèn mọn. Tôi lại là đứa trẻ cô độc ở ngã ba chợ huyện, bạn bè với những con quạ khoang gớm ghiếc và với những cụm mây bông gạo êm ả trôi với

những lớp mây trời. Mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông đều là mùa buồn, mùa gây ứa cành lá tuổi thơ của anh em tôi.

Bố tôi bỏ quên cây đàn kỷ niệm chuyển dọn nhà này. Mái tóc của bố tôi đã nhiều sợi trắng. Những buổi chiều mưa biển động, bố tôi ngồi đăm chiêu. Tại sao bố tôi không ngâm nga mấy câu vọng cổ mà chẳng cần tiếng đàn dạo? Chỉ một thoáng nhớ Nam kỳ đã vui nhiều u uẩn. Phải, chỉ cần một thoáng nhớ, một câu vọng cổ ngọt bùi, bố tôi đã có nơi lẫn trốn hiện tại. Ông đã chối bỏ. Tôi thấy rõ khuôn mặt bố tôi qua những tia chớp. Bố tôi mang tâm sự của con ngựa già biết mình kiệt sức. Hình tưởng, tôi muốn ví bố tôi như một ông bầu kiêm nhà soạn tuồng cải lương. Ông bầu dẫn gánh hát nghèo mạt lưu diễn cùng khắp để mơ ước ngày về hạnh phúc. Đường về bị bít lối. Ông bầu không dám ngoảnh lại. Ông bầu ứa máu mắt. Bố tôi đấy. Những tia chớp của những chiều mưa biển động quét ngang mặt bố tôi. Cơ hồ tia lửa hàn xì lướt

trên thanh sắt. Đã không ai quỳ trước mặt bố mình nói lên những lời ngưỡng mộ. Thường, người ta đợi bố mình chết mới kể lễ công đức sinh thành. Khi tôi hiểu thanh sắt đã ngậm miệng nhin đau thì tôi đã xa bố tôi ngút ngàn. Và những gì tôi nói về bố tôi, viết về bố tôi đều vô nghĩa. Bố tôi đâu có nghe rõ, đọc được. Ngay cả những gì tôi làm nên cũng vụt đi, vì bố tôi không chứng kiến. Gửi gì biểu bố? Một bông hồng hay một giọt nước mắt. Chẳng thể gửi gì, hồi đứa con bất hạnh! Bố tôi nhần nại làm việc nuôi mẹ con tôi. Chiến tranh còn cách xa Tiền Hải dù, thỉnh thoảng năm bảy phát đại bác của tàu chiến Pháp thị uy ngoài khơi Đồng Châu có khiến rung động căn nhà tôi. Nghề sửa chữa xe đạp vất vả, suốt ngày dầu mỡ dính tay nhưng dễ chịu. Bố tôi quen biết ông Phú Hậu, ông Phú Mỹ và nhà thơ ... phó cạo bất đắc dĩ để xưởng họa những vần thơ ... hiểu hỉ nên cũng đỡ buồn. Ông có ý định xuống vùng đất tân bồi canh tác ít mẫu đất và nuôi vịt. Một nhà điền chủ muốn

giúp đỡ bố tôi. Ý định đó mỗi ngày một thôi thúc bố tôi. Ông thí nghiệm nuôi lợn nái và gà. Quên thơ hiếu hi, lãng-tử-bố-tôi dựng chuồng lợn, chuồng gà. Mẹ tôi lo bèo cám. Đàn gà và bốn con lợn nái của bố tôi là ước mơ mới. Tôi thấy ông sung sướng nghe tiếng gà mái cục ta cục tác xuống ổ và tiếng lợn nái gầm rống đòi “đi tơ”. Tâm hồn bố tôi gửi vào bầu gà con, lũ lợn nhỏ tương lai.

Mùa đông, những con gà thay phiên nhau “mặc áo tơ”. Đôi cánh nó trể xuống. Nó đứng một chân, nhắm mắt, bất động. Nó không gáy, không đẻ, không ăn. Mào nó tái xám, mỏ nó chảy rãi, và nó chết. Lấy tỏi giã nhỏ đổ vào họng nó, vẫn chẳng cứu nổi. Gà chết không kịp làm thịt, đành đào hố chôn. Lợn mẹ lẫn lợn con bị “đóng dấu”. Những cái dấu xám xịt trên lưng báo hiệu hết đời lợn. Bố tôi không oán trách trời, không thở dài tiếc của. Ông im lặng. Song mái tóc ông, tóc trắng đã lẫn át tóc đen. Bố tôi dẹp ý định lập ấp. Mười năm sau, trong cái Bưu thiếp giới hạn tình thương gửi

vô Nam cho tôi, bố tôi viết: “Bây giờ, bố nuôi bò ở Trà Lý”. Bố tôi đã trở thành gã cao bồi. Không, bố tôi đã trở thành gã mục tử già trong xã hội chủ nghĩa! Lúc này, tôi đủ khả năng soạn một vở cải lương, thuê một đạo diễn, mời nghệ sĩ Năm Châu, Phùng Há thủ vai và dành cho bố tôi một vai quan trọng thì bố tôi lại ở mãi miền Bắc và đang lừa bò về chuồng giữa những hoàng hôn hắt hiu nhất của kiếp người. Đúng dịp bố tôi thất bại chuyện chăn nuôi, đáp ứng phong trào thi đua “Cụ ông thi với cụ bà. Nuôi lợn cho béo nuôi gà cho to”, ở đây phát khởi bệnh sốt rét. Con bệnh sốt liên tiếp vài ngày hoặc cách ngày sốt một trận, da mặt tái, vàng ửng và bụng có báng. Thuốc ta, thuốc tàu đều hàng. Bố tôi đóng cửa hiệu sửa chữa xe đạp lên thị xã. Ông tới nhà thương xin học lớp y tá cấp tốc. Nửa tháng sau ông trở về, nắm cầm nang tây y với bí kíp diệt bệnh sốt rét. Chỉ là cái “sơ ranh” mũi kim to, thuốc ký ninh tiêm và uống. Bố tôi biến thành danh y, nổi tiếng khắp vùng. Hai ống

ký ninh chấm dứt bệnh sốt rét. Uống thêm vài viên ký ninh vàng, đắng và tắm bỏ thời gian là da dẻ hồng hào. Mười lăm phút ký ninh liên tiếp, cái báng nhỏ dần rồi tan biến. Dưới mắt và trong ý nghĩ dân quê miền biển, bố tôi là thần y. Ông đã giúp biết bao người khỏi chết vì bệnh sốt rét quái ác. Bố tôi được đền bù công lao xứng đáng. Người giàu trả nhiều tiền, người nghèo trả ít, tùy ý. Có người trả tiền thuốc bằng thúng gạo, thúng khoai. Có người trả bằng con gà, con cá. Bố tôi tận tâm với nhiệm vụ mới. Ông đi thật xa diệt giặc sốt rét. Ai mời cũng đi. Xa mấy cũng đi. Mưa gió bất chấp. Bố tôi là chiến sĩ diệt sốt rét, chiến sĩ tiên phong ở vùng này. Cảm sốt đừng mất công sắc thuốc. Uống hai viên “át pi rin”, đắp chăn kín mít. Một lát, ăn bát cháo hành thật nóng, mồ hôi toát ra là hết bệnh. Nhức răng không ngủ nổi à? Một viên “át pê rin”, mười lăm phút hết ngay đau nhức. Tây được vừa bước chân tới đây đã chinh phục bệnh nhân một cách nhanh chóng.

Bố tôi “khởi sắc đột nhất”. Người ta mời ông vào Ban Cứu thương của xã. Ông tận tình “phổ biến” phương pháp tiêu diệt bệnh sốt rét bằng ký ninh tiêm mông và ký nô xanh tiêm mạch máu. Hoa Đà không vá chín, vá sống sầm lớp xe đạp nên cửa hiệu sửa chữa xe đạp dẹp bỏ. Công cuộc cách mạng xe đạp của bố tôi cáo chung. Ông theo đuổi cuộc cách mạng y tế. Dân quê Tiền Hải chỉ đủ hiểu biết để phục bố tôi, họ chẳng tìm hiểu vĩ nhân nào đã chế ra thần dược ký ninh cho phơi xác vi trùng sốt rét. Thấm thoát, năm học lớp nhì đã qua. Tôi lên lớp nhất học thầy giáo Trường. Thầy Trường không giống thầy Cầm, thành thử, cái sự học lem nhem, mất căn bản của tôi lại lao đao. Nhưng tôi vẫn phải đi học. Trước ngày tiêu thổ kháng chiến, bố tôi “tu nghiệp” thêm hai tuần. Là người ham học hỏi, thông minh và đã ngồi ở thành chung, bố tôi hần thâu lượm được nhiều kiến thức chuyên môn. Ông còn mua sách Tây y về đọc và ghi tên học lớp trũ dược viên. Ông đã thi và đã đỗ. Và

bố tôi tính chuyện mở một trữ dược phòng. Tôi chỉ có mười đầu ngón tay mà bố tôi thì có quá nhiều nghề đến nỗi tôi không đếm xuể. Tất cả nghề nghiệp của bố tôi đều mang tính cách tạm bợ. Ông là dân du mục trong nghề nghiệp. Mỗi nghề đãi ngộ ông một thời gian. Nghề “thuốc tây” gần như tàn ở đây. Vì nhiều người biết tiêm thuốc ký ninh trị sốt rét. Phần đông là “môn đệ” của bố tôi. Ông thăm dò đường lối sang bên kia sông Trà Lý, mạn Thần Đầu, Thần Huống. Cuối năm đó, tôi thi Sơ học bổ túc. Tôi đậu mới buồn cười! Mảnh bằng do ông Tăng Xuân An ký tên và đóng dấu. Mảnh bằng đã không đem về cho bố tôi một nụ cười mãn nguyện. Đạo này, bố tôi lười biếng thăm hỏi chuyện học của tôi. Cái học đã suy vi hay tại thóc gạo kém?

Chiến tranh gần quá rồi. Bằng những khẩu hiệu chuẩn bị phản công. Đói khổ còn gần hơn. Tiền bạc kiếm khó khăn, thóc gạo lên giá vùn vụt. Gia đình tôi chuẩn bị chống

đói. Tôi lên Trung học hai tháng thì nghỉ. Vừa học vừa đào hầm tránh bom cũng vô tích sự. Thoạt đầu, trẻ con ăn cơm bữa sáng, người nhớn ăn cháo. Rồi người lớn ăn một bữa. Bữa cơm thảm hại của “cách mạng thành công”. Sáng sớm, tôi bung cái nôi đất qua chợ mua nước luộc lòng lợn. Vài chục bạc là sắp xỉ lưng nôi. Buổi trưa chan nước luộc lòng lợn nhặt nhéo vào cơm, ăn vội cho qua ngày đoạn tháng. Tối rồi, mọi người ăn thêm một củ khoai luộc. Thị xã tiêu thổ kháng chiến. Đường sá chẳng chịt hố chũm chũu. Xe hàng chạy than của ông tài hùng nằm một xó đợi ngày kháng chiến thành công. Xe đạp chạy bằng lốp đặc và ít ai muốn đi. Do đó, bố tôi không thể phục hưng cửa hiệu sửa chữa xe đạp. Ông bỏ gia đình ở ngã ba chợ huyện, một mình mon men tới vùng đất mới lập nghiệp. Tôi được thả lỏng nơi xó xỉnh này, suốt ngày câu cá, bơi lội và giao du với mấy thằng oắt móc túi. Có hai đứa đáng chú ý: Quý và Bệu. Thằng Quý lớn hơn thằng Bệu. Thằng Quý hỏi tôi:

– Mày chơi với chúng tao không sợ mẹ mày đánh à?

Tôi đáp:

– Tao có làm gì đâu mà mẹ tao đánh.

Quý nói:

– Nhưng mẹ mày cấm mày. Ở đây, ai cũng cấm con cái chơi với chúng tao. Thôi, mày đi chỗ khác.

Bệu cười. Mắt nó híp giống mắt lợn:

– Cút về nhà mày đi.

Nó giơ nắm đấm. Tôi chuồn vội. Quý và Bệu thân nhau nhất, ham chửi nhau nhất và thích choảng nhau nhất. Những hoàng hôn vàng vọt hay những trưa mịt mù, Bệu nằm vắt chân chữ ngũ trên chõng tre, ngêu ngao kể sa mạc:

Bác mẹ sinh ba người con.

Hai người đèn sách đáp ơn sinh thành.

Anh cả làm quan Bắc Ninh.

Anh hai tổng đốc Thái Bình tỉnh ta.

Còn em đói khổ quê nhà

Bát cơm không có, quả cà cũng không...

Quý vớ bụng đánh trống miệng. Bọn oắt này chẳng hề hát những bài đập tan xiềng xích nô lệ hoặc ngợi ca cách mạng mùa thu. Cách mạng chê bỏ lũ ăn cắp hay lũ ăn cắp bị tước đoạt quyền làm nhi đồng. Hạnh phúc thường nằm dưới mái nhà. Không có mái nhà là không có tất cả. Bọn oắt đã không có gì, mặc dù, cách mạng đã nhân danh chúng nó mà vùng lên. Cách mạng không đủ màu nhiệm đổi thay cuộc đời những kẻ khốn cùng. Tôi đứng xa quan sát đám Quý, Bệu. Rồi tôi đến gần. Chúng nó hết xua đuổi tôi. Mỗi sáng, bọn chúng lên đường “hành nghề” ở các chợ xa. Chúng không dám “hành nghề” ở chợ

huyện. Nhiều hôm, chúng về tay trắng. Nhiều hôm, chúng về mặt mũi sưng vù, quầng mắt tím bầm. Ít hôm lắm, chúng về với khoản tiền trả nợ ăn uống chịu bà chủ quán cơm. Những hôm chúng về với thương tích cùng khắp, đứa nọ sờn sóc đứa kia. Và chúng ngồi riêng rẽ, ôm mặt khóc. Như bất cứ một đứa trẻ nào, chúng có nụ cười và cả những giọt nước mắt. Tôi bắt tội nghiệp chúng nó. Một hôm, chúng lên đường “hành hiệp” mãi chập tối mới về. Về có Quý và Bệu. Mấy giọt máu khô tái trên mặt hai đứa. Chúng bị đánh toét mặt. Dùng thuốc lào rịt vô vết thương cầm máu, chúng tưởng rồi sẽ khỏi. Tôi đem “biểu” chúng chai thuốc tím bảo chúng rửa vết thương. Lại tán nhỏ mấy viên “Đa di năng” bảo chúng rắc lên. Chúng tin tôi, làm ngay vì biết bố tôi là ... chiến sĩ diệt sốt rét có bằng khen của Ủy Ban kháng chiến hành chính xã. Tôi “được” gần chúng, bèn hỏi:

– Mấy đứa kia đâu.

– Bị “cóp” rồi.

– Sao thế?

– Đen.

– Đen là gì?

– Là dao cùn, cửa không rách ruột tượng. Bọn tao chuyên rách ruột tượng. Mày hiểu bọn tao làm nghề gì chưa?

– Hiểu.

– Mày về nhà mày đi kéo mẹ mày chửi bọn tao.

– Mẹ tao không chửi đâu. Mẹ tao không chửi ai.

– Mày muốn quen bọn tao à?

– Ừ.

– Không sợ dân móc túi à?

– Không.

- Tại sao?
- Bọn mày không độc ác.
- Thôi mày về nhà đi.
- Mày không có nhà à?
- Ừ.
- Bố mẹ mày đâu?

– Tịch. Chết đói năm kia. Mày về đi, lát nữa lén mang cho bọn tao vài củ khoai sống cũng được.

Tôi chờ tới khuya, đem bốn củ khoai nướng giấu mẹ cho Quý, Bệu. Ít bữa sau, chúng khỏi đau, lại lên đường «hành hiệp», lại ngêu ngao trống quân, sa mạc, cò lả, lại rên xiết vì no đòn hội chợ. Không thù hận, không mơ ước, chúng sống đợi ngày chết. Cái chết hứa hẹn bó chiếu và chẳng ai thương tiếc. Ngày kia, tôi ra sông đào bơi lội. Có Quý và Bệu. Đang đùa giỡn một mình thì bị bọn

nhãi xóm chợ xông đến, đứa rút chân, đứa dim đầu. Tôi la hét vùng vẫy. Tôi uống nước sặc sụa. Tôi sắp chết đuối. Bỗng tôi thấy tôi được dìu lên bờ. Tôi nằm thở dốc. Rồi sợ hãi khiến tôi tỉnh táo. Tôi đứng dậy nhìn xuống sông. Trận thủy chiến đang sôi sục. Hai hiệp sĩ Quý và Bệu của tôi đắm bọn nhãi dưới nước. Dìm chúng nó thật lâu. Sau hết, hai hiệp sĩ phóng nhanh lên bờ, gom hết áo của địch thủ liêng xuống nước và mặc vội cái quần đùi, hô hoán:

– Chạy nhanh!

Tôi chỉ kịp ôm quần áo, vù một mạch về nhà. Chẳng mấy chốc, nhiều người đàn ông kéo tới ngã ba, túm lấy hai hiệp sĩ của tôi, dấm đá không nương tay. Họ vu hai hiệp sĩ của tôi ăn cắp quần áo của con họ. Hai hiệp sĩ chịu đòn rất can đảm. Không khóc. Không van xin. Không bào chữa. Tôi đứng nhìn nỗi oan uổng của ân nhân mình, không dám giải bày hộ, bởi nhỏ bé, không dám can thiệp,

bởi yếu đuối. Đấm đá trả thù giùm con cháu mình chán, người ta hả hê bỏ về. Tôi chạy vội khỏi nhà qua hỏi thăm Quý:

– Đau không mày?

Nó toét miệng cười:

– Thăm gì! Chưa gãy răng là «chu» rồi.

Bệu bữu môi:

– Đấm đá như gãi ghê!

Tôi nói:

– Sao không cãi?

Quý hất đầu:

– Cãi gì? Bọn tao không được phép cãi. Bọn tao ăn cắp thật mà. Thôi mày về đi. Hôm nay «đếch» cần thuốc của mày.

Tôi gắng hỏi:

– Tại sao chúng mày cứu tao?

Bệu toan đáp thì Quý xua tay:

– Cút về nhà mày đi! Hối, hối cái con....

Tôi đành cút về nhà. Tôi cố nhớ những tay đạo tặc trong tiểu thuyết kiếm hiệp. Có một nhân vật đã làm tôi mê tít. Đó là Hắc y hiệp sĩ, gã hiệp sĩ chuyên ăn trộm của kẻ giàu phân phát cho kẻ nghèo. Quý hay Bệu chưa thể là Hắc y hiệp sĩ, nhưng với tôi, chúng đã là hiệp sĩ cứu khốn phò nguy. Hơn thế nữa chúng là những đứa nặng nề tình nghĩa. Một chút nghiêng xuống chúng của tôi được chúng đứng thẳng đền đáp. Và không kể lễ. Và thản nhiên. Khi tôi vào đời, tôi đã không còn gặp những thằng móc túi bánh bao như Quý và Bệu. Chỉ gặp những thằng đẹp mã ton hót, đem hết sức mình phục vụ chúng, đưa cái thân sâu bọ của chúng lên làm người, tạo địa vị cho chúng, gây danh lợi cho chúng để bị chúng bội phản tàn nhẫn. Đã học thuộc bài học của Quý và Bệu và đã sống dài quá nửa đời người, tôi chẳng muốn phán xét những

thằng hèn mọn đó. Luôn tưởng đến Quý và Bệu, chữ nghĩa của tôi dành một phần ngợi ca những tâm hồn lạc loài mà một đời định cư ở xó chợ, hè phố hẩm hiu. Thời thơ ấu của tôi có bốn đứa trẻ chí tình với tôi: Hải, Hiền, Quý và Bệu. Tôi thích quen thân cùng Quý, Bệu, chúng nó cứ xua đuổi tôi. Hình như chúng thêm yêu thương nhưng ghét thương hại. Làm sao nói rằng tôi thương yêu chúng? Tôi phải chờ dịp. Song chưa có dịp, tôi đã rời khỏi ngã ba chợ huyện.

Bố tôi mở cửa hiệu bán thuốc Âu Mỹ ở chợ Thần Đầu. Miền này khí hậu rất xấu. Nằm dưới chân đê Trà Lý, con đê cao hơn mặt ruộng chút ít, lại gần cửa biển mà không hề có nhánh sông nào dẫu là sông đào, dẫn nước vào làng. Nước sông Trà Lý chảy hết ra biển, phù sa chỉ dải ngộ những cánh đồng Tiền Hải. Ao hồ nơi đây tù hãm. Quanh năm màu nước xanh rêu. Người ta đào giếng lấy nước uống. Dân chúng nghèo nàn, bệnh hoạn. Bố tôi không dám đưa cả gia đình sang, sợ bị ngã

nước. Tôi được giao phó công việc cách hai tuần đem tiền về nhà. Lần đầu tiên tôi sống xa mẹ và các em. Cũng lần đầu tiên tôi đi một mình trên đoạn đường dài heo hút, qua bến đò Trà Lý mênh mông. Những hôm gió đông thổi, sóng to bằng cái nhà, đứng trên bờ ngó cái phà bị sóng nuốt trứng vì phà quá nhỏ mà sóng quá cao. Mỗi chuyến phà mất nửa ngày. Mẹ tôi không bao giờ quên bỏ nắm gạo vào túi tôi, dặn dò qua sông phải ném gạo và khấn vái thủy thần. Tôi không sợ sóng sông Trà, bởi trên phà đông người. Nhưng khúc đường hai cây số ngược mắt chẳng thấy trời đã làm tôi khiếp đảm. Thần Đầu, cái địa danh nghe đã hãi hùng, khúc đường gần tới nó còn hãi hùng gấp bội. Hai bên chỉ chít cây rừng. Rừng thị. Cây nọ sát cây kia. Những cây cạnh đường vươn cành lá che lấp mặt trời. Ánh sáng chỉ soi rõ đường đi những hôm trời nắng. Khách lạ qua đây, gặp mùa thị, có thể chết ngất nếu sợ ma. Thị chín rơi bôm bốp xuống đường, trúng đầu là thường. Như ai cố ý ném mình.

Đằng trước, đằng sau vắng lặng. Đất Thục của thời tuổi nhỏ của tôi là đây. Hể qua đây, đêm nằm ngủ toàn mơ thấy ma quỷ. Cho nên, bữa nào trăng tròn, mặt trời ngã bóng, tôi phải chạy vòng ngã Thần Huống, dẫu xa thêm mấy cây số. Tưởng tượng những ông đom đóm lập lòe trước mắt mình đã đủ bạt vía. Tưởng tượng bữa tiệc của ma thì chết luôn. Bố tôi đã coi khinh khúc đường này. Và ông bảo đã thăm gì với những đoạn đường rừng Việt Bắc.

Có lẽ, tôi may mắn hơn bố tôi. Tôi không phải đi qua những đoạn đường gian truân, những đoạn đường khiến ta rùng mình hoảng sợ. Cám ơn bố, bố đã chịu khổ nhiều để con khổ ít và để những đứa cháu nội của bố không biết khổ là gì, ít ra, trọn thời niên thiếu của chúng. Chắc con khổ ít, khổ bằng một bát nước trong cái biển khổ của bố nên con tầm thường hơn bố. Là con thích phô trương nỗi khổ của con và hay kể lể nỗi khổ của con cho mấy đứa cháu của bố xót xa giùm. Mà bố, bố im lặng, bố thản nhiên. Như con ốc trôi

dạt trên bãi cát. Bất chợt con nghĩ rằng con thiếu may mắn hơn bố. Nếu con khổ nhiều, tâm hồn con hẳn là trang trải, hẳn là sẽ không xúc động trước những phần nộ thường tình. Người ta chỉ sung sướng khi biết cách bọc một lớp mặt quanh nỗi đau khổ và nuốt trôi nỗi đau khổ ấy thay những người thân yêu của mình. Bố là người sung sướng. Con vừa nhận ra niềm sung sướng của bố khi viết tới trang sách này. Con cũng vừa nhớ một câu dặn dò của bố trong tấm Bưu thiếp mười lăm năm trước: «Thôi, con không về là tại số con phải xa bố mẹ. Nhưng con đừng quên bất cứ lúc nào, bất cứ ở hoàn cảnh nào, cũng phải tỏ ra nhún nhường thì dẫu con xa nhà, bố mẹ và các em con mới yên tâm».

Rất tiếc con vừa mới nhớ lời khuyên của bố. Giá tâm niệm lời khuyên tâm huyết của bố, con đã chẳng làm hư đời con và cái hình hài quý giá bố mẹ tạo ra bằng tình yêu nồng thắm đã chẳng hẳn lên dọc ngang những dấu vết roi đời thù hận. Làm sao con có thể cởi áo

trình bố những dấu vết này? Để, chắc chắn, được bố an ủi:

– «Hãy can đảm, chú bé. Những ngọn roi đó cần thiết cho con, cho tuổi trẻ kiêu ngạo của con. Chú bé, người ta phải trèo từ gốc lên ngọn cây. Chú thì nhún chân cái khế đã thấy mình ngồi trên ngọn. Sự thành công của chú dễ dàng quá nên chú đâm ra ngông nghênh. Roi vọt là cái giá của sự thành công sớm sủa và dễ dàng. Còn là sự ngăn giữ cho chú khỏi rớt xuống vực thẳm quên lãng. Con yêu, cảm ơn những làn roi ấy, chớ buồn phiền».

Ở Thần Đầu, uống nước giếng, tôi bị ghẻ lở. Một lần mang tiền về Ngã ba huyện Tiền Hải đưa mẹ, mẹ tôi mất công hái lá gạo nấu nước bắt tôi tắm. Nhà tôi có hai cái giường lớn. Con trai ngủ chung với bố, con gái ngủ chung với mẹ. Bố tôi sang lập nghiệp bên kia sông Trà Lý thì lũ em tôi, giống bấy lợn con, chui rúc cạnh mẹ. Vì sợ ma. Lâu lâu bà ngoại tới thăm các cháu, kể chuyện ma cho các cháu

nghe rồi, nửa đêm thắp đèn dẫn các cháu đi tiểu. Bà ngoại về, các cháu thay phiên đi dầm! Mẹ tôi biết tôi là đứa sợ ma hạng nhất.

– Con bị ghẻ, không ngủ chung với các em được, nhớ các em lây ghẻ thì tội các em.

Tôi ngủ trên giường của bố, ngọn đèn Hoa kỳ vắn nhỏ. Một lát, mẹ tôi gọi:

– Long!

– Dạ!

– Con chưa ngủ à?

– Dạ!

Một lát mẹ tôi lại gọi:

– Long!

– Dạ!

– Con ngủ đi. Mẹ thức trông chừng. Con chớ sợ hãi.

Cứ thế, rất đúng thời khắc, mẹ tôi gọi tôi xem tôi ngủ chưa. Tưởng tượng những con ma ở rừng thị Thần Đầu, những con ma ở quê ngoại, làm sao mà nhắm mắt nổi. Cuối cùng, mẹ tôi nói:

– Thôi con qua đây ngủ với mẹ.

Tôi qua nhanh. Mẹ tôi bảo:

– Con nằm dưới chân mẹ nhé.

Tôi chưa kịp đáp, mẹ tôi đã nói:

– Chẳng phải mẹ sợ con ghẻ đầu, con ạ. Hồi con còn bé, con ghẻ lở tanh tưởi lắm. Các cô không ai dám bế con. Chỉ có mẹ bồng con đêm ngày. Nếu con nằm cạnh em, các em lây ghẻ hết. Con hiểu chứ?

Tôi bắt tử thân. Và tôi khóc. Mẹ tôi dỗ dành:

– Hay mẹ xuống nằm cạnh con nhé.

Tôi lặng thinh. Rồi tôi ngủ thiếp. Thức

giấc, tôi thấy tôi không còn nằm dưới chân mẹ và các em nữa. Mẹ tôi nằm giữa giường, một bên là tôi, một bên là ba đứa em. Tôi không muốn khóc mà tự nhiên nước mắt cứ ứa ra. Buổi sáng, tôi tỉnh qua Thần Đầu, mẹ tôi giữ lại, bảo là phiên chợ có nhiều món quà ngon. Hôm sau, đúng lúc chợ đông nhất, hai chiếc máy bay khu trục đen xì găm thét trên vùng trời quê mùa. Chợ nhốn nháo, xô đẩy, đạp lên nhau chạy trốn. Mẹ con tôi dắt dìu nhau nhảy xuống cái hầm trú ẩn cách cửa nhà mình mấy chục thước. Máy bay không ngang qua nhiều bận. Nó đảo lộn rồi trút bom xuống giữa chợ. Tiếng bom nổ inh tai nhức óc. Máy bay bắn đạn lửa. Đạn lửa đốt cháy hàng dãy nhà mái rạ. Nhà tôi bị ăn một tràng đạn lửa, bốc cháy dữ dội. Mẹ tôi phần sợ hãi, phần tiếc của, ngất đi. Lúc mẹ tôi tỉnh, máy bay đã bỏ đi. Và cảnh tượng khiếp đảm diễn ra. Người chết tan xác, tay chân văng tứ tung. Nhà cháy không ai cứu hỏa. Chúng tôi ngủ một đêm ngoài trời. Tin máy bay Pháp bỏ bom chợ huyện lan truyền

nhanh đến nỗi sáng sớm hôm sau bố tôi đã về kịp. Thấy gia đình còn nguyên vẹn, ông mừng rỡ. Thản nhiên trước cảnh đồ đạc, quần áo cháy ra tro, bố tôi vỗ vai mẹ tôi:

– Chúng ta sẽ gây dựng lại.

Gia đình tôi dắt díu nhau qua Thần Đầu. Chuỗi ngày sầu thảm đón đợi chúng tôi ở những cái ao tù quanh năm màu nước xanh rêu. Gánh hát đã vắng khách bên này sông Trà Lý, ông–bầu–bố–tôi đem cái xác gánh sang bên kia sông. Giã từ ngã ba chợ huyện.

CHƯƠNG 7

Chúng ta sẽ gây dựng lại.

Bố tôi đi sâu vào các xóm quê chữa bệnh sốt rét. Vùng này tám mươi phần trăm dân chúng bị sốt rét. Sốt kinh niên. Sốt định kỳ. Cụ già sốt rét. Con trẻ sốt rét. Thần dược ký ninh đã đầu hàng vài trường hợp sốt rét. Dân ở đây nghèo nàn nên bổng lộc của chiến sĩ diệt sốt rét chỉ có tính cách tượng trưng. Tôi muốn giúp gia đình thiết thực hơn. Tôi nhờ mẹ tôi xé cái màn cũ ra từng mảnh to bằng chiếc khăn “mùi soa”, khâu mép lại để làm những chiếc vỏ tép. Tôi chặt tre về vót gọng vỏ. Hì hục hai ngày trời tôi tạo nổi cái “vốn” gồm ba mươi chiếc vỏ tép. Một cái rổ to mắt dây đựng vài

cành tre rậm lá, một cái sào vừa dùng để cất vó vừa dùng để quấy vó đi, một hộp cám rang thơm phức, tôi đã hành nghề giữa cánh đồng bao la, từ sáng sớm tới lúc mặt trời lặn. Nước sông lớn không chảy vào làng vì dân làng ngại đào sông. Cống nước sông Trà chỉ mở lấy nước làm mùa. Cá, tôm, tép đã theo nước chảy ủa vào ruộng. Rồi sinh sôi nảy nở. Từng chiếc vó đặt lọt khoảng trống của bốn khóm lúa, chiếc nọ cách chiếc kia năm thước, ném dùm cám nhỏ vô dủ tôm, tép. Thả hết chiếc vó cuối cùng thì quay lại nhất chiếc vó đầu tiên. Những con tép gạo tươi ngon được hắt vào cái rổ đựng lá tre giã dứa xào xào. Chùng mề tép đã khá, tôi thả vó và bưng rổ tép chạy về để mẹ tôi bán. Mỗi ngày, mẹ tôi bán bốn mề tép. Mề chót, vì chợ tan, mẹ tôi nhặt kỹ và kho với tương. “Đẹp như con tép kho tương. Kho đi kho lại nó trương phềnh phềnh”. Những bữa cơm của gia đình tôi không còn “suông” một nồi nước lòng lợn luộc. Đĩa rau muống, bát nước rau muống vắt chanh, đĩa tép đầy

ấp. Tép muôn năm, tép thường trực! Tép trộn nộm rau muống. Tép giã nhỏ nấu canh thay tôm. Tép tiết kiệm ngân sách ẹt ọt của gia đình tôi.

Mặt mày, tay chân tôi cháy nắng vì ham cất vó tép. Tôi độc quyền tiêu diệt tép ở cánh đồng này. Biết thế nào là dãi nắng dầm mưa, cuộc đời thật ý nghĩa. Thần Đầu gần bãi biển Diêm Điền. Thanh niên, sáng sớm đi câu một loài cá đen thui giống con trạch. Họ câu bằng lưỡi bốn móc và không cần mồi. Họ tung giây rồi kéo lưỡi trên mặt cát. Khi lưỡi câu đụng cá, họ giật ngang cần câu. Lưỡi câu dính vào mình cá. Ban đêm, họ thắp đèn đi khoeo dưới biển với cây đèn bão và cái vợt. Cá thấy ánh sáng, bơi lại đùa giỡn. Họ thả vợt, vớt cá lên bỏ giỏ ngon ơ. Tôi đã từng tham dự một trận săn cá biển hào hứng. Người ta giăng lưới rồi bơi thuyền, đánh trống, khoa chiêng, gõ mõ đuổi cá chạy về phía lưới. Nhưng câu cá, đi khoeo bắt cá, đánh cá không phải là chuyện lạ. Chuyện lạ là những cái dấu hiệu xanh đỏ

vút lên trời cao từ giữa biển khơi. Tàu chở hàng quốc cấm đậu ngoài khơi Diêm Điền. Nó bắn “xi nhan” báo hiệu cho bọn buôn lậu. “Xi nhan” đó, ở Thần Đầu nom rõ. Nó bắn liên tiếp hai, ba đêm. Và y rằng, hễ có “xi nhan” là con đường ngang nhà tôi tắt nập. Dân buôn lậu biết tin, đổ xô tới. “Xi nhan” đỏ là dầu hỏa. “Xi nhan” xanh là vải vóc. “Xi nhan” vàng là thuốc men. Vân vân Dân buôn lậu đón ở bãi biển. Ca nô chuyển hàng từ tàu vào. Tôi không hiểu họ mua bán bằng tiền giấy cụ Hồ, bằng tiền Đông Dương hay bằng vàng. Có lẽ bằng tiền Đông Dương. Công an khám phá ngay được đường dây buôn lậu này. Họ dựng một trạm kiểm soát cách nhà tôi chừng trăm thước. Đây là con đường hiểm hóc nhất chuyển hàng lậu về thủ đô tản cư Đống Năm và phủ Kiến Xương. Trạm kiểm soát như cái nút chặn kín. Cứ qua khỏi trạm này thì kể như thoát. Công an khám xét kỹ lưỡng. Đêm nay có «xi nhan», ngày mai dân buôn lậu bị bắt ít nhất vài mạng. dân buôn lậu đổi chiến thuật.

Họ thuê trẻ con xách từng chai dầu hỏa qua trạm kiểm soát. Công an, thoát đầu không chú ý trẻ con, sau họ thấy hàng trăm ông nhóc lũ lượt qua, mỗi ông cầm hai chai dầu hỏa, họ nghi và họ tịch thu hết. Vải vóc, dầu hỏa khó chuyên chở bí mật. Đường dây này chỉ còn hoạt động thuốc Âu Mỹ và vài món cần thiết như Sulfadiazine, Dagenan, Aspirine, và Péniciline... Người ta thuê tôi chở hàng qua trạm kiểm soát. Người ta đã nhờ bố tôi. Ông từ chối. Bố tôi không sợ gì cả, trừ chuyện vào tù.

Người khách buôn lậu nằm ở đây cả tháng chờ “xi nhan” vàng. Ông làm quen với tôi, mời tôi ăn bún sáo vịt, cho tôi cái bật lửa và gởi chuyện:

– Cháu có hiểu tại sao thỉnh thoảng giặc Pháp bắt “xi nhan” không?

– Cháu hiểu. Mà chẳng phải của Pháp đâu.

Tôi giải thích vanh vách ý nghĩa của từng màu sắc “xi nhan”. Người khách hỏi:

– Tại sao cháu biết rõ?

Tôi đáp:

– Anh em công an nói. Họ chơi với bố cháu.

Tự nhiên tôi ba hoa:

– Bọn trẻ con ở đây khờ lắm. Cháu mà đem hàng, công an không thể biết.

Người khách vỗ vai tôi:

– Cháu thông minh hơn chúng nó hả?

Tôi khoe:

– Cháu đã học thành chung. Đã đọc truyện trinh thám Đoan Hùng, Lệ Hằng phục thù

Người khách mỉm cười. ông nhìn thẳng vào mắt tôi:

– Cháu thử đóng vai trò trinh thám một lần xem sao?

Tôi lắc đầu:

– Cháu không dám mang đồ lậu.

Người khách xua tay:

– Nhảm, chú có xui dại cháu mang đồ lậu đầu. Mang đồ lậu rất nguy hiểm. Chỉ đứa trẻ phi thường mới dám nang và thoát lưới công an. À giả dụ cách đây năm mươi cây số, bao nhiêu người đang khốn khổ vì bệnh kiết lỵ mong thuốc Sulfadiazine chữa bệnh mà thuốc đều bị Công an đón bắt, tịch thu. Nếu là cháu, cháu có cách gì mang thuốc thoát khỏi lưới công an?

– Mang nhiều hay ít?

– Mang nhiều.

– Mang đến đâu?

– Khỏi đây một quãng.

– Cháu có cách.

– Cách nào?

– Cháu biết sửa chữa xe đạp, vá chín vá sống sấm lốp. Cháu đã vá cả sấm ô tô cho ông tài Hùng bên Tiền Hải.

– Rồi sao?

– Cháu rạch một miếng sấm ô tô. Nhồi hàng trăm tuýp Sulfa vào, vá lại và bơm căng. Công an không thể biết.

– Cháu «mả» quá.

Người khách chia tay. Hôm sau tôi gặp ông bán gà ở chợ. Hai cái sọt gà của ông chỉ có bốn con. Ông nói thách quá nên không ai dám mua. Ông ta lại rủ tôi ăn bún sáo vịt. Ông hỏi:

– Chú biết nhà cháu rồi. Nhà cháu đại lý thuốc Âu Mỹ.

Tôi đáp:

– Ở ngã ba chợ huyện Tiền Hải, nhà cháu mở cửa hiệu sửa chữa xe đạp.

– Bây giờ mở hiệu bán thuốc, đồ dùng sửa xe đạp còn không?

– Máy bay bắn cháy nhà cháu sạch sành sanh.

– Không còn cái ống bơm.

– Vâng.

– Cái dũa cao su, nhựa vá.

– Không.

– Cái săm xe ô tô?

– Không.

Ông móc túi lấy cho tôi tám giấy một trăm gạch cua, khen tôi ngoan rồi bảo:

– Lát chú về nhà chú. Vài hôm nữa chú sẽ gánh nhiều gà tới đây bán. Chú sẽ biếu cháu một đôi gà thật đẹp. Cháu đừng nói với ai là chú cho cháu tiền nhé. Cháu ăn quà hết đi.

Hết chú sẽ cho tiếp.

Tuần lễ sau, người lái gà quấy gà tới Thân Đầu. Ông có bạn. Bạn ông chào hỏi tôi niềm nở. Người lái gà tử tế nói:

– Chú không thể cho cháu đôi gà được nhưng chú cho cháu cái săm xe ô tô.

Tôi đem ngay cái săm xe ô tô bơm căng sẵn ra đùa nghịch. Sông xa nhà chứ không tôi đã kéo em tôi cùng đi tắm. Bố tôi không hỏi tôi về cái săm. Tôi vác săm qua trạm gác của công an tới cái hồ cuối làng bơi lội. Liên tiếp vài hôm. Ông lái gà khích lệ tôi tắm hồ. Rồi một đêm, «xi nhan» vàng sáng rực một góc trời. Ông lái gà tìm tôi, rủ đi chơi thơ thần. Ngồi dưới một gốc cây đại, ông lái gà nhắc chuyện những người đang khốn khổ vì bệnh kiết lỵ. Ông thở dài:

– Tại sao công an lại cấm bán thuốc chữa bệnh nhỉ? Công an muốn con bệnh chết hết ư?

Ông nghiên rằng:

– Không thể được.

Ông vò tóc:

– Ôi, giá chú còn nhỏ bằng cháu. Tiếc thay chú đã lớn, chú đoán vị, chú đành nhìn con bệnh chết.

Tôi nói:

– Cháu sẽ giúp chú.

Ông nói:

– Cháu chả làm nổi đâu. Khó lắm.

– Cháu làm được. Đã có sẵn cái săm ô tô rồi.

– Bố cháu cấm cháu.

– Cháu giấu bố cháu.

– Nếu công an bắt cháu, cháu nói sao?

– Công an khó lòng biết.

- Nhỡ thì sao?
- Thì cháu bảo cháu lượm được cái sấm.
- Cháu có khai là chú cho cháu cái sấm không?
- Đòi nào.
- Vậy mai cháu đem sấm đi tắm hồ thật sớm nhé. Cháu là hiệp sĩ, hàng ngàn bệnh nhân mang ơn cháu.

Tôi làm y lời ông lái gà nhân hậu dặn. Người bạn của ông, người này tôi đã gặp, đón tôi ở hồ. Ông đổi cho tôi cái sấm mới đã bơm căng, xì hơi cái sấm cũ của tôi, buộc nó vào hòn đá lớn rồi liệng xuống hồ. Ông nhắc tôi rằng trong ruột chiếc sấm không chứa đầy thuốc nên, nếu chạy hay đi nhanh, tuýp sắt chạm nhau sẽ kêu loảng xoảng và công an để ý. Ông bảo tôi hãy tắm đến xế trưa, vác cái sấm về nhà, bước thật nhẹ nhàng, cất cái sấm dưới gầm giường và ngày mai trao cho ông

lái gà. Rồi ông bỏ đi vội vàng. Tôi bắt đầu lo sợ, tôi run. Trời đầy nắng, tôi còn run. Tôi muốn nằm dài trên bờ hồ, đợi bố tôi tới dắt về. Nhưng bố tôi đã không tới. Hồ rộng mênh mông, ngập nắng vàng. Một mình tôi nhỏ bé với nỗi kinh hoàng khôn tả “Can đảm lên, chú bé”! Tôi đứng dậy, đeo chiếc săm trên vai. Tôi bước nhẹ, thật nhẹ. Chân tôi, dường như chỉ còn gân. Tôi định quăng cái săm, chuồng về nhà rồi nằm ì ở nhà, không gặp gỡ người lái gà nữa. “Hàng ngàn bệnh nhân mang ơn cháu, cháu là hiệp sĩ”. Bố tôi đã là chiến sĩ diệt sốt rét, tại sao tôi sẽ không là chiến sĩ diệt kiết lỵ? Một lần thôi. Cố gắng một lần. Như đã một lần qua rừng thẳm. Tôi mím môi. Lần bước trên đường cái. Và thản nhiên, cơ hồ đã tắm chán chê, mệt mỏi trên đường về. Qua trạm kiểm soát, bỗng nhiên tôi nhe răng cười hể hể. Buổi trưa công an làm việc nhiều. dân buôn lậu rình thời gian này thoát lưới. Công an khôn hơn. Chẳng ai ngờ vực tôi. Tôi qua mặt công an dễ dàng. Tôi quăng cái săm vào

gâm giường và nổi kinh hoàng làm tôi phát sốt.

Tôi bỏ cơm trưa. Mẹ tôi trách tôi ham tắm nắng. Bố tôi bắt tôi uống một viên Aspirine. Tôi lắc đầu nguây nguậy:

– Con không bị cảm.

– Thế con bị gì?

– Con...

– Nói đi. Bố sẽ giúp con.

– Con sợ ...

– Con sợ gì?

– Con...

– Thấy xác người chết đuối ở hồ à?

– Không. Con không sao cả.

– Con nói dối bố. Chẳng ai nữ nói dối bố mình cả. Có kẻ giết người, nói dối tất cả,

nhưng lại nói thật với bố mình. Vì bố không làm hại con bao giờ.

Bố cầm tay tôi:

– Con có chuyện gì lo sợ.

Tôi vùng ngồi dậy, tung cái chăn đơn, ôm chầm lấy bố tôi:

– Con rất sợ. Con sợ tự sáng. Qua trạm gác con hết sợ. Về nhà con sợ hơn.

Bố tôi xoa tóc tôi:

– Người ta thuê con mang hàng lậu phải không?

Tôi òa khóc. Bố tôi vỗ về:

– Lỡ một bận thì thôi. Từ nay chớ dại dột. Con bị bắt, bố sẽ bị bắt với con và các em con sẽ khổ sở.

Tôi thú tội:

– Hàng còn ở dưới gầm giường, trong cái sẩm ô tô.

Bố tôi gật gù:

– Hiểu rồi, bố đã hiểu. Nào con hãy kể chuyến phiêu lưu này cho bố nghe xem có hấp dẫn bằng chuyện cắt vó tép của con.

Nghe tôi kể xong, bố tôi cười. Nụ cười của bố tôi xua đuổi hết nỗi kinh hoàng của tôi. Bố tôi nói:

– Con không bao giờ là hiệp sĩ cả. Hiệp sĩ thì phải quên thân mình và ... không run sợ. May lắm sau này con chỉ là nghệ sĩ. Bốc máu anh hùng trước giờ hành sự rồi lo lắng, ân hận sau giờ hành sự. Con là con gà trống trong bài mật ngọt chết ruồi ở cuốn Quốc văn giáo khoa thư. Chỉ chỗ con cáo cho bố đi.

Tôi chỉ ngay chỗ hẹn với người lái gà. Bố tôi rời nhà ngay. Một lát, bố tôi và ông lái gà có mặt tại nhà tôi. Hai người nói chuyện buôn bán. Tôi được ngồi gần bố. Cạn ly nước trà, bố tôi chậm rãi:

– Cháu nó sẽ trả lại ông chiếc bật lửa, một trăm đồng...

Bố tôi nói:

– Con trả ông đi.

Tôi hoàn ông lái gà tiền và bật lửa. Khuôn mặt ông ta tái xanh. Bố tôi nói tiếp:

– Và cả thuốc Sulfadiazine nữa, tôi chưa rạch cái săm ra đâu. Bao nhiêu tuýp, Thưa ông?

– Một trăm.

– Nhiều quá. Ông lão to.

– Tôi chia đôi lãi, phần ông một nửa.

– Cảm ơn ông. Tôi đã buôn lậu. đã bị bắt. Tôi sợ đến già.

– Ông muốn tính sao?

– Tôi có thể báo công an bắt ông. Nhưng tôi sẽ không báo đâu. Giúp ông được ơn hơn

giúp công an. Ông cứ bình tĩnh. Cháu nó sẽ mang hàng tới chỗ nó nhận, bỏ ở đấy và ông sẽ tìm cách tải đi.

– Tôi khó thoát.

– Ông nhận là khó thoát trên đoạn đường này, thế mà ông trả công cháu nó có chiếc bật lửa và trăm bạc.

– Tôi định trả thêm nhiều.

– Ông bịp nó chứ không bịp nổi bố nó.

– Tôi thế...

– Ông đừng thế, ông bạn. Tưởng tượng con ông bị kẻ lạ mặt dụ dỗ làm chuyện phi pháp, ông sẽ xử sự với kẻ lạ mặt đó ra sao?

– Tôi xin lỗi ông. Tôi thành thật xin lỗi. Tôi xin để tùy ông định đoạt.

– Nếu con tôi bị bỏ tù một ngày thôi, ông đoán nổi vết chàm trong lòng nó nhỏ, lớn ra sao?

– Tôi rất ân hận.

– Ông ân hận thật không?

– Thưa ông, tôi cũng có một bảy con và chúng đang thiếu thốn.

– Bây giờ ông muốn gì?

– Muốn ông bỏ qua lỗi của tôi.

– Còn hàng?

– Biếu ông tất cả.

Bố tôi cười, giọng đã thân thiện:

– Biếu tôi tất cả, ông lấy gì bù đắp chỗ thiếu thốn của các cháu? Thôi, coi như cháu nó đã “ủng hộ” ông một chuyến. Nó làm “hiệp sĩ” một lần. Ông dạy cháu bài học quý giá, lớn lên nó sẽ thấm thía.

– Tôi biết lấy gì đền ơn ông?

– Tôi mắc nợ cùng khắp, chưa trả nổi món nào, toàn những món không thể trả bằng tiền.

Bố tôi thở dài:

– Những món nợ ở mãi tận Nam Bộ. Ngày xưa, tôi trôi dạt vô Sài Gòn.

Người khách buôn lậu tròn đôi mắt cảm phục. Bố tôi lắng trốn dĩ vãng:

– Ông có thể lấy hàng chưa?

– Ngay bây giờ?

– Bất cứ lúc nào thuận tiện cho ông.

– Sớm mai được không ạ?

– Được chứ. Ông đừng đề phòng bố con tôi. Tôi đã đoán được những gì xảy ra ở gia đình ông, nếu ông bị bắt. Trước hết là những tiếng khóc ...

Người khách đứng dậy, chớp mắt mau, ông ta bắt tay bố tôi:

– Sau đó, người mẹ dắt lũ con đi kiếm bố.

Bố tôi bị xúc động câu nói đó. Người

khách rời khỏi, bố tôi chép miệng:

– Ông ấy buồn lậu vì con cái.

Ông vỗ vai tôi:

– Chúng ta không nỡ ăn hột cơm của con cái ông ấy. Bài học con sẽ thấm thía chẳng phải là sự đại dột ưa phỉnh nịnh của con nữa. Quên nó đi. Hãy nhớ lòng hy sinh của một người cha. Để con mình đỡ khổ, người ta thường dẫm chân lên nỗi khổ của thiên hạ.

Tôi hỏi:

– Bố không dẫm chân lên nỗi khổ của ông ấy. Tại sao thế?

Bố xoa cằm:

– Vì bố già hơn ông ấy, và vì già hơn nên bố nhiều đau khổ hơn. Người nào nhiều đau khổ, người ấy không nỡ làm người khác đau khổ bằng mình và biết tha thứ những ai muốn mình đau khổ thêm.

Chợt nhớ một điều, tôi hỏi:

– Bố bảo bố đã một lần vào tù vì buôn lậu, hồi nào hớ bố?

Bố tôi dứt một sợi râu:

– Lâu rồi. Hồi em Lý chết, bố nằm trong tù. Có một người già hơn bố, đau khổ hơn bố, nhận hết tội, thành thử, bố được tha sớm.

Tôi lặng thinh. Bố tôi đùa.

– Mai con tiếp tục cắt vó tép chứ? Lớn lên, con sẽ cắt vó tôm rồi vó cá. Chùng đủ sức, con có thể săn cá mập, cá voi. Nhưng nếu con học giỏi, con chả cần dùng sức săn cá mập. Bấy giờ con dùng trí, con bắt cả đàn cá mập ngoài khơi.

Người khách buôn lậu không gặp trở ngại, ông ta thoát mẻ hàng lớn. Ít ngày sau ông về Thần Đầu cảm ơn bố tôi, khoe rằng vợ ông đã mở hiệu cơm ở Đồng Năm, có dịp bố con tôi sang Đồng Năm, nhớ ghé thăm ông ta. Tôi coi

cái vụ chuyển hàng giúp ông là một chuyện hy hữu trong đời tôi. Quả thật, tôi đã không học nổi cái triết lý tha thứ cho những kẻ làm mình đau khổ của bố tôi. Phải vì tôi còn trẻ? Phải vì tôi còn ít đau khổ? Đau khổ? Ôi giá trị của nó vô ngần, tôi hiểu vậy mà tôi vẫn cứ sợ đau khổ. Bao giờ tôi hết sợ đau khổ, bấy giờ tôi mới sung sướng. Và bấy giờ lớp màng xang hèn học tự lột khỏi hồn tôi để tôi có thể thanh thoi bước lên những phiên muộn của cuộc đời. Tôi không còn chú ý đến màu sắc của «xi nhan», dân buôn lậu, trạm kiểm soát nữa. Trở về với những cái vó tép bình yên, với những chú tép bé nhỏ. Chờ lớn khôn, và chờ đủ sức cắt vó cá.

CHƯƠNG 8

Gia đình tôi ở Thần Đầu chưa được bao nả thì bố tôi quyết định về quê nhà làm ruộng. Chắc là bố tôi tính kế sống lâu dài. Trong trường kỳ kháng chiến, kế sống lâu dài chỉ là làm ruộng. Chúng tôi trở lại Ngã ba chợ huyện Tiền Hải, qua rừng thị sáng sớm tinh mơ, qua bến đò Trà Lý. Mẹ tôi gánh hành lý. Bố tôi dắt xe đạp chở hai đứa em nhỏ. Khi sang Thần Đầu, gia đình tôi không sắm sửa đồ đạc nên chuyển dọn nhà này dỡ thê lương hơn chuyển lập nghiệp ở huyện Phụ Dực. Chúng tôi đi bộ. Chân đất. Mãi chiều tối mới tới Cổ Rồng. Từ đây, chúng tôi xuống thuyền, ngược giòng sông lên phủ Kiến Xương. Thuyền trôi

thật chậm. Sông nhỏ và không sâu lắm. Một người chống sào đẩy. Hai người kéo hai sợi dây dừa lớn buộc vào mũi thuyền men hai bờ sông giúp sức người đẩy. «Thủy thủ đoàn» gồm năm mạng, thay phiên nhau đẩy và kéo thuyền. Đêm ấy gió to, gió gây sóng. Thuyền chòng chành tưởng lật úp đôi phen. Mấy đứa em tôi không ngủ được, sợ hãi, khóc dài. Mẹ tôi dỗ ngon, dọa nạt chúng vẫn khóc. Khiến lão chủ thuyền cáu giận la hét và văng tục chửi thề. Lão gây sự với cả bố tôi. Ông nhin thật tài. Qua một đêm khốn khó, chúng tôi đến bến bình yên. Lúc trả tiền, bố tôi vỗ vai lão chủ thuyền:

– Bây giờ tôi có thể nói vài điều phải trái.

Lão chủ thuyền sừng sộ:

– Ai phải, ai trái?

Bố tôi điềm nhiên:

– Ông trái. Đêm qua ông đã chửi vợ con

tôi, ông đã chửi hành khách. Tôi thừa sức hạ ông và chân tay của ông. Nhưng rồi tôi sợ thiếu người kéo thuyền dành nhin ông. Nếu ông nhận ông trái, tôi sẵn sàng tha lỗi.

Lão chủ thuyền mạnh miệng:

– Mà đòi tha tao?

Bố tôi phóng ngay một trái đấm trúng ngay miệng lão chủ thuyền. Bọn tay chân của lão bênh lão. Bố tôi, tay đấm chân đá như một võ sĩ. Như chú Phương nhón. Ông hạ đối thủ rất nhanh. Ông phủi tay, phân trần với mọi người. Lão chủ thuyền ôm miệng đầy máu. Lão gật đầu rồi rít:

– Tôi trái, tôi trái.

Chúng tôi vào phố phủ ăn lót dạ. Tôi phục bố tôi quá, mãi hôm nay tôi mới biết bố tôi giỏi võ. Tôi thấy tôi khỏe ra. Tôi thấy tôi chẳng sợ ai, sợ cái gì. Đã có bố tôi che chở. Chùng đoán nổi ý nghĩa của tôi, đợi tôi ăn

xong bát canh bánh đa, bố tôi nói:

– Con ạ. Bố hối hận lắm.

– Chúng nó đáng ăn đòn.

– Bố đã không đủ tài nói để họ hiểu trái phải. Có lẽ, tại bố nóng nảy. Có lẽ, suốt đêm bố thức coi chừng các em con. Thôi, con quên chuyện này đi nhé.

– Mà ...

– Mà sao?

– Bố học võ với ai?

– Với những người Thổ mạn ngược. Có thời bố buôn lậu ở đường rừng. Con không buôn hàng lậu, cần gì học võ.

– Nhỡ có ngày con gặp chuyện như bố vừa gặp?

– Chắc chắn không phải con sẽ đưa vợ con của con trên những đoạn đường oan

nghiệt. Đời sống hứa hẹn nhiều thay đổi. Nó chẳng tái diễn đâu con ạ. Con chim già mới cam đành đậu một chỗ ủ rũ, chứ con chim non thì bay lượn, ca hát.

Bố tôi đã đoán đúng. Tôi không phải đưa vợ con tôi trên những đoạn đường oan nghiệt. Bao nhiêu đoạn đường oan nghiệt dành cho tôi, bố tôi đã đi giùm hết cả. Con chim non đang bay lượn, ca hát. Con chim già đậu ủ rũ một cành nào trên cây nhân sinh lá rụng mùa xuân quê cũ. Tôi chạnh nhớ chuyện ông Tử Lộ. Và tôi muốn khóc. Làm sao tôi gửi được về biểu bố một khoảng trời Sài Gòn đầm thấm chứa trong những bản nhạc vọng cổ của Thành Được, Út Trà Ôn? Nghe tiếng ngũ huyền cầm Năm Cơ, tiếng vĩ cầm Văn Vĩ hân bố tôi, gã mục tử già ven sông Trà Lý sẽ quên lãng cái hiện tại đòi đoạn mà tưởng mình ngồi trên chuyến tàu hỏa vô Nam «mê em, anh mộng thành kép hát» năm nào. Sài Gòn có nhiều thứ ao ước của bố tôi, mẹ tôi và các em tôi và tôi đã đủ sức lấp đầy những ước

ao đó. Như cái máy cassette cho bố. Bố già thừa bằng nhựa. Bố có thể lục tìm những đĩa hát cũ mềm của Tư Chơi để nghe kỷ niệm gõ cửa hồn. Như bức tượng mạ vàng cho mẹ. Và một tràng hạt mua từ Tích Lan về nữa chứ. Mẹ sẽ tối ngày lần tràng hạt, tụng kinh gõ mõ. Như chiếc xe Honda cho em trai. Như chiếc máy may cho em gái. Sài gòn thiếu gì mơ ước của người thân yêu của tôi ngoài xa kia. Nhiều hôm, túi đầy tiền, tôi đi trên hè phố ngỡ đi trong giấc mơ. Khi tỉnh giấc mơ mới thấy mình là kẻ cô cút. Không có bố mẹ để được báo hiếu là một túi nhục. Và hạnh phúc của ta chỉ là hạnh phúc đáng thương. Ước chi được dẫn mẹ đi xem phim Đức Phật Thích ca. Ước chi được dẫn bố đi xem tuồng cải lương của Năm Châu – Phùng Há. Chẳng ước ao gì nổi. Đành gửi nó trong những tiếng thở dài hay sau những chiêm bao đầy nước mắt.

Chúng tôi đi thêm nửa ngày đường nữa thì về tới quê hương. Chỗ quê hương là đẹp hơn cả. Tôi đã thuộc lòng bài tập đọc này ở

cuốn Quốc văn giáo khoa thư lớp dự bị. Có lẽ, bố tôi là người «du sơn du thủy». Vì không ai hỏi bố tôi «chỗ nào đẹp hơn cả» trong đoạn đời phiêu lãng của ông nên ông đã không nhìn lũy tre xanh, bờ tường đất, con đường mòn của làng Tường An – quê nội nghèo khổ của tôi – mà chân thành trả lời: «Nơi đây là đẹp hơn cả». Tôi chưa nhìn rõ vẻ đẹp của quê hương. Điều này dễ hiểu. Bởi vì tôi chưa sống ở quê hương. Lần đầu tiên tôi biết quê nhà tôi. Có nắng êm đêm chạy dài trên khóm cây, có những người ngồi hay đứng bên thềm đợi chồng con mắt trông về phía trời xa hay không thì rồi tôi sẽ rõ. Nhưng điều tôi rõ trước nhất là những nông nân từ những đôi mắt của người quê tôi. Đó là những ánh đèn soi lối giúp người về đến nơi chốn bình yên. Chúng tôi không ngỡ. Riêng tôi, tôi mơ hồ thấy đôi tay nào ôm chặt tôi ấm áp, hơi thở nào phả vào hồn tôi thơm nồng. Muốn nói đôi lời tình tự mà chẳng biết nói ra sao. Con đường đất nhỏ đưa tôi về nhà ông bà nội tôi đã khiến

tôi xúc động. Tôi đã nhìn rõ ngôi nhà gỗ lim của đám môn đệ của ông tôi xây cất, nhìn rõ ngôi nhà tuổi nhỏ của bố tôi, nhìn rõ mảnh vườn còm cõi, chiếc sân nhỏ bé, cái ao không nuôi cá để hiểu tại sao bố tôi bỏ làng xóm ra đi và tại sao bố tôi đi thật xa nuôi mộng thành kép hát nổi tiếng.

Tôi không xấu hổ về dĩ vãng đồ nho, lang thuốc của ông tôi hay dĩ vãng sửa chữa xe đạp của bố tôi. Không cần phải sơn son thiếp vàng lên những dĩ vãng ngậm ngùi đó. Với tôi, hôm nay, những dĩ vãng ngậm ngùi đó là một gia tài. Nó luôn luôn nhắc nhở cái gốc gác nghèo khổ của tôi. Nó bắt tôi mãi mãi lương thiện, vươn lên và hãnh diện đi trên những phiên muộn của cuộc đời. Tôi là con nhà nghèo. Chẳng bao giờ tôi quên điều ấy. Bởi vì điều ấy là chiến khu đầy nước mắt khi đời sống thường nhật đã cắm chết cảm xúc. Muốn được khóc, tôi thường rút về chiến khu. Và tôi có những giọt nước mắt hạnh phúc. Cám

ơn, ngày hồng xưa buồn tủi. thiếu nó, đời tôi hẫng như nước ao tù.

Vì các cô tôi đã đi lấy chồng cả nên gia đình tôi độc chiếm căn nhà ngang ba gian hai trái. Bà nội tôi rất hài lòng vì sự trở về quê cha của bố tôi. Bà tôi nghĩ rằng bố tôi sẽ nối tiếp «sự nghiệp» của tổ tiên! Sự nghiệp gây dựng từ mấy đời gồm những gì? Tôi có thể kể ra khỏi căn sổ sách ghi chép: Gần hai mẫu ruộng nằm ở bốn nơi, mỗi nơi vài sào. Bốn sào ruộng nằm trên khu đất cao, gọi là đồng nội, vụ chiêm trồng ngô khoai, vụ mùa cấy lúa tám. Hai cái ao. Ao trước có xây cầu gạch để tắm giặt, kín nước ăn và thả rau muống quanh bờ. Ao sau thả bèo nuôi lợn. Không nuôi lợn thì bán bèo. Cả hai ao đều có cửa thông ra con ngòi. Mùa mưa cá từ sông di cư về ngòi và định cư ở ao sâu, chờ đến tết, chủ ao tát cạn bắt lên bán cá ăn tết. Một thửa vườn đất khô cần toàn chuối tiêu. Những cây chuối trồng cốt ý lấy bóng mát che những cây trà. Nhưng trà không ngóc lên nổi, chỉ còn chuối.

Cây ăn trái vòn vẹn cây bông chua ê răng và cây ổi gang cùi mỏng dính. Chiếc sân gạch đã lồi lõm hai góc. Cái bể chứa nước mưa rêu mọc xanh rì. Hai cây tráp (sao chẳng là cam hay chanh nhỉ?) trái nhiều song vô tích sự, dùng mỗi việc vắt nước gội đầu. Một cây sung. Một cây khế. Cũng chưa khủng khiếp. Đó, sự nghiệp tổ tiên tôi để lại cho con cháu. Một sự nghiệp rách nát mà bố tôi đang «âm mưu» bồi vá.

Tuần lễ, sau khi chúng tôi dọn dẹp chu tất nơi ăn chốn ở thì trời mưa bão. Bố con tôi xuống chợ Mỹ sắm vó cá, nơm, lò, đó... Tôi có khiếu ... tôm tép. Mưa khiến ruộng ngập nước. Các bờ ruộng trắng xóa. Tôm, tép, cá đầy cánh đồng. Chờ mưa ngớt, tôi móc đất dưới ruộng be bờ đó. Trần xì chiếc quần đùi đen, ròng rã mấy hôm dầm mưa dãi nắng, tôi đã be được nhiều bờ đó ngăn nước từ ruộng trên thoát xuống ruộng dưới. Ôi, những cái đập ngăn nước thời tuổi nhỏ. Vĩ đại không

thua gì đập ngăn nước Thái Bình Dương¹. Tôi đã tưởng hôm sau, có thể, mang tới đó đơm và sáng hôm sau nữa có thể mang cái giỏ lớn đổ tôm tép. Nhưng toi công be bờ, cái có thể biến thành không thể. Một người dân làng tôi cho tôi biết những bờ ruộng này thuộc quyền đơm đó của ông ta. Ông ta đã đơm đó ở đây từ nhiều năm. Hai mươi bảy năm sau tôi mới được xem phim Đập ngăn nước Thái Bình dương và thấy rõ sự ử ê của một công trình, của một hoài vọng bị băng rã. Và cảm thấy câu nói tự nhiên của bà mẹ dám đem sức già của mình đòi chế ngự thiên nhiên: Nếu cần, ta làm lại. Hai mươi bảy năm trước, tôi đã tức hộc máu mồm và chỉ biết nghĩ rằng: Nếu cần, ta phá bỏ. Tôi về nhà kể chuyện bị xử ức cho bố tôi nghe. Ông mỉm cười, cầm tay tôi, dùng hai ngón tay béo mạnh miếng thịt non trên cánh tay tôi. Tôi đau một cách tê tê, thích thú. «Con chuột» nổi ngay lên rồi từ từ xẹp xuống. Bố tôi nói:

1 Barrage contre Pacifique, tên một cuốn phim do Anthony Perkins, Sylvana Mangano, Jo Van Fleet và Richard Conte thủ diễn

– Cánh tay bố hết «con chuột» rồi, tay của người xử ỨC con chắc cũng thế. Theo ý bố, con nên be những bờ đó khác, đừng phá bỏ những bờ đó con đã be.

Bố tôi đọc hai câu ca dao:

Công anh đắp đập be bờ.

Để cho hàng xóm đem lò tới đơm.

Và nói tiếp:

– Trước con, đã khối kẻ toi công đắp đập be bờ, sau con, vẫn còn cảnh đó. Vì đó là cuộc đời. Con khó lòng phẫn nộ với cuộc đời. Khó lòng trả thù cuộc đời. Vậy tốt hơn hết con hãy be lại những bờ đó mới gần nhà mình. Bố sẽ giúp con, được chứ?

Tôi hỏi:

– Như thế là hèn nhát, là cam phận chăng?

Bố tôi lắc đầu:

– Như thế là độ lượng, hào hiệp.

– Ai biết mình hào hiệp?

– Mình tự cảm thấy mình hào hiệp. Con ạ. Chưa ai khoe mình là kẻ hào hiệp. Nếu con có một lần hào hiệp, chỉ một lần thôi, về sau khôn lớn, dẫu vì con vô tình hay cố ý gây tội lỗi, con sẽ được an ủi và tha thứ.

Bố tôi luôn luôn làm dịu sự nóng giận của tôi. Giá bố tôi là chú Phương nhớn, ông đã đứng cạnh tôi, hoặc để tranh đấu đòi quyền đơm đó ở những bờ ruộng tôi đã be, hoặc để phá bỏ công lao của tôi. Hai điều ấy, bây giờ, bốn mươi tuổi, đã qua những năm tuổi trẻ hung hăng, đã thấm đau những roi đòn tàn nhẫn, tôi mới nhận thấy chúng chẳng giải quyết được gì. Hạnh phúc đích thực của con người không thể tạo ra bằng phá hủy hay san lấp phần uất. Mà phải làm lại hay làm thêm niềm mong muốn của mình trong im lặng và với tâm hồn cao cả. Hạnh phúc không đi đôi

cùng thù hận. Mưu cầu hạnh phúc bằng khơi dậy thù hận, hạnh phúc sẽ trốn lủi và thù hận khuynh loát. Và sau rốt, con người chỉ sống với thù hận triền miên. Tôi thương bố tôi biết bao nhiêu. Thương một người, thương những người bình thân chấp nhận oan nghiệt, đau khổ mà không thềm lên tiếng. Lại còn coi những oan khiên trải dài đời mình như niềm hạnh phúc kỳ tuyệt. Nhớ nhiều tới bố vào lúc hoàng hôn đời mình, tôi chợt thấy tôi chỉ là cái móng chân của bố tôi, là thằng nhãi khôn vặt, đại lớn, ưa cáu kỉnh và dễ bị xúi bẩy, phỉnh gạt. Tôi thềm có bố tôi bên cạnh. Phải chi bố đi theo tôi hết đời, tôi đã chẳng bao giờ mang những cái bút hiệu Thương Sinh, Thập Nguyên, Mỗ Báo, Nã Cầu, Bếp Nhỏ ... đê tiện, xách dao cùn tự phong là hiệp sĩ, lộng ngôn “thế thiên hành đạo”, đâm chém bừa bãi, sát phạt tán tàn, tưởng mình vì đời ra tay, biết đâu mình bị bọn vô lại xùy như chó nhào vô gai góc để làm giàu cho chúng. Mình không hưởng mảy may tiền bạc mà chịu

đựng tai tiếng xấu xa. Phải chi bố tôi đi theo tôi hết đời. Tôi đã chẳng bao giờ viết những cuốn tiểu thuyết hèn mọn Điều ru nước mắt, Sa mạc tuổi trẻ, Vết thù hằn trên lưng con ngựa hoang, Trần Thị Diễm Châu, Nước mắt lưng tròng ... mà tôi chỉ viết những Thăng Vũ, Con Thúy hay những Ngựa chứng trong sân trường, Cầu mơ ... Hãy thơ mộng hóa cuộc đời, hãy lý tưởng hóa con người và quên hết mọi xấu xa của cuộc đời. Tôi cổ động những lời giáo huấn của bố tôi thời thơ ấu. Tiếc thay, tôi đã bắt chước con bé quàng khăn đỏ. Con bé ham chơi, còn tôi ham phần nộ dọc đường đời. Và chúng tôi đều gặp chó sói. Nhưng chúng tôi được giải thoát đúng lúc. Có phải nhờ tôi đã mang được một kỷ niệm tốt đẹp thuở nhỏ sống với cha mẹ vào đời như văn hào Dostoievski đã nói? Khi tôi biết cho nhân vật của tôi phát biểu “Cách trả thù hay nhất là làm đẹp đời mình” thì chiếc áo trắng toát bố tôi khoác vô người tôi đã lấm chấm nhiều vết đen nhỏ. Như con bồ câu trắng của tác

giả Diêu tàn đã bị vấy nhơ bởi vết bùn xa cái chuồng của nó. Và rồi, dẫu cả đời tôi trong sạch, tốt đẹp, tôi vẫn cứ bị nghi ngờ. Cho nên, lời nói thành thật nhất của tôi chỉ là câu an ủi mình, không khiến ai xúc động. Dĩ nhiên, tôi chả cần ai xúc động vì đã nghĩ thiếu tốt đẹp về tôi. Tôi trót “trải mền” xuống cuộc đời rồi. Và tự tôi cảm thấy hồn tôi phơi phới, lòng tôi thanh thản, tôi không xấu xa, vậy là tôi được giải thoát. Bố, cảm ơn bố sang tới đời con cháu, chút chút và vô tận.

Tôi nghe lời bố khuyên, be những bờ đó mới. Công phu của tôi được đền bù xứng đáng. Chiếc đò đầu tiên của tôi quuyến rũ trợn một đoàn cá giếc. Con to nhất bằng bàn tay. Con nhỏ nhất bằng ngón tay. Đơm đó là hy vọng có tôm, tép hay cá ...mại bầu, thứ cá tanh khủng khiếp dùng để nướng cho mèo ăn! Tôi không ngờ lại tóm cả đàn cá. Tôi nhớ như in cái cảm giác một đời chỉ đến với tôi một lần. Hôm ấy, buổi sáng đơm đó, buổi chiều ra ngắm xem có cái trộm nào trạch khỏi miệng

đó. Tôi thấy tiếng quẫy mạnh muốn đứt tung chiếc cọc tre cắm sau trúm đó. Trái tim tôi đập mạnh. Bố tôi đã nói “Bất thần sẽ có chú cá quả lọt vào đó, nếu cái cọc sau trúm không chắc, cá quả quẫy mạnh tìm đường thoát thân. Miệng trúm rời miệng đó thì con sẽ chả được gì. Thường thường, rần nước chui vào trúm, ăn hết tép rồi chết. Con sẽ đổ ra ... rần chết. Bố dặn trước kéo con thất vọng lớn”. A, đây là chú cá quả. Tôi nhảy vội xuống ruộng, cẩn thận luồn bàn tay tách cái trúm ra rồi bịt kín miệng đó. Rồi nhấc đó lên. Cái đó nặng mấy ký lô. Tiếng cá giãy dụa xoàn xoạt. Nhìn qua kẽ nan nhỏ xíu, mắt tôi hoa lên vì màu của vảy cá giếc. Tôi ôm chặt cái đó vào bụng. Tôi đứng lặng người. Tôi sung sướng lịm hồn. Tôi mê mẩn. Để cực tả nỗi sung sướng đó, tôi có chữ riêng là sướng rên mé đừu hiu. Tôi nhìn trước nhìn sau, nhìn ngang nhìn dọc, sợ có ai cướp cái đó của mình. Chẳng hiểu nghĩ sao, tôi hét to: “Bố ơi, bố ơi, mẹ ơi, mẹ ơi” âm ỹ. Bố tôi tưởng tôi bị rần cắn hay ngã xuống ao, hốt

hãi chạy ra. Thấy tôi đứng dưới ruộng, ôm cái đó, bố tôi hết hoảng:

– Cái gì đó, chuyện gì đó?

Tôi thở hỗn hển:

– Cá bố ạ. Đây đó!

Bố tôi thở phào:

– Con làm bố ngạc nhiên. Cá thì đem về, sao lại kêu cứu?

Tôi vẫn hỗn hển:

– Con... con... sướng quá!

Mẹ tôi đã chạy tới nơi. Biết chuyện, mẹ tôi giục tôi lên. Nhưng tôi cứ chôn chân dưới bùn ruộng. Sau này, tôi ao ước giá được chết ngay trong giây phút sung sướng cùng độ ấy thì tuyệt vời. Tuyệt vời giống cái chết của thằng đoảng vị Lennie của truyện *Của chuột và người* của văn hào John Steinbeck. Đã không ai được chết ngay trong nỗi sướng tuyệt vời,

kể cả các vị anh hùng, liệt sĩ. Người ta thường chết già, chết bệnh, chết sợ, chết đói, và chết đang lúc thềm sống. Hạnh phúc nhất cho kẻ nào được chết đúng lúc mình cảm thấy mình sống vô tận. Bởi vì, cuộc sống hiểm hoai một lần sung sướng tuyệt đỉnh mà thừa thãi muôn ngàn lần ê chề tủi nhục. Như tôi, diễn tả lại cái lần sung sướng tuyệt đỉnh của mình chưa nổi, mong gì gặp nó lần thứ hai. Bố tôi phải nhảy xuống ruộng kéo tôi lên. Tôi ôm khư khư cái đó về nhà. Bố tôi nói đùa:

– Thăng Long tìm được kho tàng châu báu.

Mẹ tôi mắng yêu:

– Cá mà con làm như vàng ấy.

– Thừa mẹ. Hơn cả vàng mẹ ạ. Con nghĩ dù con có một đại dương ngập vàng thoi, vàng nén, bây giờ, con cũng chẳng mua nổi sự sung sướng chứa trong cái đó thời con bé nhỏ. Hiện nay, con của mẹ tự xưng là nhà tỷ

phú của tưởng tượng, thế mà, mẹ yêu quý ời, con vẫn không đủ trí tưởng tượng cho con một miếng hạnh phúc to bằng con cá giếc nhỏ nhất ở đàn cá lọt vào cái đó của con, hồi xưa.

Mẹ tôi lấy cái rổ lớn, bảo tôi đổ cá ra. Tôi ngấm cá, ngấm mãi. Bố tôi khuyên tôi đi tắm, thay quần áo. Rồi hai bố con ngồi ở thêm nhà, bố tôi tâm sự:

– Này con..

– Dạ.

– Giá bố đã được ôm cái đó như con nhỉ?

– Mai bố đi đổ đó, bố ạ.

– Không, cái đó trên sân khấu Nam bộ (Từ lúc này, danh từ thời thượng của Nam kỳ là Nam bộ. Bố tôi không gọi miền đất ước mơ của ông là Nam kỳ nữa) cơ.

Lâu lắm rồi bố tôi mới khơi dậy kỷ niệm

xa xăm. Khuôn mặt bố tôi rạng rỡ. Ông đang hình tưởng sân khấu cải lương Nam kỳ, người Nam kỳ, tình yêu Nam kỳ, một lớp lang bỏ dở, câu vọng cổ mùi mẫn, câu xàng xê ngọt bùi. Và ánh đèn, ánh đèn lồi cuốn và đốt cháy hoa mộng tuổi trẻ của ông.

– Giá bố đã được làm kép chính.

– Thì sao hờ bố?

– Thì bố sẽ chỉ diễn một lần. Sau đó, bố đổi nghề khác, không hát nữa.

Bố tôi vỗ vai tôi:

– Con ạ. Người ta sẽ buồn bã chừng nào nếu người ta mãi mãi đuổi theo vinh quang.

Bố tôi ngược mắt nhìn ngọn cau:

– Con thích đơm đó là tùy ý con. Nhà mình tuy nghèo, song chưa đến nỗi bắt con vất vả.

Bố tôi không cho tôi phân trần, ông tiếp:

– Những cái đó của con, từ nay trở đi, sẽ chỉ toàn tép. Và rần nước chết trương bụng. Chẳng có đàn cá thứ hai đâu. Con sẽ không được “sướng quá” như con đã “sướng quá”. Theo ý bố, con đừng đơm đó là nhất.

Tôi nói:

– Con bằng lòng đổ tép mà, bố.

Bố tôi cười:

– Vậy thì bố yên tâm.

Tôi thắc mắc:

– Tại sao bố lại yên tâm?

Bố tôi giải đáp:

– Nghĩa là, sau này, con sẽ không tự tử khi từ lưng voi rơi xuống lưng chó, con sẽ bình thản trước sự thành công cũng như thất bại. Hiểu chưa, chú bé?

Bố tôi đã làm tôi hãnh diện. Ai đã dạy bố

tôi? Trường nào đã dạy bố tôi nghệ thuật làm bố? Chắc chắn chỉ là trường đời. Và bố tôi rút tinh hoa để tâm hồn trang trải từ những bài học cay đắng nhất. Tuổi trẻ ngây ngô của bố tôi lãng du trên giòng đời mộng tưởng... Bố tôi đã gổ đầu lên thất bại, đập chân lên sầu đau và bố tôi trở thành một tuổi già dễ yêu. Ông không uống rượu tiêu sầu, không gặt gông, không than thân trách phận. Ở hoàn cảnh nào, bố tôi cũng chấp nhận. Bố tôi lo sợ tôi không đủ bản lĩnh ra đời nên gặp dịp là ông giáo huấn, những lời giáo huấn suốt đời chẳng quên. Thành ngữ thời thượng gồm bốn chữ quái ác: Thừa thắng xông lên. Tuổi trẻ của tôi rất nhiều phen thừa thắng xông lên. Khi đã xông lên thì quên lùi về, vì rờn rã hai mươi năm làm đời mình, tôi chỉ biết xông lên. Đến lúc không thể xông lên nổi, lùi tìm về kỷ niệm cũ, nhớ những lời giáo huấn của bố, thì mình mảy đã hằn đầy vết roi oan nghiệt. Một phần tại con chim đủ lông cánh viễn du một mình, nó thấy phương trời lạ không giống phương

trời lạ bố mẹ nó đã kể cho nó nghe. Bố mẹ nó nói về cái lưới, cái lồng bẫy. Nó khinh thường cái rổ úp trên một nửa cái thước kẻ của đứa học trò. Nó sà xuống đùa giỡn. Chùng cái rổ chụp kín nó, nó mới hiểu lòng bố mẹ nó. Bấy giờ nó khóc.

Bố tôi nói đúng, dẫu tôi bằng lòng trút tép khỏi cái trúm đó nhưng tôi vẫn mong đàn cá giếc tình cờ. Điều ấy tôi buồn mỗi sáng sớm đổ đó. Và hễ cái trúm nào có rắn nước chết, tôi đã cần nhả, nguyên rửa. Khi những cái đó hết hấp dẫn, tôi bèn nghĩ tới những cái rọ cá rô. Bố tôi dẫn tôi xuống chợ Mễ mua mười chiếc rọ. Mỗi nhữ cá rô là lúa ngâm nước gạo chua. Mùa mưa, cá rô từ sông ngòi tràn vào ruộng lúa. Chúng sống ở ruộng, nước rút không thềm về sông. Chờ lúa trở bông, cá rô nhảy lên đớp lúa sữa. Mua rọ mà chưa biết cách thả rọ. Tôi đã mất một ngày tha thần ở đường Lầy xem anh chàng ở Thọ Bi gánh rọ tới thả. Hỏi cách thả rọ, anh chàng «giữ nghề» không nói. Họ hàng quen thuộc quanh

xóm nhà tôi không ai thả rọ cá rô. Tôi tình nguyện gánh rọ giúp anh chàng Thọ Bi, anh ta vẫn từ chối. Anh này thả hết gánh rọ, ngồi dưới gốc cây đa canh chừng hoàng hôn mới về làng mình. Tôi nẩy ra một kế. Kiểm canh tre, tôi đánh dấu bờ lúa anh ta thả một chiếc rọ. Buổi tối tôi mò ra đường Lầy, thu hết can đảm để chế ngự nỗi sợ ma thiêng, lội xuống ruộng tìm bằng được chỗ thả rọ. Tôi vốn là đứa nhút nhát mà không hiểu sao tối nay tôi phi thường thế! Biết bí quyết thả rọ rồi, tôi nhấc thử chiếc rọ lên. Mấy chú cá rô đã dính. Tôi quăng rọ, lên đường và chạy ba chân bốn cẳng. Hôm sau tôi anh dũng gánh rọ tới cánh đồng làng mình.

Khoét một lỗ tròn gần bằng miệng rọ giữa bốn khóm lúa, khơi thêm lối vào cho cá. Bỏ xuống cái lỗ một nắm thóc ngâm nước gạo chua. Thả rọ. Chiếc rọ dựng đứng. Dùng lúa ở bốn khóm buộc chặt. Các bạn cá rô đi tìm mồi, thấy lúa khoái quá, chui vào ăn. Ăn xong các bạn ấy nhô lên mặt nước thở chơi. Các

bạn cá rô nhô lên qua cái hom và các bạn ấy vương rọ. Thả rọ cá rô ngon ơ. Qua một đêm, tôi đeo cái rổ lớn và hộp lúa đi đổ rọ. Chiếc rọ thứ nhất cho tôi năm cậu rô béo vàng. Cá rô đồng ngon không thể tưởng tượng. Ngắm nó đã thích mắt. Tới chiếc thứ bảy, cái giỏ đã gần đầy cá. Mỗi chiếc rọ trung bình mười cậu rô. Chiếc rọ thứ chín làm tôi sững sờ. Tôi vừa đụng tay chạm rọ, cá rô đã ào ào giãy dụa. Có lẽ, cả họ hàng nhà cá rô rủ nhau chết tập thể ở cái rọ này. Tôi nắm chặt đuôi rọ, nhấc rọ lên. Đầy nghẹt cá, phải hai cái giỏ mới đủ chứa. Tôi sung sướng nhưng quả thật không đủ sung sướng đến nỗi kêu gọi bố ơ, mẹ ơ! Và cũng chẳng chôn chân dưới ruộng. Tôi chả thèm đổ chiếc rọ thứ mười, mang luôn chiếc rọ đầy cá về nhà. Bố tôi khen tôi có khiếu ... cá. Mẹ tôi bảo tôi sát cá. Mười chiếc rọ cá rô của tôi cung cấp thức ăn thừa thãi. Mỗi ngày mẹ tôi có một mẻ cá đem bán. Khi lúa vào mẩy, nước cạn dần và cá rô đã hết, tôi thất nghiệp. Việc đồng cũng còn quá sớm. Sau vụ

lúa này, những người thuê ruộng của bố tôi mới trả ruộng. Tuy nhiên, bố tôi đã sắm sửa đầy đủ nông cụ để làm vụ lúa chiêm năm tới. Mấy sào đất đồng nội, bố tôi định trồng bông thay vì trồng đậu, trồng khoai như thường lệ. Trong khi chờ đợi đóng vai người nông dân thực thụ, bố tôi lo đắp bờ ao, và họp hành mỗi tối. Người ta mời bố tôi gia nhập đoàn thể này, đoàn thể nọ. Bố tôi từ chối thật khéo. Cuối cùng, sẽ là nông dân, nên bố tôi gia nhập đoàn thể nông dân, không nắm giữ chức vụ nào.

Mùa mưa bão chấm dứt. Trời sang đông. Quê hương thơm lừng mùi lúa mới. Đứng nhìn cánh đồng chín vàng dưới nắng hanh, hai bố con tôi thấy rõ tương lai tốt đẹp của gia đình mình. Bố tôi cảm khái, hát khể một bài cải cách ngợi ca “vui đời áo nâu”. Làng cũ chào mừng lãng-tử-bố-tôi bằng cánh đồng được mùa. Bố tôi vẽ ra những mơ ước mới. Cái chuồng bò. Con bò cái. Ao cá đầy. Đống rơm cao. Vườn rau xanh. Đám gà giò. Vài đôi

ngan. Năm chú ngỗng... Trước hết, ao cá đầy. Gặt hái xong, dân quê nghĩ chuyện ăn Tết. Tết đến với dân quê sớm nhất ở những cái ao. Người ta tát ao bắt cá lấy tiền ăn Tết. Bố tôi cho tát hai cái ao liền. Ông thuê người đào ao sâu hơn, đất bùn đắp bờ thật chắc và cao. Rồi chú Phương hen quấy đôi thùng gỗ đi trước, bố tôi đi sau, tới những nơi tát ao, mua cá chép, cá trắm, cá rôí về thả ao trước nhà. Bố tôi đúng là người nuôi cá tài tử. Ông không mua cá giống. To nhỏ bất kể, hể cứ cá chép, cá trắm, cá rôí bao nhiêu ông cũng mua. Dân làng biết bố tôi khoái cá qua tiếng đồn. Họ mang đến tận nhà bán. Thế là cái ao trước của bố tôi có ba loại cá. Ao sau, ông mua cá mè nhỏ hàng ngàn con. Cửa ao bố tôi săn sóc cẩn thận. Cá ao nhà không lọt ra đã đành, cá sông cũng khó lọt vào. Bố tôi sợ cá mắng xâm lăng sẽ tiêu diệt hết cá nhỏ. Đó là niềm vui mới của bố tôi. Ông thường ngâm vang bài ca dao trở về đồng ruộng của kẻ sĩ lỡ thời:

Văn chương phú lục chẳng hay.

Trở về làng cũ học cày cho xong.

Sáng ngày vác cuốc thăm đồng.

Hết nước thì lấy gàu sông tát lên.

Hết mạ ta lại quấy thêm.

Hết thóc ta lại mang tiền đi đong.

Nửa mai lúa tốt đầy đồng.

Gặt về đập xay bỏ công cấy cày.

Một hôm bố tôi hỏi tôi:

– Gần làng mình chưa có trường trung học nào cả nên con chưa thể đi học được. Hiện thời con rảnh rồi, con có dám giúp bố một việc không?

Tôi đáp:

– Thưa bố, việc gì con chả làm nổi.

– Việc này khó.

– Bố cứ việc sai con xem sao.

– Sợ con xấu hổ.

– Con không xấu hổ.

– Vậy sau này con sẽ khá. Việc bố muốn con giúp là kiếm thức ăn nuôi cá mè ao sau. Con biết cá mè nuôi bằng gì chứ?

– Con biết.

Cá mè nuôi bằng phân trâu bò. Đổ cám xuống ao thì tiền đâu cung phụng hàng ngàn con cá. Tôi đành đóng vai thằng nhãi hốt phân trâu bò. Hàng ngày, tôi quảy đôi xảo đi khắp đường làng, dùng hai chiếc xương sườn trâu hốt phân đem về đổ xuống ao. Công việc thật giản dị. Chẳng có đứa trẻ nào chế nhạo tôi. Tôi còn là tấm gương của chúng nó. Bố mẹ chúng nó răn dạy chúng nó: “Mày thấy không. Con trai ông cả Hùng còn đi gắp phân trâu, mày ra cái thứ gì mà lười biếng?”. Mẹ tôi không bằng lòng cho tôi đi gắp phân trâu bò. Bố tôi nói:

– Đáng kể là mấy năm sau, cá mè con nào con nấy to bằng cái mo cau. Nông dân mà sợ phân trâu bò à! Trâu bò ăn sạch và lòng dạ hiền lành, hốt phân trâu bò là vinh dự.

Bố tôi ly kỳ thế đó. Tôi tin những gì bố tôi nói. Vả lại, tôi đã thấy vợ ông quan huyện tản cư về làng tôi đi bán bánh rán, các cậu ấm cô chiêu tập gồng gánh chai vai. Họ không xấu hổ, tại sao tôi xấu hổ? Tôi giúp ích bố tôi, được giúp ích cha mẹ là thỏa mãn rồi. Chắc tôi còn phải học tập nhiều mới trở thành con nhà nông. “Anh từ phương nào lại? Tôi từ đất dấy lên”. Từ đất dấy lên thì bốn phận của nhà nông là làm tốt, làm đẹp đất mình. Bởi cái tương lai muôn thưở của người Việt Nam nằm dưới luống cày. Nhờ có ông bố ly kỳ tôi mới hiểu công việc hốt phân trâu bò của tôi đầy ý nghĩa: Làm sạch đường quê và đầu tư vào ao cá mè.

CHƯƠNG 9

Tết đã qua. Lại một cái Tết kháng chiến bình thường. Tháng giêng nhàn rỗi vô cùng. Bà tôi dạy các em tôi kéo sợi. Ở nhà còn một chiếc khung cửi nằm yên nghỉ từ ngày cô Tám về nhà chồng. Bà tôi muốn em Tú học nghề dệt vải. Bố tôi bằng lòng ngay. Ông nghĩ tới mấy sào bông đồng nội. Có bông sẽ cán thành bông bột, thuê thợ bật bông, se cúi, kéo sợi, dệt vải, nhuộm nâu, may quần áo, thực hiện khẩu hiệu «Tự lực cánh sinh». Thóc một nhà, lợn một chuồng, gà một đàn, cá một ao, rau một vườn, rơm một đồng. Mình sản xuất, mình tiêu thụ, chẳng phiền lụy ai. Đời sống giản dị và êm

đêm. Hạnh phúc ở giữa hai cái vành đai đó. Và từ đó, tâm hồn con người lãng mạn, thanh cao. Vật lộn với đất, riết rồi ta hiền như đất. Vật lộn với ma quỷ, riết rồi ta giống ma quỷ. Thủ đoạn xuất xứ từ những bon chen. Con người, sợ dĩ hạp hòi đê tiện vì phải đấu tranh, mưu mẹo. Với ruộng vườn, ao hồ, sông ngòi, tôm cá, ta chỉ cần phấn đấu bằng kiến nhẫn, mồ hôi và tâm niệm. Đất đâu biết phản bội người. Thường thì người phản bội đất. Bố tôi tìm về quê nhà, tôi nghĩ, chẳng bao giờ vì «cái kế sống lâu dài trong trường kỳ kháng chiến» mà vì tâm sự riêng tư của ông. Chú Phương nhớn mới tham dự. Bố tôi xin được làm một công dân lương thiện. Và lúc này, ông xin được làm một nông dân.

Mảnh đất gần nhà đã cày bừa, rắc phân để gieo mạ vụ chiêm. Mạ nhổ lên, rau muống chiếm chỗ. Đất quê tôi không bỏ trống phí phạm. Sang tháng hai dân làng lo trồng đậu, trồng khoai trên đồng nội, bố tôi lo hạt giống trồng bông. Cả nhà tôi kéo lên đồng đập đất

bằng những cái vồ. Đất đập nát nhỏ, vun từng luống lớn, trải phân bắc² rồi bỏ hạt giống, lấp một làn đất mỏng. Mưa xuân dầm dùi đủ ướt đất cho hạt giống chóng nảy mầm. Chùng mầm nhú cao độ ngón tay, một công việc cực kỳ khó khăn đến với người trồng bông. Là bắt sâu bông. Những con sâu quái ác, không leo lên lá gặm nhấm mà nhè gốc cây con nghiền đứt. Nếu không bắt sâu, một ngày, sâu có thể tiêu diệt khá nhiều cây non, chẳng dăm kịp. Bắt sâu bông đòi hỏi kiên nhẫn. Anh em tôi có mặt thật sớm, dùng cái nan tre nhỏ, khẽ khảy đất ở gốc cây, tóm cổ sâu. Chăm chỉ bắt sâu độ nửa tháng, thời gian này đủ giúp thân bông và gốc bông dẫn, to, sâu hết cách phá hoại. Mỗi buổi, anh em tôi đem về nửa gáo³ sâu, nuôi cá rói ao trước. Khi thả sâu bông xuống cầu ao, đàn cá rói háu ăn nhào tới tranh giành, nước bắn tung tóe, bố tôi đứng ngắm cá, đôi mắt ngời sáng. Hết lo sâu bông, anh em tôi nhổ cỏ, rắc hạt giống đậu xen giữa hai

2 Phân bắc tức là phân người

3 Gáo làm bằng trái dừa khô để múc nước

cây bông để vừa có bông vừa có đậu.

Việc trồng bông chu tất thì ruộng lúa cũng đã sửa soạn xong. Nghề nông là nghề của tổ tiên, hể thích làm là thạo việc. Bố con tôi quen việc ngay. Tôi biết gánh phân lợn bón ruộng, thả bè tắm nuôi lúa, tát nước. Tát nước nhún nhảy và điệu bộ. Đến nỗi mẹ tôi phì cười: «Thằng Long nó tát nước kiểu cách quá». Tháng ba công việc đồng áng xong xuôi. Bố tôi có thì giờ đạp xe sang Đồng Năm, ngủ một đêm để thưởng thức tài nghệ cải lương của Tường Vi, Sĩ Tiến hay Phụng Khánh, Huỳnh Thái. Chúng tôi thăm đồng hằng ngày. Từ lúa xanh con gái đến lúa có đòng đòng. Tôi bảo lúa mang thai. Lúa nhiều vú sữa. Bố con tôi thường đi quanh bờ ruộng nhà, hít hà mùi lúa sữa hay gặm nhấm. Tháng tư lúa chín vàng. «Gặt về đập xay bỏ công cấy cày». Khi lúa đã quay cót và rơm đã đánh đống, chúng tôi chú ý đến mấy sào bông. Trái thật sai và lớn. Nắng tháng năm cháy da thịt nhưng rất huyền diệu với trái bông. Vỏ trái

đen dần rồi nở tách ra nhiều múi lộ cái ruột trắng tuyết vời. Anh em tôi đeo giỏ, đứa hái bông, đứa hái đậu. Nửa tháng trời bông mới hát hết, thân cây nhỏ về phơi khô đun bếp, những luống đất dùng cuốc tải phẳng, cho đất nghỉ ngơi đợi trồng lúa tám. «Lúa tám chín tháng mười». Lúa tám, thứ lúa trưởng giả chỉ hợp đất đồng nội. Lúa tám cho những hạt gạo mảnh khảnh, sờ mát tay, ngửi mát mũi. Cơm gạo tám ngon nhất thế giới. Nó đã đi vào ca dao:

Cơm tám ăn với chả rim.

Chồng đẹp vợ đẹp những nhìn cũng no.

Cơm tám ăn với chả kho.

Chồng đẹp vợ đẹp cũng no vì nhìn.

Gạo tám, cô gái lâu khuê cát đỏ, sẽ đáng tội nghiệp biết bao nếu gặp phàm phu tục tử:

Tiếc thay hạt gạo tám soan.

Thối nôi đồng điệu lại chan nước cà.

Vụ chiêm gây phấn khởi cho gia đình tôi. Vụ mùa đem thêm tin tưởng. Mưa bão nhẹ nhàng. Ao cá không vỡ bờ. Nghề đơm đó, thả rọ cá rô, cất vó tôm của tôi phát triển mạnh. Mẹ tôi có mấy hủ mắm tôm, mắm tép vùi tro dưới bếp. Những cái sa của bà nội kéo chỉ vui mắt. Tiếng con thoi đưa đẩy ở khung cửi của em Tú vui tai. Con heo nái đẻ nhiều, nuôi con khéo. Đàn gà lớn như thổi. Lúa ấp, lúa nuôi con, lúa gặt mỏ. Tiếng cục ta cục tác nghe vang dội một nỗi niềm. Vườn cải ngồng xanh tươi. Sương muối không làm gà chết cúm. Cá quẫy mạnh dưới ao. Bố tôi sắp tậu bò. Ông nhất định dốc hết vốn. Anh lái thuốc Bắc, đại lý rượu Văn Điển, chủ thầu, lãng tử, kếp cải lương không may mắn, lái buôn kẹo, Hoa Đà bất đắc dĩ, trữ dược viên Âu Mỹ, thợ sửa xe đạp nay là nông dân mơ mộng. Còn tôi, tôi biết cắt rạ, gặt lúa, bó lúa, gánh lúa, kéo lúa, xay lúa, giã gạo, giã bèo. Và biết xòe cánh, nghiêng mình về một bên tán tỉnh con mái vụng về. Y hết chú gà trống giọng gáy chưa

vỡ. Vì tôi phải gia nhập đoàn thể thiếu nhi. Bà nội tôi còn đi họp phụ lão cơ mà! Tôi không thích nhi đồng từ hôm nhi đồng ngã ba chợ huyện Tiền Hải đả đảo tôi. Nếu cách mạng tháng tám chẳng khiến bố tôi xúc động thì tiếng trống đồng cũng chẳng quyến rũ nổi tôi. Tôi mê những con tôm trứng giầy dựa trong vó dưới ánh trăng đồng nội. Tôi mê những cậu rô sút đầu tìm tự do vương rọ cá. Tôi mê cái tổ sáo ngọn soan cao. Như bố tôi mê tiếng cá quẫy. Bố tôi có thể đoán ngay con cá nào quẫy. Con trăm lớn, con trăm bé hay con rói đầu đàn.

Những ngày trở gò, cá nổi trên mặt ao, xếp đội hình, bơi, lượn. Bố tôi đứng ở bờ ao hàng giờ, say sưa ngắm. Tôi cố hình tưởng đôi mắt của bố tôi những lúc ấy mà không tài nào hình tưởng nổi. Để viết một trang sách diễn tả đôi mắt một người sung sướng. Ngắm đàn mè chán chê, bố tôi về đứng dưới gốc cây khế ngắm những con cá rói lừ đừ bơi cơ hồ những chiếc tàu lặn. Con rói to nhất đã bằng cánh

tay. Con trăm to nhất bằng bắp đùi. Nhà nuôi cá tài tử thích cái gì mình thích. Nên ông mua cá giống khi nó đã trưởng thành. Do đó, con trăm khi mua có thể ăn được nay mới to bằng bắp đùi. Với tôi, những ngày giang hồ phiêu bạt của bố tôi thật mơ hồ. Ông ít chịu kể ngọn ngành. Lâu lâu, ông hé mở cánh cửa kỷ niệm y hệt cái bóng râm lướt trên mặt đường nắng. Tôi đoán chắc cuộc đời bố tôi chưa bao giờ hã hê như bây giờ. Thỉnh thoảng một vài người bạn cố tri tới thăm, lưu lại vài ngày, sinh hoạt nhà tôi thật rộn rã. Bố tôi thả cái vó ở cửa ao, sai tôi xuống ao dôn cá. Bố tôi cất vó, bắt chú chép lớn làm gỏi, chú trăm nướng, vài chú rói nấu riêu. Hoặc tôi rắc thóc nhủ những anh gà giò úp vào nơm, cắt tiết. Đời sống như vậy tưởng không còn gì đáng mơ ước, dù đêm khuya, bố con tôi thức giấc vẫn nghe rõ tiếng đại bác câu đi từ bên kia sông Hồng.

Tôi đã nói rằng tôi phải gia nhập đoàn thể thiếu nhi. Anh phụ trách bảo tôi đóng kịch. Tôi thưa với bố tôi. Bố tôi nói:

– Thì con chịu khó tập kịch.

– Nhưng con không thích.

– Con ạ. Ở đời có những điều mình không thích mà cứ phải thích. Sống là đừng để ai ghét. Nhất là để mình đừng thành kẻ lẻ loi, cô độc.

– Tập kịch con sẽ về khuya.

– Về khuya thì con can đảm, hết sợ ma.

– Họ bắt ngủ lại mình nói sao?

– Con ngủ lại với họ. Hôm nào con diễn kịch, bố sẽ đi xem.

Vậy là tôi có chỗ trong ban kịch nhi đồng, một chỗ xứng đáng cho thằng nhãi đã đậu ... Sơ Học Bồ Túc! Hiểu theo nghĩa nhà nghề, tôi được làm kép chính, chuyên thủ vai anh hùng yêu nước, tha hồ nguyên rửa bọn mãi chúa cầu vinh trên sân khấu... Những vở kịch ăm ăm ở không gây một thích thú nào

nhưng không khí tập kịch thì hào hứng và quyến rũ lạ thường. Sau này, bước xuống đời và bước vào một ban kịch lưu diễn, tôi hiểu tại sao cậu học trò tương lai rục rĩ Nguyễn Thành Châu lại tình nguyện bỏ cái tương lai rục rĩ ấy, dấn thân khắp nẻo đường Nam Bắc để thành một Năm Châu, con voi già của nền cải lương Nam kỳ; tôi mới hiểu tại sao bố tôi đang tâm bỏ vợ con nheo nhóc vô mãi tận Sài Gòn mộng làm kép hát. Khái Hưng viết truyện ngắn *Dọc đường gió bụi* thật hay. Tiếng sáo của anh kép cô đơn tương tự cô đào chính bỏ bầu bạn, quên sông hồ, định cư đời mình nơi giàu sang phú quý đã khiến cô đào thổn thức, giã từ nhung hương, gấm vóc đuổi kịp gánh hát cũ. Khi người ta chọn sân khấu làm sinh địa, người ta phải chọn luôn nó làm nghĩa địa. Sống với sân khấu, nổi danh vì sân khấu thì cũng chết vì sân khấu. Hãy hình tưởng tất cả từ một sân khấu cải lương. Và hãy hào hùng như cô đào trong truyện *Dọc đường gió bụi*. Bỗng tôi nhớ một chuyện cũ đã kh-

iến tôi rừng rưng coi thường. Hẳn là không ai biết anh kếp Mộng Tần của gánh thống Nhất của ông bầu Đặng Xuân Dư, thân phụ người bạn tuổi nhỏ Đặng Xuân Côn của tôi. Mộng Tần chỉ nổi tiếng ở hậu phương kháng chiến miền Bắc. Lần đó, gánh Thống Nhất từ chợ Ô Mễ tới Thanh Nê, quê hương cô Trương Quỳnh Như, diễn tuồng Chu Du thổ huyết ba lần. Chưa kịp lên sân khấu, Mộng Tần bị ốm. Anh kếp Sài Gòn tên là Sáu Tùng – anh này ra Bắc trong chuyến cải lương Nam kỳ Bắc du rồi kẹt không về được vì toàn quốc kháng chiến – đóng thế. Anh đóng thật hay, thổ huyết như thật. Khán giả hoan hô anh nhiệt liệt. Kếp Mộng Tần tức khí (y hệt Chu Du bị Khổng Minh trêu tức) đòi đóng thi đua với Sáu Tùng – dù đang ốm. Hai Chu Du biểu diễn tài nghệ, hai Chu Du đồng tài. Cuối cùng Chu Du Mộng Tần thổ huyết thật, nằm dài trên sàn gỗ. Khán giả không hề biết. Chu Du miền Nam ôm Chu Du miền Bắc khóc rống. Và thể trọn đời kếp hát chẳng còn đóng vai

Chu Du nữa. Chuyện này, khi chọn nghề viết văn mưu sinh, tôi đã suy nghĩ nhiều. Và tôi phỏng theo để diễn tả đoạn Chu Du Văn Nghị thổ huyết ở sân khấu Sa Đéc trong truyện dài Mây Mùa Thu. Tôi biết yêu Mộng Tần, người kép hát đòi chết trên sân khấu, người cố đi hết đời mình với nghiệp mình, người chỉ thích chết giữa đại dương và rất sợ phải gửi xác ở giòng sông hẹp. Dĩ nhiên, cái không khí tập kịch của tôi sao mà dăm bì với không khí tập tuồng nhà nghề. Và tôi đã không yêu nó trước khi đến với nó. Nhưng phóng đại ra và tưởng nhớ lãng-tử-bố-tôi, tôi sẽ bằng lòng lắm, sẽ không phiền trách bố tôi nếu bố tôi mê mãi Dọc đường gió bụi quên tìm về cùng vợ con. Đôi khi, tôi còn chê bố tôi. Là ông không trọn tình với mộng ước. Nếu ông dám đi hết đời ông Dọc đường gió bụi, chắc chắn, đã không có những buổi chiều biển động làm chớp nháng soi rõ khuôn mặt thâm của bố tôi thuở ở Ngã ba chợ huyện Tiền Hải, đã không có những hoàng hôn buồn chết lửa bò

về chuồng trên vùng đất khổ quê nhà.

Bọn thiếu nhi Tường An tập kịch ở nhà nhóc con Tấn. Chị nó tên là Nhẫn, lớn hơn tôi hai tuổi «Gái hơn hai, trai hơn một». Sự chênh lệch tuổi tác đó rất thuận lợi đi tới hôn nhân. Nhẫn chịu khó thức khuya xem chúng tôi tập kịch. Bây giờ tôi cũng quên khuấy rằng Nhẫn đẹp hay xấu. Nhẫn đã cho tôi ăn khoai nướng, sắn luộc. Và những đêm ngủ lại. Nhẫn cho tôi ăn xôi, ăn cháo hến. Tôi thấy khoái Nhẫn, thế thôi. Bọn nhóc nhỏ to là Nhẫn «phải lòng» tôi. Bố mẹ tôi biết chuyện này. Từ ngày tôi tập kịch ở nhà Nhẫn, con bé bỗng dờ chừng. Nó năng tới nhà tôi xin bèo, xin thân chuối chết về nuôi lợn. Nó còn xin sung, xin khế. Bà nội tôi, mẹ tôi quý mến Nhẫn. Hai người tíu tíu khen «Con bé đảm lắm» và hỏi tôi nếu muốn lấy Nhẫn thì bà tôi làm đám hỏi tức thời. Tôi nín lặng. Bố tôi cười. Một hôm, hai bố con ra đồng thăm ruộng, bố tôi hỏi tôi:

– Con muốn sống đến già ở làng không?

Tôi đáp:

– Bố đã nói rồi, khi nào hết chinh chiến, mình lại về thị xã.

Bố tôi gật đầu:

– Ủ có ngày hết chinh chiến, nhưng nếu con thích cày cấy, an phận với ruộng vườn thì con sẽ ở lại làng. Bố sẽ tậu cho con một con bò cái và cưới vợ cho con.

Tôi nói:

– Lấy vợ phải ở riêng, khổ lắm.

Bố tôi đùa:

– Vợ sẽ nuôi mình.

– Thế thì nó khinh mình.

– Nó không dám khinh đâu, con ạ. Bố hỏi con phải trả lời thật nhé: Hết chinh chiến bố sẽ rời bỏ làng. Con dám ở lại không?

– Ở lại buồn chết mất.

– Vậy đừng nghĩ chuyện lấy vợ nữa. Ông nội ngày xưa lấy vợ cho bố, lớn khôn, bố chê vợ cũ, tự lấy vợ cho mình. Bố đã làm khổ người vợ cũ. Con không nên làm khổ con Nhẫn. Con có biết người vợ cũ của bố bây giờ ra sao không?

– Không.

– Con tưởng tượng đi.

– Bà ấy đã đi lấy chồng khác.

– Bà ấy không dám lấy ai cả. Bà ấy sẽ chết già bên bố mẹ bà ấy.

– Tại sao?

– Vì bố vợ cũ của bố là thầy đồ. Nghe đây con: hai mươi bốn tuổi hãy lấy vợ. Khi lấy vợ rồi, dẫu bị vợ hành hạ hay gây cho mình nhiều buồn phiền cũng cam đành. Chớ bỏ vợ đi lấy vợ khác. Nếu vì công danh sự nghiệp tạm biệt vợ con ra đi, nên bắt chước Ân Anh, Bá Lý Hề và đừng noi gương Ngô Khởi.

Bố tôi kể sự tích Bá Lý Hề, Ân Anh, Ngô Khởi. Hai người trên cầm quyền Tướng quốc, không quên vợ già, xấu xí thuở hàn vi, người dưới đang tâm chém đầu vợ để mưu cầu sự phú quý. Nhờ bố tôi khuyên đừng lấy vợ khi tuổi mình chưa quyết định nổi việc gì nên tôi lại hiểu thêm một chút tâm sự của bố tôi. Ông còn muốn dẫn «gánh hát» đi «lưu diễn». Tất cả, đối với bố tôi, đều tạm bợ. Ông có một đức tính đáng khen, là làm việc gì cũng tới nơi tới chốn, dù tạm bợ. Nhưng ông muốn dẫn «gánh hát» tới đâu? Bố tôi đã chẳng chống chọi các thứ nghề đó ư? Một ngày khác, bố tôi vẽ bức bản đồ Việt Nam đầy đủ tên thành phố, tỉnh lỵ. Ông lấy bút chì đỏ vẽ những con đường ông đi qua, khoanh tròn những thành phố ông dừng bước và nói:

– Giá bố không lấy mẹ con và giá con chưa kịp ra đời, bố đã đặt chân lên khắp chốn.

– Bố cứ đi, đã sao.

– Có thứ tiếng gọi bố trở về, con ạ. Đó là tiếng khóc của các con. Thứ tiếng đó khiến người ta mềm yếu, nhu nhược. Vì thứ tiếng đó bố đâm ra sợ hãi tù đày, tra tấn. Bố an phận hèn mọn. Nếu sau này con không lấy vợ, con tự do thực hiện ý muốn của con. Cho là ý muốn của con không viễn vông, bố lão. Nhưng khi đã có vợ con, tự nhiên con an phận một cách tội nghiệp. Hãy an phận đáng thương như thế để khỏi hối hận và tự nguyện rửa mình.

Tôi không ngủ lại nhà con Nhẫn những đêm tập kịch nữa. Tôi cũng không thích nói chuyện với con Nhẫn khôn ngoan. Nó lảng dần tôi. Tôi thấy tiêng tiếc. Rồi công việc đồng áng, rồi những đồ tép, rọ cá rô, vó tôm, lờ cá, đàn gà, vườn cải làm tôi quên những củ khoai nướng của Nhẫn. Khi tôi biết triết lý còm, tôi mới nhận ra rằng tình yêu dưới hai mươi tuổi chỉ là thứ tình yêu phù du. Như con chim lạ đậu trên cành cây ca hót. Rồi bay mất. Như cành cây bất chợt đón con chim nghỉ cánh.

Rồi lặng lẽ. Chim quên một nơi chốn. Cánh quên một cánh chim. Sinh hoạt trong đoàn thể thiếu nhi của tôi tẻ nhạt dần dần. Tôi bỏ học luôn luôn và không bị khai trừ, cảnh cáo. Đường như đã thấp thoáng đám mây chì quanh bầu trời quê hương. Nỗi buồn quanh quẩn đầu đây. Tôi mơ hồ thấy nỗi buồn đó trên khuôn mặt bố tôi. Tháng tư ông định tậu một con bò cái. Nghĩ sao, bố tôi lại thôi và bảo để dành tiền vào việc khác. Tháng bảy năm ấy bão lớn, mưa to. Bão đe dọa mùa màng, nước sông dâng cao. Gió thổi muốn vỡ bờ ao chịu đựng nước mưa xoáy lở đất. Gió mưa đưa sức phá hoại. Gió ngừng, mưa tàn bạo hơn. Bố tôi, ban ngày khoát áo tơi, đội nón thăm thú bờ ao; ban đêm chong đèn ngồi thở dài. Đến đêm thứ ba, bố tôi ngủ thiếp. Sáng sớm thức giấc, ông tung chiếu chạy ra sân. Tôi chạy theo. Bố tôi kéo tôi quan sát bờ ao. Một khúc bị vỡ lở. Mặt nước trong ao xấp xỉ mặt nước con ngòi. Bố tôi nắm chặt tay tôi. Tay ông lạnh lẽo, run rẩy. Ông đứng không

vững. Một lúc, niềm xúc động tan băng khỏi trái tim già, ông buông gọn hai tiếng nã nê:

– Hồng rồi!

Hồng rồi. Hai năm xưa đuổi những con cóc, đặt bẫy rình bọ rái cá, mong đợi một ngày gần Tết tát ao đếm hàng trăm con chép, hàng chục con trắm. Bây giờ trắm, chép, rói ao trước, mè ao sau lũ lượt biến mất. Bố tôi chớp mắt lia lịa. Ông đã hết run rẩy, bàn tay ông đã nóng. Ông nhìn tôi:

– Phải đổ nền xây bờ ao con ạ. Như người ta xây đập nước.

Bố tôi dìu tôi trở về:

– Ba năm nữa mình sẽ có ao cá đầy. Con tin bố có thể xây được bờ ao kiên cố chứ?

Tôi nói:

– Chưa ai xây bờ ao.

Bố tôi xoa tay:

– Chưa ai xây thì mình xây. A, lần này ta chỉ nuôi cá chép. Ta không nên thất vọng, con hiểu chưa?

Qua rằm tháng bảy, nước rút dần. Sang tháng tám bớt mưa. Rồi mùa thu trả lại sự yên lặng trên mặt ao. Lại có những hôm trở giờ. Bố tôi đứng dưới gốc cây khế, trông chờ đàn cá thân yêu nổi lên xếp đội hình bơi lội hoặc lù đù từng con trước sau cơ hồ đoàn tàu ngầm. Nhưng đàn cá bỏ bố tôi ra đi. Tội nghiệp bố tôi. Ông không thành công ở sân khấu cải lương Nam kỳ, ông còn không thành công ở cái ao cá quê nhà còm cõi. Nhiều đêm trở giấc, tôi chợt nghe tiếng cá quẫy, đánh thức bố tôi dậy:

– Con trăm hãy còn, bố ơi!

Bố tôi không ngủ. Ông tỉnh táo nói:

– Con măng đó. Bọn trăm đi hết rồi.

– Vậy mình nhiều cá măng?

– Chỉ có một con.

– Làm sao bố biết?

– Bố biết theo cảm giác. Để tết tát ao con sẽ rõ.

Đến tết tát ao, quả nhiên có mỗi con măng đáng kể. Trắm, chép, rôi ra sông ngòi hết. Công phu của bố tôi «hông rồi». Một rổ cá rô, cá giếc, cá quả là một ... khối sầu đôn trú trong tâm sự của bố tôi. Ông chưa kịp toan tính tương lai thì giặc Pháp kéo sang Thái Bình. Chúng tôi lo chạy giặc. Bố tôi sắm nhiều bị cói. Anh em tôi, mỗi đứa sửa soạn một chiếc đựng quần áo, bánh dầy khô, chút tiền để phòng chạy lạc. Giặc đã về làng tôi. Căn nhà tổ tiên gây dựng và bố tôi thừa hưởng bị đốt cháy. Lợn gà bị bắn chết. May là bố tôi chưa tậu bò. Ban ngày chúng tôi chạy lên bờ đê, ban đêm về ngủ trên điều tàn. Ròng rã mấy tháng trời, ruộng vườn bỏ hoang. Gia đình tôi nheo nhóc khổ sở. Bố tôi quyết định đưa gia

đình vào tể. Mẹ tôi và các em tôi dắt díu nhau vào thị xã, gọi là mở đường. Tôi và bố tôi ở lại. Bố tôi sợ mang tiếng Việt gian, không dám vào tể sớm. Trước ngày giặc Pháp đóng đồn ở chợ Mễ, chúng mở cuộc hành quân các làng kế cận. Bố tôi dặn dò kỹ lưỡng: “Nếu bị lạc, con hãy về thị xã, xuống An Tập tìm mẹ”. Bố con tôi đã lạc nhau trong cuộc càn quét thị uy khiếp đảm của giặc Pháp. Tôi chạy lên đê Trà Lý, gặp giặc từ Thụy Bình đổ tới. Đạn nổ khiến tôi sợ hãi, lăn xuống con đê thoai thoải, rớt xuống ruộng cói, uống nước sặc sụa. Tôi cố trồi lên, ngoi ra xa. Quá tầm súng thì giặc phác giác kẻ trốn lủi. Chúng bắn như mưa. Đạn lỏm bóm rơi. Tôi thoát chết không phải nhờ phép lạ hay nhờ quá tầm đạn. Mà nhờ giặc chỉ muốn thị uy. Giá hôm đó một anh du kích ngớ ngẩn nào “tiêu diệt” một tên Pháp. Chắc chắn, tôi đã chết rửa xác trên cánh đồng cói. Nửa đêm, tôi mò về nhà, run sợ và đói rét. Bố tôi chưa về. Tôi được bà nội an ủi, vỗ về. Hai bà cháu khóc cả đêm. Bà tôi chấp tay,

ngẩn mặt nhìn trời, cầu xin Trời Phật độ trì bố tôi. Còn tôi, khóc chán, nhớ lời bố khuyên “hãy can đảm trước mọi nghịch cảnh”, nín được một lát, nước mắt lại ứa ra. Bố tôi đã chết hay đã bị giặc bắt? Hẳn bây giờ là lúc ông có thể khóc thương vợ con. Tôi thêm chiêm ngưỡng những giọt nước mắt của bố tôi.

CHƯƠNG 10

Nửa tháng sau, bố tôi vẫn chưa về. Tôi đã khóc sưng húp đôi mắt. Bố tôi không bao giờ khóc. Ông từng quả quyết với tôi như thế. Tại sao tôi chỉ biết khóc? Tôi nhớ lần ở Ngã ba chợ huyện Tiền Hải, chui vào gầm giường trốn bọn nhi đồng mũ giấy, súng gỗ, bố tôi dịu dàng cầm tay kéo tôi ra. Và tôi nhất định về thị xã một mình. Tôi đòi dắt bà nội đi theo. Bà tôi bảo phải ở nhà giữ đất. Giữ đất chết! Tôi không gặp khó khăn trên đường tìm về với mẹ. Mẹ tôi trọ nhờ ở nhà chú Triệu – chú rể tôi. Chú Triệu lấy cô Sáu – chú đi kháng chiến, và đã chết rồi. Tôi giấu kín chuyện bố tôi thất lạc. Mẹ tôi thối xoi

đem bán ngoài phố An Tập, tiền lãi đủ nuôi các em tôi.

Ở An Tập ít lâu, tôi quen nhiều bạn. Những thằng bạn mới làm nghề bán bánh mì (hồi xưa gọi là bánh tây) trên phố tỉnh. Sáng sớm, chúng nó lên tỉnh, mua bánh mì nóng, bỏ vào bì rồi bán khắp phố thị xã. Chừng mười giờ chúng về An Tập. Chúng rủ tôi nhập bọn. Tôi bằng lòng ngay. Tôi thêm nghề bán bánh mì, bánh sữa. Mỗi ngày tôi để dành vài chiếc cho các em. Tôi giúp mẹ tôi gánh nước, giặt quần áo, kiếm củi. Tôi dạy đám bạn cách thả ống lươn. Chúng rất thích tôi. Và chúng tôi bắt được khá nhiều lươn. Mẹ tôi đỡ phải thổi xôi vất vả. Anh Huấn, con thầy giáo Hải, tản cư dạy học ở Thọ Bi cũng theo chúng tôi đi bán bánh mì, thả ống lươn vì thầy giáo Hải còn chờ Chính phủ bổ dạy. Cô giáo thì bán bánh rán. Tản cư và hồi cư đều khổ. Buổi chiều anh Huấn dạy tôi tiếng Pháp và đánh đàn lục huyền cầm. Chúng tôi xuống mãi trại hủi, gần bờ bể, gánh muối thuê và làm bất cứ

việc gì kiếm ra tiền. Thỉnh thoảng chúng tôi vào làng Phúc Khánh câu cá quả. Tôi hứa mùa nước sẽ dạy đám bạn cách đan rọ cá rô và thả rọ. Chúng tôi gần gũi nhau, thương yêu nhau. Hầu như, bọn trẻ bán bánh mì ở thị xã toàn là dân An Tập hồi cư.

Một buổi sáng, bán hết bánh trở về, đến trụ sở quận Vũ Tiên (trước là nhà thờ Tin Lành bị tiêu thổ kháng chiến), tôi gặp một đoàn tù đang đập tường để lấy gạch xây lô cốt. Chợt nhớ tới bố mình, tôi đứng lại xem họ làm việc. Hai người coi tù đội mũ lính “ba ti dăng”. Họ cũng mặc quần áo tù. Chắc họ bị bắt và vì họ may mắn nên được trông coi đoàn tù lương thiện. Hai người cai tù nói chuyện vui vẻ với vợ con tù nhân. Họ cho cả tù nghỉ ngơi ra hàn huyên với thân nhân và nhận đồ tiếp tế. Một người tù thấy tôi đeo bị, gọi rối rít:

– Ê, bánh mì!

Tôi lắc đầu:

– Hết rồi, ông ạ!

Người tù hỏi:

– Không còn chiếc nào à?

Tôi đáp:

– Còn vài chiếc cháu phải đem về cho em cháu.

Người tù nài nỉ:

– Bán cho chú hết đi, chú trả tiền gấp đôi.

Người tù đứng bên kia đường. Tôi đứng bên này đường. Chúng tôi đối thoại to tướng. Bỗng một tiếng kêu cắt đứt cuộc đối thoại của chúng tôi:

– Long!

Bàn tay vẫy rồi rít sau tiếng kêu. Tôi chạy băng qua đường. Đó là bố tôi. Bố tôi bị bắt làm tù. Bố tôi chưa chết. Bước chân đất dẫm

bừa lên gạch vữa lổn nhổn, tôi phóng tới, ôm lấy bố, khóc nức nở. Người cai tù hỏi bố tôi:

– Con bác đẩy ư?

Bố tôi trả lời:

– Vâng.

Bố tôi xoa đầu, giục:

– Con chào ông cai đi.

Tôi ngược đôi mắt đẫm lệ, cúi đầu chào người cai tù. Bố tôi nắm chặt cánh tay tôi:

– Con lại khóc à! Nín đi ... Nào kể bố nghe những ngày xa bố con đã làm những việc gì...

Bố con tôi ngồi sát nhau. Tôi thuật lại những gì tôi đã nghĩ, đã làm, đã chịu đựng. Bố tôi đập nhẹ tay lên vai tôi:

– Con đủ sức giang hồ rồi đó. Trước hết, con xứng đáng là ánh nắng sưởi ấm nỗi cô

quạnh của mẹ con.

Tôi nói:

– Con chưa nói cho mẹ biết con thất lạc bố.

Bố tôi cười:

– Thông minh lắm.

– Bây giờ có nên cho mẹ biết bố bị cầm tù.

– Đừng.

– Tại sao?

– Người chồng phải gánh hết đau khổ và không nên bắt vợ mình san sẻ mọi sự đau khổ. Con hiểu chứ, đàn bà hay khóc và khóc dai. Mẹ con khóc suốt ngày, ai nuôi các em con? Bởi vậy, có thể nhờ người nhắn tin xuống An Tập, bố đã không nhờ, bố sắp được thả.

– Bao giờ?

– Tháng sau.

– Tụi Pháp có tra tấn bố không?

– Không.

– Bố nói thật đi.

– Bố gặp may mắn. Chiều mai bố được đi tắm, con ra bờ sông gần cầu Bo đợi bố nhé.

– Bố thèm ăn gì con mua.

– Một bánh xà phòng và cái khăn mặt là đủ.

– Bố có cần tiền.

– Không cần.

Bố tôi quàng tay lên vai tôi:

– Bán bánh mì khá không?

Tôi đáp:

– Dễ hơn hốt phân trâu bò!

Tôi móc bị đưa bánh biếu bố. Bố tôi lắc đầu:

– Con đã bảo đem về cho các em mà. Cất đi. Bố không đói.

Một chiếc xe cam nhông chạy tới, ép vào lề và dừng lại. Bố tôi nói:

– Con về nhé. Mai gặp bố.

Tôi đứng dậy, thần thờ sang bên kia đường ngó những người tù chuyển gạch xếp lên xe. Bố tôi, trong bộ quần áo tù xám tro, thần nhiên làm việc. Nắng đã cao, thứ nắng kịch cớm trải đầy xuống không gian hiu hắt của thị xã tẻ, thứ nắng làm chói mắt tôi, làm hoa mắt tôi và bắt tôi tưởng tượng những cực hình bắt bố, giam cầm, tù tội mà bố tôi đã chịu đựng. Bố tôi đã giấu tôi nhiều chuyện. Bố tôi không bao giờ gặp may mắn cả. Cái hình hài của bố tôi vốn đã lờm chờm, sâu đau, bây giờ, hằn lên những túi cực. Nếu có ai đi hết đời mình qua sa mạc cát bỏng, mà vẫn không tìm thấy

một bóng dừa nghỉ mát, người đó phải là bố tôi, chỉ là bố tôi. Nếu có ai sống không bắt tội những người thân yêu của mình chia sẻ cùng mình những giày vò thể xác, đau buốt tâm hồn, người đó phải là bố tôi. Chỉ là bố tôi. Nhưng bố tôi đang đóng vai tù nhân, người tù không có tội, không hiểu mình phạm tội gì.

Tại sao những người tốt cứ bị đày đoạ bạc đãi? Tôi tự hỏi thế và trong tôi, cơn lũ bất bình cuộn cuộn trào dâng. Cơn lũ đó chảy dài theo đời tôi, đôi khi soi mòn cảm mến, đôi khi cuốn gọn ân tình và biến tôi thành cây nến leo lét cháy thảm hại. Triết lý đẹp nhất ở đời, có lẽ, là sống cho cao thượng và làm việc. Thù hận hay bất bình chẳng giải quyết được gì. Bốn mươi tuổi tôi mới hiểu nổi những bất bình này nợ của con người chỉ là phù du. Sự vĩnh cửu không hề bị trói buộc bởi những xúc động khoảng khắc hay những hệ lụy bình thường. Nó không ở dưới, nó lơ lửng trên cao. Nó chính là yêu thương, tha thứ. Đã đành. Nó

còn là chấp nhận đau thương, oan nghiệt vì hạnh phúc người khác, cho hạnh phúc người khác. Hiểu được thế, cây nển còn lại tắc bắc ngăn ngủi chờ tắt lịm.

Với tôi, bố tôi là một trời sao. Tôi thật không xứng đáng làm con của bố tôi. Bố tôi câm nín, tôi ồn ào. Bố tôi chịu đựng, tôi la hét. Tôi đợi gần trưa, đoàn tù về trại, theo bố một quãng rồi trở về nhà. Mẹ tôi lo lắng chờ tôi. Bà tưởng tôi bị bắt. Tôi nói dối rằng sáng nay bán bánh ế. Tôi nóng lòng gặp bố tôi chiều mai. Giấu giếm mẹ, tôi mua bánh xà phòng thơm, nhãn hiệu The evening in Shanghai, cái khăn mặt, bỏ vào bị bánh mì. Sáng sau, tôi lên thị xã thật sớm. Bán hết bánh, tôi tìm tới chỗ bố tôi làm việc hôm qua. Thất vọng. Hôm nay bố tôi làm việc nơi khác. Tôi không dám lai vãng khu trại lính. Dân chúng về tề thưa thớt. Phố chính mới có chừng vài chục mái nhà lợp rạ. Thị xã y nguyên cảnh đổ vỡ của tiêu thổ kháng chiến. Xe cam nhông, xe zip chạy nhanh, bụi tung mù mịt. Tỉnh lỵ nhiều

lính hơn dân, lính Pháp, lính Bảo hoàng ...

Chúng tôi bán bánh mì cho mẹ Tây và vợ lính và lượm đồ hộp, thuốc lá Tây quăng bữa bãi, ê hề. Chỉ trẻ con dám lên thị xã, đàn bà lên thị xã sợ Tây gạch mặt, Ma rốc canh chọc ghẹo. Không gặp bố, tôi về nhà giúp mẹ tôi gánh nước, giặt quần áo. Buổi chiều, nài có đi đặt mua bánh trước, tôi hối hả lên thị xã, ra bờ sông. Đoàn tù cũng vừa xếp hàng, đợi lệnh xuống sông tắm giặt. Rất đông thân nhân tù có mặt nơi đây. Bố tôi nhận xà phòng, khăn mặt, bảo tôi ngồi đợi. Tắm gội xong, bố tôi xin phép người cai tù được hàn huyên với tôi. Hai bố con tôi ngồi trên bờ đê xi măng. Tôi móc túi trong bị ra một chiếc bánh mì kẹp đầy chả quế rắc tiêu muối rang đưa cho bố tôi. Bố tôi cười:

- Ở tù không đói khát đâu con ạ.
- Nhưng bố nên ăn.
- Thì bố ăn.

Bố tôi gặm bánh mì, khen ngon và vừa ăn vừa hỏi chuyện:

– Các em có ốm đau không?

– Không.

– Mẹ con mạnh khỏe chứ?

– Vâng.

– Con có nói với mẹ là đã gặp bố không?

– Không.

– Tốt lắm.

– Chắc chắn tháng sau người ta cho bố về hả bố?

– Chắc chắn. Bố được điểm tốt. Bố đã chặt và vác một trăm cây tre rào đồn Mễ, đã thức hai đêm khuôn đạn đại bác câu về làng mình. Con buồn cười chứ! Buồn cười thật! Những đêm con và bà nội núp dưới hầm, không chừng viên đạn bố khuôn ra ổ súng bay qua

nhà ta. Bố lại kiếm gạch xây đủ sáu cái lô cốt. Ngoài ra, bố chăm chỉ dọn dẹp chung quanh trại lính nên bố được thả sớm nhất.

– Bố có muốn hôm bố ra khỏi tù, mẹ và các con đón bố không?

– Không con ạ. Bố muốn trở về như người chưa hề bị nạn. Ở tù, bố thèm sống vô cùng. Bố có nhiều dự tính. Ta làm lại tất cả, con nhé!

Chẳng biết bố tôi làm lai tất cả từ đâu, bằng cái gì. Tôi nhìn râu ria bố tôi dài, rậm, bèn hỏi:

– Người ta không cho bố cạo râu?

Bố tôi lắc đầu:

– Tù nhân được ăn no ngủ kỹ là may lắm rồi. Đòi cắt tóc, cạo râu chi nữa.

Tôi nói:

– Con có thể gửi dao cạo cho bố.

Bố tôi xua tay:

– ĐỪNG. Nhỡ có ai tự tử bằng dao cạo, bố sẽ tù một gông.

– Ngày mai bố làm ở đâu?

– Chưa biết. Nhưng con chớ lo lắng nhiều vì bố. Thế nào tháng sau bố cũng về.

Bố con tôi lại chia tay nhau. Đoàn tù đi khuất, tôi đứng nhìn hoàng hôn thả những vạt nắng xuống mặt sông Trà Lý. Những vạt nắng vẫn buồn song không buồn để yêu như những vạt nắng thả xuống giậu bìm ở Phụ Dực năm xưa. Dòng sông ấy, cây cầu kia, bờ đê này, tôi tưởng đã ghét bỏ chúng suốt đời. Cả cái tỉnh lỵ đốt cháy thời hoa mộng của tôi nữa. Đến khi tôi rời bỏ chúng, rời bỏ mãi mãi, sự oán ghét biến thành nỗi nhớ thương. Niềm đau đớn dĩ vãng luôn luôn là niềm mơn man hiện tại.

Ta lớn lên, kiêu hãnh nhờ có dĩ vãng ử ơ.

Bởi thế, giòng sông Trà Lý, cầu Bo, con đê, thị xã Thái Bình, tất cả đều rục rĩ, êm đềm, tha thiết trong những cuốn truyện viết về tuổi nhỏ của tôi. Và tuổi nhỏ của tôi cũng rục rĩ, đầm thắm, đôn hậu, hồn nhiên. Mọi người lớn đều quên hết thời tuổi nhỏ, cho là tuổi nhỏ với những năm tháng đẹp nhất đời mình. Tôi đã quên hết thời tuổi nhỏ ảm đạm. Quên đi để thấp thoáng nhớ rằng mình có thời tuổi nhỏ tuyệt diệu. Và nhờ vậy, mình là thằng Vũ, thằng Côn, thằng Luyến, thằng Khoa không còn là thằng Long khổ sở lép vế.

Rồi bố tôi trở về với gia đình. Ông về vào một buổi tối. Người ta thả bố tôi sớm hơn hai tuần dự định. Mẹ tôi và các em tôi ngạc nhiên, vui mừng. Tôi chỉ ngạc nhiên vì bố tôi đã cạo hẵn râu ria, cắt tóc cao gọn và mặc bộ quần áo mới. Bố tôi mua kẹp bánh làm quà cho các em tôi. Ông kể chuyện chạy giặc phiêu bạt sang tận Tiên Hưng

Bố tôi nói nhỏ với tôi là các bạn tù góp tiền

mừng ông được tha. Ông đã sắm bộ quần áo đời, cắt tóc và mua kẹo bánh đóng vai người đi xa trở về.

Bố tôi nói:

– Lớn lên con sẽ lấy vợ. Chắc chắn là con sẽ gây nhiều khổ lụy cho vợ con. Vậy con hãy nhớ cẩn rằng chịu khổ một mình. Dấu giếm sự buồn phiền, tai họa của con bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Đừng bắt vợ con mình buồn phiền thêm vì những nỗi buồn phiền của riêng con.

Bố tôi về. Gia đình tôi có những buổi tối sum họp đầm ấm. Ngọn đèn Hoa Kỳ như sáng hơn. Mùa đông gió bớt lạnh. Mùa hè nắng bớt gay gắt. Mẹ tôi hết thở dài, vạt vãi mỗi đêm. Các em tôi lú lo chuyện trò. Bố tôi nghỉ ngơi ít hôm rồi “làm lại tất cả”. Ông bắt đầu “sự nghiệp” mới bằng cách lên thị xã mua hàng chục tuýp Aspirine đem về tán nát, gói vào giấy trắng thành từng gói nhỏ. Và bố tôi kiếm miếng các tông viết hàng chữ quảng cáo môn

thần dược: Mười lăm phút khỏi hản cảm sốt! Tôi tiếp tục, sáng sớm bán bánh mì, chiều tối thả ống lươn. Môn thần dược Mười lăm phút khỏi hản cảm sốt của bố tôi không có ai chiều cổ. Ông lại gom chút tiền còm côi của mẹ tôi mua dầu Con Hổ, thuốc cam tích tán hiệu Xe Đạp, dầu Nhị Thiên Đường, thuốc đau mắt Sulfa de Zinc, Sulfa de Cuivre ... ngày ngày xuống chợ Tổng Văn bày bán. Lãng-tử-bố-tôi làm nghề bán thuốc dạo. Giá ông có con khỉ làm trò, biết biểu diễn ma-dzi ảo thuật, tôi sẽ theo ông đánh thanh la! Tôi không được theo bố tôi nên không biết ông buôn bán ra sao. Ông sẽ giống bất cứ người bán thuốc dạo nào. Vậy thì bố tôi đã trải miếng giấy dầu, bày các thứ thuốc ở một xó chợ rao hàng. Bố tôi, công tử tỉnh nhỏ có chiếc xe đạp Saint Étienne, học trò thành chung, kếp hát vai phụ trên sân khấu cải lương Nam kỳ, gã giang hồ, tay buôn lậu, chủ tiệm thuốc Bắc, nhà cách mạng xe đạp, ông đại lý rượu Văn Điển, chủ thầu, người khai khẩn đồn điền, thợ sửa xe, lái

buôn bông, Hoa Đà trị sốt rét, chủ hiệu thuốc Âu Mỹ, nông dân, tù nhân và bây giờ, tên bán thuốc cam tích tán. Tội nghiệp bố tôi quá! Tôi biết chắc rằng bố tôi tội nghiệp mẹ con tôi. Bởi vì bố tôi không hề than trách. Ông quen đánh đu với nghịch cảnh bằng những nụ cười trào lộng.

Một hôm ông nghỉ ở nhà và bảo tôi:

– Có lẽ, con nên đi học nghề.

Tôi hỏi:

– Con sẽ học nghề gì?

Bố tôi nói:

– Tạm thời con học nghề y tá. Sau này, bố khá giả, con trở lại học chữ và lên Hà Nội học y khoa. Nếu con bằng lòng, từ mai con bỏ nghề bán bánh mì.

Năm ấy, tôi mười lăm tuổi, bố tôi may cho tôi chiếc quần kaki Nam Định. Ông dắt

tôi tới hiệu may, mang theo chiếc quần dạ của ông, nhờ thợ may cắt cho tôi chiếc blouson. Có bộ đồ mới, bố tôi dẫn tôi lên nhà thương thị xã, nhờ người quen xin giùm tôi học nghề y tá. Học chừng tuần lễ, không chịu nổi mùi ête, mùi ... nhà thương, tôi bỏ cuộc. Bố tôi đề nghị một nghề mới.

– Hay là con học nghề chụp ảnh. Nghề này thú vị lắm.

Tôi bèn thử nghề chụp ảnh. Ông dẫn tôi tới hiệu Rạng Đông của bác Tôn gửi gắm. Nửa tháng trời toàn đóng cửa, mở cửa, bưng nước tráng phim, đổ nước ngâm ảnh, không được sờ tới cái máy cắt ảnh, tôi phát chán, bỏ về, đòi đi bán bánh mì, thả ống lươn chờ ngày bố tôi “khá giả”. Bố tôi cười xòa:

- Con thiếu kiên nhẫn.
- Tại bác Tôn không dạy gì cả.
- Con phải trải qua nhiều thử thách đã.

- Con không thích nghề chụp ảnh.
- Thế con thích nghề gì.
- Con muốn về làng làm ruộng.

Hiểu rõ ý nguyện của tôi, bố tôi chẳng còn ép tôi học thêm nghề mới nào nữa. Ông thả lỏng tôi. Ngày ngày ông lên thị xã, tìm kiếm một dịp may, mặc tôi muốn làm gì tùy ý. Những thằng bạn hồi cư về An Tập lần lượt dọn nhà lên tỉnh hoặc lên Hà Nội, sang Nam Định. Thầy giáo Hải đã dạy học ở trường thị xã, anh Huấn đi Hà Nội trọ học rồi. Còn lại vài thằng hẩm hiu như tôi. Chúng tôi khẩn khít hơn thuở ban đầu gặp gỡ, tự lo đời sống mình và niềm vui cho mình.

Mẹ tôi chuyển sang nghề bán bánh hấp. Mẹ nuôi hai con lợn, hy vọng Tết bán lấy tiền may quần áo mới cho các con. Tôi có thêm bốn phần với hai chú lợn. Mùa mưa, những cái ống lươn xếp xó, chúng tôi đan rọ cá rô chờ tháng Tám. Ôi chao, tháng Tám tuyệt vời của

bọn trẻ hăm hiu. Những cái rọ của chúng tôi no nê cá. Chẳng ràng buộc bởi một cam kết nào mà tự dưng mỗi sáng, sau khi đổ rọ xong, mỗi thằng bạn biểu tôi năm con cá. Chúng nó phân trần “Tại mày dạy chúng tao thả rọ cá rô. Tại mày đông em hơn chúng tao”. Tôi không lấy, bạn tôi giận dữ. Đành nhận những ân tình đơn sơ đó để đem vào cuộc đời lừa lọc, gian dối như một kỷ niệm vàng mười. Bởi vì chẳng bao giờ tôi gặp những người bạn tương tự trên bước đường mưu sinh khắp khểnh. Nhờ những chiếc rọ cá rô, mẹ tôi có tiền sắm sửa lật vạt.

Dân chúng hồi cư càng ngày càng đông. Thị xã đã có tỉnh trưởng người Việt Nam, có trại lính Bảo chính đoàn. Cờ vàng ba sọc tung bay phất phới cùng hình ảnh quốc trưởng Bảo Đại dán khắp nơi. Cảnh binh hoạt động nhộn nhịp. Chợ họp tấp nập. Xe ô tô Con Voi của ông tài Lê Văn Định đã lăn bánh các lộ trình Thái Bình – Tân Đệ và Thái Bình – Đống Năm. Trên những nền gạch tiêu thổ kháng chiến,

nhà mái rạ, mái tôn đua nhau dựng lên.

Thị xã đầy đủ các hiệu, chỉ thiếu một cái hiệu bán thuốc Tây. Bố tôi sốt ruột vì cái sự “thiếu” ấy. Ông đi tới đi lui Tòa Tỉnh trưởng để xin hợp thức hóa mảnh bằng tốt nghiệp trử dược viên thi ngoài hậu phương. Ty Công an điều tra lý lịch bố tôi nhiều ngày. Vẫn chưa có kết quả. Tôi biết lý do bố tôi sốt ruột. Đó là ý nguyện “về làng cũ làm ruộng” của tôi và trường trung học sắp mở. Bố tôi không muốn tôi về. Ông muốn tôi đi. Đi xa, đi thật xa, xa gấp bội những con đường ông đã đi và tôi phải dừng, chỉ dừng lại ở cái mốc vinh quang.

Tôi là con chim đầu đàn, bố tôi thường nói thế. Con chim đầu đàn cần xõa cánh tung bay dò đường, tìm lối cho các em nó noi gương. Con chim đầu đàn không được thu cánh gần miệng tổ. Phương trời xa chờ đợi nó. Với hương đồng gió nội, với mật ngọt, và cả với mật đắng cuộc đời. Con chim đầu đàn một lần vỗ cánh bay xa, xa tít tắp, xa đến

thành vĩnh biệt cảnh xưa, tổ cũ. Xa quá đổi nên các em nó không theo rồi nổi và hẳn là bố mẹ nó đã ngờ vực nó chết rũ cánh, chết gục dưới bùn nhơ.

Bố tôi, một hôm giữa mùa đông mưa dầm gió bắc, thấy tôi quần áo ướt đẫm gánh rong về, rót cho tôi chén nước trà tươi nóng hổi, bảo tôi uống một liều thuốc Mười lăm phút khỏi hẳn cảm sốt của ông, rồi hỏi:

– Con vớt rong mãi tận đâu?

– Ở cái đầm làng Phúc Khánh. Con lặn xuống đáy đầm mới vớt được. Dạo này không có bèo. Lợn ăn rong tươi chóng lớn bố ạ.

Bố tôi gật gù:

– Con tài thật. Bố nghĩ rằng con thừa sức lặn xuống đáy biển mò vàng. Con thích vớt rong hay vớt một kho tàng?

Tôi nói:

– Vớt kho tàng thích hơn.

Bố tôi vỗ vai tôi:

– Vậy con sửa soạn sách vở đi học là vừa.

Bố tôi nói tiếp:

– Không cần lặn sâu dưới nước người ta cũng có thể kiếm được kho tàng. Con hiểu ý bố muốn nói chứ?

Tôi chớp mắt:

– Con hiểu. Nhưng mà ...

Bố tôi mỉm cười tin tưởng:

– Chúng ta sắp chấm dứt những ngày buồn tẻ.

Tôi đi tắm, thay quần áo, xuống bếp đun nóng đôi tay, nhìn ngọn lửa, nghe ấm nước reo, tưởng tượng ngày mai tươi sáng. Giấc mơ vàng như ánh lửa. Như những con cá rô trong chiếc rọ.

CHƯƠNG 11

Nhưng giấc mơ ấy chỉ bập bùng khoảng khắc, rồi tắt lịm, chết luôn. Những ngày buồn tẻ chưa chấm dứt ngay, chẳng biết bao giờ mới chấm dứt. Tôi lại thích nhìn về tháng ngày êm đềm ở quê cũ. Chinh chiến hẳn có ngày tàn lụi. Như một người tuổi trẻ hung hăng, đến thuở hoàng hôn đòi mình sẽ hiền lành, dễ mến. Nước lũ chảy xiết từ đầu tháng bảy, thế mà sang tháng tám nó đã lặn lờ xuôi ra biển. Những cánh bèo lạc thong thả phiêu du, lãng mạng và thơ mộng, không bị lôi cuốn, vùi dập nữa. Tôi thêm sự bình yên thôn ố. Bấy giờ, tôi đổ nền xây bờ ao bằng vôi gạch. Đàn cá của tôi khó lòng vượt

ra sông ngòi làm tan nát hy vọng của tôi. Hai mẫu ruộng đủ thóc sống một năm. Khoai, đỗ đầy bồ. Lợn, gà khỏe mạnh, mẩn đẻ. Vườn rau xanh tốt. Con bò cái hiền ngoan. Tôi lấy cái vó, cái nơm, cái rọ cá rô, cái đò tép, cái ống lươn làm niềm vui.

Đó cũng là cuộc đời không ưu phiền, buồn tẻ. Ruộng cày bắt loài dế nổi lên, chơi với. Đàn chim đàn sáo sa xuống kiếm mồi, thân mật cùng tôi. Trưa hạ, tôi nằm nghe con chích chòe kể lể tâm sự. Đêm khuya tôi nghe tiếng con trăn quẫy. Mùa thu trái heo may trên cánh đồng lúa sữa, đứng ngắm gió hôn lúa đằm đuối và hít hà sữa lúa, tưởng không còn gì sung sướng hơn. Một đời bôn ba, trôi nổi của bố tôi không đi tới đâu. Luôn luôn chỉ đóng vai phụ. Tại sao tôi không đóng vai chính trên mảnh đất của mình? Nghĩ thế tôi luôn mong dứt chiến tranh và quên cái hy vọng «chấm dứt những ngày buồn tẻ» của bố tôi.

Mẹ tôi an phận như tôi. Bà không mơ ước lên thị xã. Bố tôi, mỗi ngày, mỗi nhắc nhở niềm tin tưởng của ông. Nhưng ông không cấm tôi làm những công việc của đứa trẻ lặn sâu dưới đầm vớt rong về nuôi lợn. Tôi đã lớn. Bố tôi hiểu điều ấy. Ông ít nói với tôi. Thường, ông chỉ ngoi tôi bằng đôi mắt xót thương rồi mỉm cười ngay sau đó.

Mùa xuân đến không mang lại cho gia đình tôi một đổi thay nhỏ mọn. Tháng giêng, trời vẫn lạnh cắt. Mẹ tôi lo củi nấu cơm. Tôi xin đi cắt cỏ. Mười giờ sáng, ăn cơm no nê, tôi đem liềm, giầy thừng vào tận những khu đầm Phúc Khánh, cắt cỏ hoang mọc dài từ năm này qua tháng nọ. Cọng cỏ lớn. Dây cỏ dài. Phơi khô mà đun nấu thì nhất. Cắt cỏ tới chiều tôi bó lại từng bó, kết bè, theo giòng sông nhỏ, kéo về. Tôi chất cỏ ở vệ đường, đợi khô nước, hôm sau tải ra phơi. Bọn nhóc An Tập thấy trò cắt cỏ hấp dẫn, xin đi với tôi. Chúng tôi kiếm được cuộc chơi thích thú. Bè cỏ dài lê thê. Một thằng kéo, một thằng

đẩy, những thằng khác nằm ngửa trên bè hát nghêu ngao hoặc kể chuyện vui. Chúng tôi thay phiên nhau kéo, đẩy bè cỏ. Những ngày niên thiếu của tôi hắt hiu vậy đấy. Tôi đã mất tuổi thơ tự thuở nào. Hình như tôi không có tuổi thơ để đánh mất.

Ôi, cái tuổi bướm sâu cô độc ngồi bậc cửa nhìn hoàng hôn thả từng vạt nắng xuống giậu bìm quanh tường huyện lỵ Phụ Dực, nghe tiếng chim cuốc kêu buồn rờn rã những mùa hạ. Cái tuổi bướm sâu chìm đắm trong tháng ngày biển động ở ngã ba chợ huyện Tiên Hải, chập chờn theo những làn chớp bể và gửi tâm sự theo lớp bông gạo lả tả bay, thứ bông hèn mọn cuộc đời chẳng thềm đoái kể. Cái tuổi bướm sâu co rúm cơ hồ những cái vó tép ở ruộng đồng Thần Đầu, chập chùng những đe dọa khi ngang qua rừng thị. Thời thơ ấu của tôi sao mà ảo não! Những chiếc áo hồng tiên ban trong cổ tích, thơ ấu tôi bị vá chẳng chịt. Đến nỗi áo hồng chỉ còn nổi những mụn vá xiên xẹo méo mó. Tuổi thơ vàng vọt, hồn đào

phôi pha. Hoa nát ấu thơ cho tôi trái cằn niên thiếu.

Và niên thiếu tôi lênh bênh trôi như bè cỏ, chúc dưới bùn như cái ống lươn. Tác giả “Gửi hương cho gió” đã viết một câu đáng suy nghĩ: “Bất hạnh cho một người đàn bà đã không có thời làm con gái”. Người đàn ông không có thời làm con trai cũng bất hạnh. Và người con trai không có thời làm niên thiếu càng bất hạnh. Thời làm niên thiếu hạnh phúc đó, chắc chắn, không giống thời niên thiếu của tôi.

Đã lâu, bố tôi quên gợi nhắc «những ngày buồn tẻ sắp chấm dứt». Và tôi đã có một đồng cỏ khô giúp mẹ tôi đun nấu vài tháng. Bố tôi chẳng kiếm được đồng nào từ ngày vĩnh biệt bộ quần áo tù. Ông nằm nhà đọc sách cũ, chờ dịp may mắn. Bố tôi dạy tôi học ít bữa rồi ông bảo tôi chơi cho thoải mái đi, nay mai học bù, học ở trường mới có sự ganh đua. Tôi đã lớn. Và tôi hiểu tại sao bố tôi không khích lệ tôi

ham học. Bây giờ ông buồn thật sự, hết thản nhiên. Cũng tại tôi đã lớn. Bố tôi biết tôi đã khao khát nhiều thứ mà ông không lấp đầy nỗi khao khát của tôi. Người cha nào cũng buồn khổ về chuyện đó. Tự nhiên một buổi chiều bố tôi rủ tôi tới cây cầu xi măng bắc qua giòng sông nhỏ trên đường xuống Lạc Đạo. Hai bố con ngồi trên thành cầu. Bố tôi hỏi:

– Con thích thứ gì nhất?

Tôi ngần ngừ giây lát. Bố tôi nói:

– Bằng tuổi con, bố đã rúng rĩnh tiền bạc, tiêu pha thả cửa. Bố thích cái gì, ông nội cho cái đó. Ông nội giỏi hơn bố vì ông nội chỉ có một nghề. Bố dở quá, phải không con?

Tôi muốn khóc. Bố tôi nhìn về phía trời xa, giọng bùi ngùi:

– Ngày xưa bố đã đi xa ...

Tôi xích gần bố tôi:

– Rồi con cũng sẽ đi xa, bố ạ. Con thích bố kể chuyện Sài Gòn. Bố trông rằng vàng ở đâu? Ai dạy bố hát vọng cổ? Bố đã đóng tuồng lần nào chưa? Tại sao bố trở về?

Bố tôi đưa tay vuốt tóc:

– Chuyện phù phiếm. Đoạn kết của chuyện là hôm nay....

Tôi nói:

– Hôm nay trời đẹp.

Bố tôi khoát tay lên vai tôi âu yếm:

– Mà đã biết cách an ủi bố hả con?

Tôi cười. Nhưng nước mắt tôi ứa ra:

– Không ai an ủi được bố đâu. Bố ạ. Con chẳng thích thứ gì cả. Bố đừng bận tâm.

– Con không thích về quê làm ruộng?

– Bố bảo người ta có thể kiếm được kho tàng mà không phải lặn sâu dưới nước.

– Thế thì con phải học.

– Vâng, con sẽ đi học. Con chờ những ngày buồn tẻ chấm dứt.

– Chờ lâu?

– Con cố chờ.

– Nhỡ không có dịp may cho bố?

– Bố phải gặp may mắn. Mà dẫu bố không gặp may, con bằng lòng lặn sâu dưới nước vớt rong nuôi lợn. Con không dám trách bố. Bố đã cho con nhiều thứ.

Bố tôi bóp mạnh vai tôi:

– Mày lớn quá rồi Long ạ.

Tôi nuốt nước miếng cho trôi niềm cảm xúc:

– Bố bỏ Sài Gòn, bỏ núi rừng Việt Bắc về sống với gia đình. Tại sao vậy? Con đã hiểu. Rốt cuộc người cha phải chọn hai lối. Một lối

thênh thang cho riêng mình, một lối chật hẹp cùng đi với vợ con. Và bố đã chọn lối chật hẹp. Phải thế không bố?

Bố tôi ghì chặt tôi:

– Ai đã dạy con điều đó?

Tôi đáp:

– Bố.

Bố tôi lắc đầu:

– Con sai rồi. Bố không dạy con nổi những điều tốt đẹp đó. Chính sự tủi cực đã dạy con. Và sự tủi cực dạy con thật đúng. Rốt cuộc, người cha có tâm hồn phải chọn một lối chật hẹp diu con cái mình vào đời. Bố sẽ kể cho con nghe chuyện Sài Gòn, sân khấu cải lương Sài Gòn, chuyện núi rừng mạn ngược...

– Bao giờ bố kể?

– Khi con sắp đi xa.

Bố tôi khẽ đẩy tôi:

– Bây giờ nói thật với bố nhé. Con thích thứ gì?

Tôi nín lặng. Bố tôi giục:

– Bất cứ một thứ gì.

Tôi nói:

– Con thích nghe bố hát vọng cổ.

Bố tôi ngạc nhiên:

– Ngày xưa bố đã hát mà.

Tôi cười. Nước mắt đã khô:

– Ngày xưa con bé nhỏ, chẳng hiểu gì. Bây giờ con lớn, con muốn nghe bố hát để có dịp coi tuồng, con so sánh bố với Huỳnh Thái.

Bố tôi vui vẻ:

– Vậy con chờ ngày bố tậu cây đàn mới.

Tôi nhìn bố tôi:

– Bố có định trồng lại những chiếc răng vàng không?

Bố tôi hứng khởi:

– Phải trồng răng vàng hát vọng cổ nó mới thương nhớ miền Nam, con ạ.

Bố con tôi dắt nhau về nhà. Từ đó, bố tôi nguôi ngoai nỗi buồn và tôi chẳng còn tủi thân về nỗi bất hạnh của mình. Bố tôi tuyệt diệu. Nhờ bố tôi nên tôi biết cảm ơn sự tủi cực. “Sự tủi cực dạy ta những điều tốt đẹp”. Tôi ghi nhận lời nói của bố tôi. Và khi vào đời tôi càng thấy bố tôi tuyệt diệu. Tôi nên người, một người chưa giúp ích ai, chẳng làm hại ai, chính là tôi đã kinh qua muôn vàn đắng cay tủi cực. Và biết mơ mộng.

Thuở bé, tôi đã mơ mộng hảo huyền. Là đào đường hầm từ gầm giường nhà mình xuyên vào nhà tù huyện lỵ giải thoát những người can tội nghèo nàn thiếu tiền nộp thuế. Tôi còn mơ mộng làm hiệp sĩ đêm khuya rở

mái ngói phóng xuống bàn giấy quan huyện gian tham một lưỡi dao báo tử.

Lớn lên, tôi tiếp tục mơ mộng hảo huyền. Là tạo dựng một xã hội lý tưởng với những nhân vật lý tưởng trong tiểu thuyết của mình. Lý tưởng gần như không tưởng. Người chồng lý tưởng. Người vợ lý tưởng. Trẻ nhỏ lý tưởng. Đàn ông lý tưởng. Thầy giáo lý tưởng. Học trò lý tưởng... Thậm chí những thằng bé đánh giày, những con bé ăn xin cũng lý tưởng luôn. Quả là hảo huyền.

Nhưng sự hảo huyền có gây thiệt hại cho ai đâu? Sự hảo huyền ban phát nhiều cảm giác lâng lâng ấy làm cuộc đời ý nghĩa. Không có những điều cực ác hay những người cực ác trong xã hội tiểu thuyết của tôi. Chỉ có những người cực thiện và những tội ác, người ác bình thường hiện thân. Và tôi còn ước ao viết được nhiều tiểu thuyết nhân vật toàn những người hạnh phúc vui sống bên nhau dưới vòm trời chứa chan hạnh phúc.

Khi ước ao của tôi chín vàng, đó là lúc tôi sơn son thiếp vàng nổi tử cực và bảo với nổi tử cực rằng nó đã cứu rồi tôi. Nó giúp tôi. Nó dạy tôi mơ mộng. Đã chẳng ai mơ mộng giết người hay làm xấu. Thường, người ta mơ mộng bay bổng trên mọi ưu phiền và làm đẹp đủ thứ.

Mùa xuân trôi đi rất nhanh. Thị xã thay đổi hẳn khuôn mặt. Con phố chính là một đoạn đường số 10 từ Ngã tư Vũ Tiên tới cầu Bo nhà cửa san sát. Chưa ai xây nhà gạch. Sự buôn bán phát đạt nhờ đông lính. Lính viễn chinh Pháp và lính Bảo chính đoàn. Dân chúng hồi cư về gần hết. kháng chiến đã trở thành kỷ niệm mơ hồ. Một hôm, bố tôi lên tỉnh và trở về sớm. Ông kiếm tôi đang câu cá ở bờ sông. Bố tôi báo tôi tin mừng:

– Con ạ. Bố sắp có thể tậu cây đàn guitare mới.

Ông tiếp:

– Và con sẽ được nghe bố ca vọng cổ. Ca vọng cổ chứ không hát vọng cổ. Bố còn mua cái máy hát để con nghe ông Tư Chơi ca. Hừ, Huỳnh Thái thấm gì. Người Sài Gòn ca vọng cổ hay nhất thế giới. Bố sẽ kể cho con nghe chuyện Hắc công tử, Bạch công tử. A, công tử Bạc Liêu đã chinh phục công chúa nước Nga bằng những câu vọng cổ ngọt bùi.

Ông nhỏ nhẹ:

– Người ta đã chấp thuận đơn xin mở hiệu bán thuốc Âu Mỹ của bố. Hơi muộn một chút.

Tôi hỏi:

– Nghĩa là còn chờ?

Bố tôi cười:

– Nghĩa là đã có một hiệu mở rồi. Bác Hàm nhường căn nhà trước đền Mẫu để bố mở hiệu, bác giúp luôn tiền vốn. Bố sẽ đi Hà Nội một chuyến. Bố đi đặt hàng.

Bố tôi cầm cái giỏ cá lên xem:

– Con rô gộc. Mày sát cá ghê. Tin mừng thứ hai là sau hè trường Trung học khai giảng. Con sẽ phải làm việc thật nhiều để đuổi kịp những năm đang dở đèn sách.

Bố tôi đặt cái giỏ xuống:

– Lần này bố định cư ở cửa hiệu bán thuốc Âu Mỹ. Bắt đầu từ mai, bố lo đóng tủ.

Ông bảo tôi ở lại câu cá. Minh ông về nhà. Tôi nghe bố tôi thổi sáo miệng một điệu hát cải cách. Bóng dáng thân yêu ấy dần xa. Bố tôi đã không được định cư ở cửa hiệu bán thuốc âu mỹ trọn quãng đời còn lại của ông. Tôi đã kể rồi, bố tôi lại thêm nghề nữa: Chăn bò ven sông Trà Lý.

Tôi ở phương trời xa, phương trời ươm mộng thuở làm tuổi trẻ của bố tôi, nên không nhìn rõ gã mục tử già tên Vũ Mộng Hùng – bố tôi, chăn bò ra sao. Ông có đội cái nón mê?

Mùa đông ông có khoác chiếc áo tôi? Đàn bò của ông mập mạp hay gầy ốm? Cỏ tháng giêng trên cánh đồng quê nhà tươi non hay già nua héo quắt? Hẳn ông buồn bã gấp nghìn lần Tô Vũ, Bá Lý Hề. Hình tưởng quê hương giông bão, lụt lội triền miên, quê hương có những giọt sương muối đọng trên ngọn cỏ đâm thấu vào da thịt, đôi chân không giày dép của ông già sáu mươi tuổi, tôi đã thấy bố tôi. Ủ ê hơn cả những lần ủ ê nhất trong đời. Vì thiếu tôi. Thiếu người nghe ông nói chuyện chần bò! Ông đã cầm. Bố tôi đã cầm trong cái xã hội rất bộn vệt hứa hẹn hạnh phúc ở cõi nào đó trên thiên đường. Một người đi hết đời, mơ ước định cư ở nơi hèn mọn nhất cũng không được thì đau đớn quá. Thảm thương là kiếp sống của bố tôi.

Mẹ tôi bình thân đợi ngày dọn nhà lên thị xã. Bà vẫn giục tôi lo thêm củi đun bếp. Tôi không chối từ. Cái đó đây cá giếc, đây tép hay chỉ có những con rắn nước chết trương phình bụng, tôi đều bằng lòng. Hãy thân nhiên khi

lên voi, sẽ thả nhiên khi xuống chó. Và ngược lại. Bố tôi dạy điều đó. Ông học ở sân khấu cải lương điều đó. Đóng vai thiên tử trên sân khấu như đóng vai kép hát dưới cuộc đời. Bè cỏ của tôi trôi đều. Dòng sông nhỏ quen thuộc, quyến luyến. Buổi chiều đêm êm. Những thằng bạn đồng cảnh ngộ dễ mến, ăm ắp những ân tình. Chẳng việc gì phải tuyệt vọng nếu hy vọng hóa thành ảo vọng. Nhưng có một buổi chiều khác lạ, buổi chiều bố tôi đứng ở bờ sông chờ tôi kéo bè cỏ về. Ông vẫy tay bảo tôi lên ngay. Ông bóc tấm giấy gói, đội lên đầu còn ướt nước của tôi chiếc mũ bê rê! Ông nói:

– Bố biết con thích cái này.

Tôi ghen ngào:

– Làm sao bố biết?

Bố tôi chớp mắt:

– Bố đã đứng một chỗ khuất xem con đá

bóng. Tất cả “cầu thủ” đều đội mũ bê rê, trừ con.

Bố tôi cười, nụ cười đẹp nhất đời ông:

– Đội mũ bê rê, đánh “cú tết” đỡ đau đầu!

Đó là buổi chiều vĩnh biệt dòng sông nhỏ quen thuộc, vĩnh biệt những bờ cỏ lưu cữu đầm làng Phúc Khánh, vĩnh biệt khu An Tập, vĩnh biệt một niên thiếu hắt hiu. Những ngày buồn tẻ đã chấm dứt. Tôi sắp được nghe bố tôi ca vọng cổ. Ông hứa sẽ ca bài Trùng Nhĩ hồi hương.

CHƯƠNG 12

Chắc chắn, tôi còn bỏ lại trên đường xưa ngổn ngang những nỗi buồn. Nhớ làm sao hết? Mà nhớ hết làm chi? Bố tôi đã là trái núi buồn, giòng sông buồn. Nhớ một bố tôi thôi cũng đã hình tưởng một mảnh trời thấp giăng kín mây chì. Ít người thích kể dĩ vãng hăm hiu của mình. Có thể người ta không thích khơi dậy chút quá khứ ngậm ngùi. Người ta đã hắt hủi nó một cách tội nghiệp hoặc người ta đã sơn mạ nó một cách buồn cười. Tôi không có gì để tự hào ngoài mớ kỷ niệm ấu thời đứt đoạn, nhẵn nhéo. Bố tôi nói rằng sự tủi cực dạy ta những ý nghĩ tốt đẹp. Học và hiểu những ý nghĩ tốt đẹp xuất

xử từ sự tủi cực, tâm hồn ta sẽ trang trải, sẽ biết thương yêu và được thương yêu.

Bố tôi đã ngụp lặn giữa đại dương tủi cực. Còn tôi, cứ ngỡ mình nhiều tủi cực, lắm đắng cay thì chỉ nhúng chân xuống cái vũng tủi cực nhỏ bé tầm thường. Bởi thế, lòng tôi ngẫu đục, hồn tôi u uất, tôi thiếu độ lượng, nghèo tha thứ và chấp nhận cả hạt bụi vô tình vương vào mắt. Rốt cuộc, dù tôi thành công hơn bố tôi, nhưng tôi không được bình thản và sung sướng. Như vậy là chưa có hạnh phúc. Và như vậy là tôi đã thất bại ở một phần đời lưu lạc.

Năm nay bố tôi ngoài sáu mươi tuổi. Hẳn bố tôi đã chết. Tưởng chừng bố tôi đang đứng dưới gốc cây khế chua ngấm những con trấm, con chếp nổi lên hôm trở giời. Tưởng chừng bố tôi đang đứng bờ ao ngấm khúc đất lở sau trận mưa bão, đàn cá rủ nhau ra sông ngòi. Tôi mơ hồ nghe tiếng bố tôi: “Ta làm lại tất cả, con nhé”. Vâng, con sẽ làm lại. một phần đời thất bại, hư hỏng sẽ được làm lại. Con xin tình

nguyên chịu đựng thật nhiều, thật nhiều tủi cực, đọa đày. Để thẩm thía những ý nghĩ tốt đẹp. Với đời, với người. Với cả chim muông, cây cỏ.

Cảm ơn bố tôi đã cho tôi những kỷ niệm ấu thời đứt đoạn, nhẵn nhéo. Đó là người tình thơ. Người tình thơ có đôi môi mọng chín, thơm ngon mà mãi tới buổi chiều của đời mình, tôi mới biết cúi xuống, êm ái tỏ tình:

– Hôn em, kỷ niệm...

Duyên Anh

(Mùng một tết Giáp Dần)

VÀI LỜI CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Bạn đọc thân mến.

Hôn em kỷ niệm là cuốn đầu trong bộ tự truyện NHÌN LẠI MÌNH gồm nhiều cuốn của Duyên Anh. Cuốn thứ hai: *Thương em, cuộc đời* sẽ được gửi tới bạn đọc một ngày gần đây. Ở cuốn này bạn đọc sẽ gặp lại cậu bé con nhà nghèo, lớn lên trên những đoạn đường oan nghiệt của cha cậu. Theo chân cha, cậu bé nhặt từng miếng buồn, từng mẩu khổ gói kỹ. Và cậu bé mang cái gói buồn khổ ấy như kỷ niệm tốt đẹp bước xuống cuộc đời. Cậu bé bỏ nhà ra đi, làm gã giang hồ sữa ngậy thơ, trái tim ấm áp lý tưởng. Nhưng cuộc đời không giống gia đình. Trước hết, cuộc đời thiếu một người cha với lòng thương yêu tuyệt diệu.

Cuộc đời đầy đầy phù thủy gian ác và cạm bẫy nguy hiểm. Cậu bé trở thành một thanh niên nhiều chua chát, lắm đấng cay. Bạn đọc hãy chờ: *Thương em, cuộc đời* để đọc và sẽ hiểu rõ tâm sự tội nghiệp của cậu bé ngày xưa, sẽ hiểu tại sao bị phù thủy vây hãm, cùng khốn cậu bé lại cứ: *Thương em, cuộc đời*. Những nhận xét và phê phán một lớp đàn anh văn nghệ, chính trị và những cô đơn thiệt thòi của một thế hệ đàn em sẽ được đề cập trong: *Thương em, cuộc đời*. Sau hết là một chút kỷ niệm vui buồn, một chút kinh nghiệm khờ khạo của mười năm làm báo, viết văn sẽ được kể lể với các bạn trẻ yêu văn chương, báo chí...

Hiện tại, vì tình trạng giấy, bìa, công in không mấy sáng sủa nên xuất bản một cuốn sách trên dưới 300 trang là một vấn đề nan giải. Do đó, dù đã loan báo từ lâu, mãi hôm nay chúng tôi mới có thể phát hành cuốn *Hôn em, kỷ niệm*. Chúng tôi hy vọng rằng cuốn sách không làm bạn thất vọng. Vào khoảng

trung tuần tháng bảy, trước khi phát hành: *Thương em, cuộc đời*, chúng tôi sẽ gửi tới bạn đọc một truyện dài thiết tha nhất về gia đình của Duyên Anh, nhan đề *Cây leo hạnh phúc*. Chắc hẳn bạn đọc sẽ nhận thấy một Duyên Anh thay đổi, một Duyên Anh cố gắng khơi dậy từ cái đã quen thuộc và bình thường như một xúc động mới mẻ.

TUỔI NGỌC